VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Ngành: Quản lý giáo dục

Mã số

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn với đề tài: "**Quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội**" tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Đào Thị Diệu Linh, người đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình viết luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn quý thầy, cô giáo trong khoa Tâm lý- Giáo dục, Học viện Khoa học Xã hội đã tận tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức quý báu cho tôi trong thời gian tôi học tập tại Học viện.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy, cô giáo, các em sinh viên và bạn bè đồng nghiệp Trường Đại học Hà Nội đã tạo điều kiện thuận lợi, đóng góp ý kiến giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được các Quý Thầy, Cô và toàn thể các bạn đóng góp ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả luận văn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC
8

1.1 Lý luận về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú 8

1.2 Lý luận về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú 16

1.3 Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học 23

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI 30

2.1 Khái quát về Trường Đại học Hà Nội 30

2.2 Thực trạng quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội 32

2.3 Thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội 44

2.4 Đánh giá chung về công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội 55

Chương 3: BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI 61

3.1 Nguyên tắc xây dựng các biện pháp 61

3.2 Biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú 62

3.3 Mối quan hệ giữa các biện pháp 76

3.4 Khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp 77

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 82

TÀI LIỆU THAM KHẢO 86

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

SV: Sinh viên

SVNT: Sinh viên nội trú

KNT: Khu nội trú

CSVC: Cơ sở vật chất

HSSV: Học sinh, sinh viên

CBGV: Cán bộ giáo viên

CNTT: Công nghệ thông tin

CBQL: Cán bộ quản lý

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1 Mức độ cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 33
Bảng 2.2 Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 35
Bảng 2.3 Mức độ thường xuyên của các hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 37
Bảng 2.4 Đánh giá về sự phù hợp của nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 39
Bảng 2.5 Mức độ hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú 41
Bảng 2.6 Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 44
Bảng 2.7 Thực trạng quản lý việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SVnội trú 46
Bảng 2.8 Thực trạng quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú 48
Bảng 2.9 Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 50
Bảng 2.10 Thực trạng phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 51
Bảng 2.11 Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú 54
Bảng 3.1 Đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp 77
Bảng 3.2 Đánh giá về tính khả thi của các biện pháp 79

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, với sự phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật, nền kinh tế tri thức đang là vấn đề rất được quan tâm. Trí tuệ trở thành động lực của sự phát triển, vì vậy giáo dục và đào tạo là nhân tố quyết định cho sự phát triển tương lai của mỗi cá nhân trong một quốc gia, một dân tộc. Xuất phát từ vấn đề đó, Nghị quyết Đại hội khoá VIII, khoá IX của Đảng đã quan tâm đúng mức đến giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Nghị quyết Đại hội X của Đảng xác định: "*GD&ĐT cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước"* Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định: "*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt.*

Chất lượng đào tạo ở các cơ sở giáo dục là kết quả tổng hoà của các lực lượng giáo dục, trong đó có một phần đóng góp quan trọng của công tác quản lý sinh viên ở nhà trường. Công tác quản lý sinh viên nội trú trong nhà trường, thực chất là quản lý sinh viên trong quá trình học, rèn luyện tại trường. Quản lý SV nội trú là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo, thực hiện mục tiêu đào tạo chung, nhằm hình thành nhân cách, phẩm chất, năng lực, đạo đức công dân. Công tác quản lý sinh viên sẽ góp phần giáo dục ý thức nghề nghiệp, đạo đức, tác phong và lối sống cho sinh viên trong môi trường tập thể. Qua đó, bản thân mỗi sinh viên sẽ tự điều chỉnh hành vi, nâng cao ý thức sinh hoạt, tự học, tự rèn luyện để trở thành người công dân có đầy đủ phẩm chất sau khi ra trường. Từ đó chất lượng nhà trường sẽ được nâng lên, sản phẩm đào tạo của nhà trường sẽ được xã hội thừa nhận, tin tưởng và tiếp nhận. Từ vấn đề trên, việc quản lý sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường là điều hết sức quan trọng và cần thiết của mỗi nhà trường. Đặc biệt, công tác quản lý sinh viên nội trú trong các trường đại học và cao đẳng là việc làm cần thiết trong công tác giáo dục và đào tạo hiện nay.

Trường Đại học Hà Nội là đơn vị sự nghiệp đào tạo chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường tuyển sinh với quy mô lớn, số lượng

sinh viên chính quy hiện tại là 8600 và có 975 sinh viên nội trú, ngoài ra số lượng có thể thay đổi theo các giai đoạn khác nhau. Do vậy việc sắp xếp, bố trí điều kiện học tập và sinh hoạt cho sinh viên còn gặp nhiều khó khăn. Công tác tổ chức quản lý khu nội trú về các mặt đời sống vật chất và tinh thần, học tập và sinh hoạt (an ninh trật tự, vệ sinh nội vụ, điện nước…) của sinh viên nội trú hiện nay đang là vấn đề được Đảng uỷ, Hội đồng trường, phòng, khoa và các bộ phận chức năng quan tâm. Trường Đại học Hà Nội thực hiện công tác quản lý học sinh, sinh viên nội trú theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Nhà trường đã dựa vào quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành năm 1993, quy chế công tác học sinh sinh viên nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2002 và một số văn bản về công tác sinh viên của Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên- Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản quy định nội quy, quy chế của nhà trường làm chuẩn mực quản lý sinh viên. Tuy nhiên quá trình quản lý sinh viên nội trú của trường còn hạn chế. Việc tìm ra biện pháp để khắc phục hạn chế trên là rất cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện nhân cách, lối sống đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, để sau khi ra trường mỗi sinh viên đều trở thành công dân tốt, có kiến thức chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Xuất phát từ quan điểm trường là nhà, sinh viên là chủ, hướng sinh viên xem khu nội trú không chỉ là nơi ở, sinh hoạt mà là mái nhà chung lý tưởng, là nơi tự rèn luyện bản thân sau giờ lên lớp, là nơi chuẩn bị hành trang cho mỗi sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường. Do đó, việc quản lý sinh viên thực hiện đầy đủ quy chế sinh viên nội trú là việc làm cần thiết trong điều kiện thực tế hiện nay.

Từ những lý do trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài: ***"Quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội"*** để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong công tác quản lý ở các trường đại học và cao đẳng, để đạt mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, ngoài việc quản lý hiệu quả các mặt về người dạy, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất..., không thể không quan tâm đến đối tượng người học. Người học chính là

nhân vật trung tâm và sẽ là sản phẩm, thương hiệu của nhà trường. Tất cả các hoạt động của nhà trường đều phải hướng tới người học, vì quyền lợi của người học. Xung quanh yếu tố người học có rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu, trong đó có vấn đề quản lý người học trong quá trình học tập và sinh hoạt tại khu nội trú, các ký túc xá.

Những năm gần đây, quy mô đào tạo của các trường đại học, cao đẳng tăng gấp nhiều lần. Trong khi đó việc xây dựng bổ sung thêm nhà ở, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế. Do vậy, ký túc xá của các trường không thể đáp ứng được nhu cầu ở nội trú của số lượng lớn sinh viên. Các nghiên cứu về công tác quản lý sinh viên nội trú ít được đề cập.

Năm 1997, Bộ GD&ĐT ban hành "Quy chế học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp" nhằm quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các trường trong việc tổ chức quản lý khu nội trú, quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên trong các khâu liên quan đến việc ăn, ở, học tập, sinh hoạt trong khuôn viên nội trú của các trường.

Để phù hợp với mục tiêu đào tạo trong tình hình mới, ngày 18 tháng 10 năm 2002, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 41/2002/QĐ- BGD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung công tác học sinh, SV nội trú. Ngày 26/7/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 27/2011/TT- BGD&ĐT về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, SV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành ngày 10 tháng 8 năm 2011 và thay thế Quyết định số 2137/GD-ĐT ngày 29/6/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, SV nội trú trong các trường ĐH, CĐ, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Để thực hiện những văn bản quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trong những năm gần đây đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề quản lý SV nội trú, cụ thể như:

- Đề tài "Các biện pháp tăng cường quản lý đời sống sinh viên nội trú Đại học Quốc gia Hà Nội" của Đinh Thị Tuyết Mai, Luận văn Thạc sỹ Khoa học giáo dục, năm 2003 [20], đã đưa ra một số hoạt động đặc thù của sinh viên trong ký túc xá, những yêu cầu và nội dung quản lý đời sống sinh viên trong ký túc xá, đồng thời đề xuất một số biện pháp tăng cường quản lý đời sống SV nội trú Đại học Quốc gia

Hà Nội.

- Đề tài "Các biện pháp quản lý sinh viên nội trú ở Trường CĐSP Yên Bái" của Bùi Sĩ Đức, Luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục, năm 2007 [11], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý SV nội trú của Trường CĐSP Yên Bái và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

- Đề tài "Biện pháp quản lý nề nếp sinh hoạt của SV nội trú ở Trường Cao đẳng Cộng Đồng Bắc Kạn" của Lý Quang Vịnh, Luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục, năm 2011 [32], cơ sở lý luận đã nêu lên được nội dung công tác quản lý sinh viên nội trú, đồng thời đề xuất một số biện pháp quản lý nề nếp sinh hoạt của SV nội trú Trường Cao đẳng Cộng Đồng Bắc Kạn.

- Đề tài "Biện pháp quản lý học sinh nội trú ở Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng" của Nguyễn Thị Xuân, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2011 [33], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý học sinh nội trú tại Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao công tác quản lý đối với sinh viên nội trú.

- Đề tài "Biện pháp quản lý SV nội trú ở Trường CĐSP Hòa Bình" của Nguyễn Thanh Bình, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2012 [1], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý sinh viên nội trú của Trường CĐSP Hòa Bình và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

- Đề tài "Biện pháp quản lý hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Đại học Quốc gia Hà Nội" của Phạm Đình Việt, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2012 [30], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý SV nội trú của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Đại học Quốc gia Hà Nội và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

- Đề tài "Biện pháp quản lý sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam" của Nguyễn Thị Thu Thủy, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2013 [23], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý SV nội trú của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

- Đề tài "Quản lý sinh viên nội trú tại Trung tâm Hỗ trợ sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh hiện nay" của Nguyễn Việt Hùng, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2014 [14], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý SV nội trú của

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

- Đề tài "Các biện pháp tăng cường quản lý sinh viên nội trú Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc" của Nguyễn Thị Thư, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2015 [24], đã đánh giá thực trạng công tác quản lý SV nội trú của Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao biện pháp quản lý SV nội trú.

Những nghiên cứu trên đã tìm hiểu thực trạng công tác quản lý SV trong đó có quản lý SV nội trú, đánh giá khá chi tiết và cụ thể đối với đối tượng nghiên cứu, từ nhận thức của sinh viên, cán bộ giáo viên, các hình thức được tổ chức, hiệu quả của các hoạt động, bên cạnh đó cũng chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của từng nội dung hoạt động, cách thức tổ chức, cũng như vai trò của công tác quản lý. Từ cơ sở đó các luận văn đã đề xuất các biện pháp quản lý. Tuy nhiên, những nghiên cứu trên chỉ nghiên cứu ở từng trường cụ thể, công tác quản lý SV nội trú lại phụ thuộc vào đặc thù của từng nhà trường. Có thể thấy rằng mỗi trường đại học, cao đẳng đều có những đặc thù riêng, SV nội trú cũng có nhiều đặc điểm rất khác nhau nên những biện pháp quản lý công tác sinh viên ở nội trú cần được đề xuất trên cơ sở nghiên cứu tình hình thực tế của mỗi trường. Trường Đại học Hà Nội đã có những biện pháp quản lý cụ thể phù hợp. Trên cơ sở những thành quả nghiên cứu trên của các tác giả, đề tài này sẽ kế thừa để nghiên cứu lí luận về quản lý sinh viên nội trú làm cơ sở nghiên cứu thực tiễn và vận dụng để xây dựng các biện pháp quản lý sinh viên nội trú ở Trường Đại học Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về hoạt động quản lý việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học cũng như nội dung quản lý của hoạt động này. Dựa trên cơ sở của khung lý thuyết để đưa ra những nội dung đánh giá thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội, Từ kết quả khảo sát đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú, tác giả đưa ra những biện pháp quản lý cụ thể trong luận văn góp phần nâng cao chất lượng quản lý sinh viên cũng như góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hà Nội.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý sinh viên nội trú tại các trường đại học

- Khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

- Đề xuất một số biện pháp quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*

Công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

- *Phạm vi nghiên cứu*

Công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

- Khảo sát thực trạng và sử dụng số liệu từ năm 2017 đến nay

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Các phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, sử dụng thống kê toán học để xử lý số liệu thu thập được.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- *Về mặt lý luận*: Nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội chưa nhiều. Luận văn đã góp phần làm sáng tỏ khái niệm quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú, nội dung quản lý quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú và các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

- *Về mặt thực tiễn*: Luận văn đã khắc hoạ được bức tranh thực trạng về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội, thực trạng mức độ và kết quả thực hiện quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú. Luận văn đã đề xuất được 6 biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh

viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội, các biện pháp này có giá trị vận dụng trong thực tiễn.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý sinh viên ở nội trú tại trường đại học

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

Chương 3: Biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1 Lý luận về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

1.1.1 Khái niệm về hoạt động thực hiện quy chế sinh viện nội trú

- ***Hoạt động thực hiện quy chế sinh viện nội trú***

Trên cơ sở nghiên cứu các Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng và THCN, dạy nghề, ban hành kèm theo Quyết định số 2137/BGD&ĐT ngày 28/6/1997 và đã sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 41/2002-QĐ-GD&ĐT ngày 18/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành theo thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 [4]; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2014 của hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội; Quy định đối với sinh viên ở nội trú tại Kí túc xá Trường Đại học Hà Nội Ban hành kèm theo Quyết định số 2052/QĐ-ĐHHN ngày 09/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội [26]…

Tác giả luận văn đã căn cứ vào các quy chế, quy định trên có thể đưa ra nội dung về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú như sau: Hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là các hoạt động mà nội dung và cách thức thực hiện để giải quyết các vấn đề của sinh viên nội trú, cùng các lực lượng giáo dục trong nhà trường cũng như ngoài trường liên quan đến sinh viên nội trú nhằm hình thành nhân cách cho sinh viên theo yêu cầu, mục tiêu đào tạo mà trong đó chủ thể chính thực hiện biện pháp là Phòng quản lý SV nội trú là Phòng Công tác SV, Ban quản lý khu nội trú, chịu trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV, các khoa, bộ môn chuyên môn, chính quyền địa phương... nhằm thực hiện các biện pháp quản lý do mình hoạch định đối với đối tượng chịu quản lý là SV nội trú. Để đạt được mục tiêu của hoạt động này chủ thể quản lý phải tổ chức, phối hợp, khích lệ động viên, dẫn dắt, định hướng hoạt động của đối tượng quản lý vào mục tiêu đã được xác định trước, thông qua việc sử dụng hệ thống các công cụ quản lý.

Như vậy, hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là một hoạt động mà trong đó sử dụng các công cụ quản lý, nhằm từng bước đưa SV nội trú đi đến mục tiêu của công tác SV nội trú, bằng những phương tiện, những giải pháp của chủ thể quản lý nhằm định hướng, dẫn dắt, khích lệ, điều hòa, phối hợp hoạt động của con người và cộng đồng trong việc đạt được mục tiêu đề ra.

- *Khái niệm về sinh viên nội trú*

Sinh viên nội trú là những sinh viên đại học hệ chính quy đang học tập tại Trường, hiện đang ở trong khu nội trú của Trường. Sinh viên đăng ký ở nội trú nếu số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, SV khuyết tật.
- Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách thương binh, con của người có công.
- SV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- Người cha hoặc người mẹ là dân tộc thiểu số.
- Con mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Sinh viên là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của nhà nước.
- SV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV, khu nội hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.
- Sinh viên nội trú phải chịu sự quản lý của Nhà trường, có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và Quy định CTSV nội trú hiện hành của Nhà trường

- *Đặc điểm của sinh viên nội trú*

Về quá trình hình thành, phát triển nhân cách và đặc điểm tâm lý, sinh viên nội trú nói riêng và sinh viên nói chung về cơ bản giống nhau. Tuy nhiên do đặc trưng của sinh viên nội trú là ở tập thể và chịu sự quản lí của Ban Quản lý khu nội trú. Sinh viên nội trú có những đặc trưng cơ bản như sau:

Một là, sinh viên sống và hoạt động trong các khu nhà của KNT: Sinh viên nội trú sẽ cùng sống chung trong một phòng tập thể với số lượng từ 6 đến 10 người. Bạn ở

cùng phòng có thể là cùng lứa tuổi và học cùng một khoa chuyên môn nhưng cũng

có thể là sinh viên thuộc các khóa khác nhau và không học cùng lớp, cùng khoa.

Hai là, sinh viên nội trú sinh hoạt theo quy định của Ban Quản lý KNT về giờ giấc và những quy định cụ thể của nếp sống văn hóa.

Ba là, sinh viên nội trú được tự do tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động văn nghệ thể dục thể thao do Ban Quản lý KNT tổ chức. Qua đó sinh viên có cơ hội giao lưu với các bạn khác trong KNT, góp phần nâng cao khả năng giao tiếp, kĩ năng đứng trước đám đông.

Bốn là, do kết cấu phòng ở từ 6 – 8 người trở lên, mỗi sinh viên có những cá tính riêng cho nên ngoài những lúc yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, sinh viên nội trú thường xuất hiện những mâu thuẫn về lối sống, cách ứng xử, suy nghĩ và cả những cạnh tranh trong học tập. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lí sinh viên nội trú trong vấn đề xây dựng tinh thần đoàn kết nơi cư trú.

Năm là, ý thức tự quản của mỗi sinh viên chưa cao. Hiện nay vẫn còn một số bộ phận sinh viên chưa nâng cao ý thức tự quản nơi cư trú nhất là vấn đề tự học, vấn đề xây dựng kế hoạch và thời gian làm việc khoa học, về việc giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp. Mặt khác, ý thức chấp hành nội quy KNT của sinh viên chưa cao cũng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế công tác quản lí sinh viên nội trú.

Sáu là, Mối liên hệ giữa Ban Quản lý KNT và gia đình chưa được thường xuyên cũng là một những nguyên nhân làm ảnh hưởng công tác quản lí sinh viên nội trú.

Trong giao dục, mối liên hệ giữa gia đình và Nhà trường luôn lànhiệm vụ trọng tâm vì gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục con người, bảo tồn văn hóa truyền thống, chống lại các tệ nạn xã hội. Do vậy, Ban Quản lí KNT cần thực hiện việc thường xuyên liên lạc với gia đình sinh viên nhằm phối hợp giáo dục sinh viên trong việc thực hiện tốt nội quy, quy định ở KNT.

Tóm lại, sinh viên là bộ phận ưu tú của lực lượng thanh niên, là những nhà tri thức tương lai của đất nước, là những người sẽ góp phần quan trọng vào thành công của công cuộc đổi mới đất nước. Vì vậy, họ cần phải có nếp sống khoa học, văn minh, lành mạnh. Trong công tác giáo dục và đào tạo, chúng ta cần phải phát huy tiềm năng to lớn của sinh viên như hoài bão, khát vọng, lòng nhiệt tình cách mạng, nghị lực và ý chí khắc phục khó khăn, sáng tạo và nhanh nhạy trong tiếp thu cái mới. Coi

tập thể Nhà trường, tập thể KNT, môi trường nội trú là nơi tốt nhất trong việc giáo dục nhân cách, nếp sống tự quản cho sinh viên nội trú nói riêng và sinh viên Việt Nam nói chung.

1.1.2 Vai trò và nhiệm vụ của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú có vai trò và vị trí rất quan trọng trong công tác quản lý, học tập của sinh viên tại khu nội trú, góp phần trong việc ổn định nơi ở cho sinh viên bao gồm các vai trò của hoạt động như: Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến công tác quản lý sinh viên nội trú trong nhà trường; Đề xuất mức phí nội trú, danh sách sinh viên thuộc diện được miễn hoặc giảm phí nội trú.

Nhiệm vụ của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú: Chủ trì việc phổ biến và hướng dẫn thi hành quy chế công tác sinh viên nội trú, quy định tại khu nội trú; Bố trí chỗ ở cho SV trong khu nội trú đúng đối tượng trên cơ sở số lượng thực tế về nhà ở; Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát SV trong việc chấp hành quy chế của Bộ GD&ĐT, nội quy, quy định nội trú của Nhà trường; Trực tiếp xử lý và đề nghị xử lý các trường hợp sinh viên vi phạm Quy chế; Trực tiếp khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với SV có thành tích xuất sắc trong tham gia công tác quản lý, bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường ở khu nội trú; Phối hợp tổ chức phong trào tự quản trong sinh viên thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn, bảo vệ ký túc xá, bảo vệ tài sản và tính mạng của SV nội trú; Phòng chống cháy nổ và phối hợp với các đơn vị kiểm tra thường xuyên trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại các ký túc xá của trường; Phối hợp với Y tế tổ chức đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong Khu Nội trú; Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà ăn (căn tin) SV. Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đối với SV nội trú

Với việc thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên, vai trò nhiệm vụ công tác hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú góp phần quan trọng trọng vào hiệu quả hoạt động đào tạo của nhà trường nói chung và giúp sinh viên ở kí túc xá thuận lợi hơn trong thời gian theo học ở trường, có môi trường học tập, rèn luyện tốt, phát triển và hoàn thiện nhiều kỹ năng phục vụ công việc và cuộc sống sau này

1.1.3 Đặc trưng của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

- Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Căn cứ quy định đối với sinh viên ở nội trú tại kí túc xá Trường Đại học Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 2052/QĐ-ĐHHN ngày 09/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội), mục tiêu của Quản lý SV nội trú như sau: Quản lý, sắp xếp chỗ ăn, ở cho học sinh, sinh viên từng phòng, đảm bảo an ninh, trật tự, tài sản, vệ sinh môi trường [26]. Tích cực thực hiện nếp sống văn minh, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong khu nội trú. Hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả việc chấp hành nội quy, quy định của khi nội trú của sinh viên.

Triển khai các chủ trương, các hoạt động của lãnh đạo nhà trường tới học sinh, sinh viên. Phối hợp, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào nhằm nâng cao đời sống tinh thần, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và xây dựng kí túc xá an toàn- kỷ cương- văn minh- sạch đẹp.

- Yêu cầu và nhiệm vụ của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Phòng Quản lý SV nội trú phải phổ biến các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và nội quy của Nhà trường về công tác sinh viên nội trú. Làm thủ tục đăng ký tạm trú cho SV ở nội trú với công an xã (phường, thị trấn) hoặc hướng dẫn sinh viên làm thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định hiện hành của pháp luật. Lập sơ đồ các phòng ở và lập sổ theo dõi sinh viên nội trú theo mẫu quy định cập nhật đầy đủ, kịp thời việc thay đổi chỗ ở của sinh viên nội trú.

Phân công cán bộ trực trong khu nội trú 24/24 giờ trong ngày để giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nôi quy của sinh viên trong khu nội trí và xử lý các vi phạm. Tổ chức các hoạt động tự quản của sinh viên để phát huy vai trò chủ động trách nhiệm với bản thân và tôn trọng tập thể của sinh viên nội trú. Hàng quý tổ chức đối thoại giữa Ban Giám hiệu Nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú với đại diện sinh viên nội trú để kịp thời phát hiện, giải quyết nguyện vọng chính đáng của sinh viên nội trú. Xây dựng tiêu chí thi đua giữa các nhà, các phòng trong khu nội trú , an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan trong phòng ở.

- Tính chất của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Quản lý công tác SV nội trú là một trong những công tác vô cùng quan trọng của mỗi nhà trường nhằm chăm lo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho SV trong học tập, nghiên cứu và sinh hoạt. Quản lý tốt công tác SV nội trú sẽ tạo điều kiện về vật chất, tinh thần, đảm bảo về quyền lợi học tập, đồng thời còn tạo môi trường tốt cho việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách và tác phong, lối sống cho sinh viên. Quản lý công tác SV nội trú từ các khâu, các mặt về đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập, an ninh trật tự đến đến các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và tổ chức phong trào sinh viên. Phối kết hợp với các đơn vị, đoàn thể sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện về vật chất và tinh thần học tập để sinh viên rèn luyện trở thành nguồn nhân lực có thể đáp ứng được nhu cầu công việc của xã hội trong tương lai.

- Nguyên tắc cơ bản của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

+ Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp với chính trị: Là hoạt động quản lý sinh viên nội trú trong quá trình đào tạo và phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản lý nói chung và áp dụng trong quá trình đào tạo ở phạm vi một nhà trường. Nhà trường không đứng ngoài công tác chính trị mà phải làm tốt công tác chính trị, đây là nguyên tắc cơ bản về lý luận và thực tiễn trong quá trình đào tạo hiện nay.

+ Nguyên tắc đảm bảo tính tập trung dân chủ: Nguyên tắc này phải thể hiện mối quan hệ giữa lãnh đạo tập trung của nhà nước về giáo dục và phát huy tối đa dân chủ các sáng kiến đóng góp của cộng đồng xã hội vào công tác tổ chức và quản lý giáo dục. Mặt khác phải tăng cường công tác quản lý tập trung, thống nhất của người lãnh đạo, quản lý, phải phát huy mở rộng tối đa quyền tự chủ của các đơn vị, cá nhân trong tập thể trường.

+ Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính kế hoạch: Cần đảm bảo tính khoa học, tính kế hoạch trong hoạt động quản lý và phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với trình độ, yêu cầu quản lý thực tế của nhà trường, có những kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung chương trình đã đề ra.

+ Nguyên tắc đảm bảo tính cụ thể, thiết thực và hiệu quả: Quản lý SV nội trú là một hoạt động quản lý phức tạp, kết quả của nó là kết quả của cả quá trình giáo dục, cụ thể và thiết thực, do vậy đòi hỏi trong quản lý SV, người quản lý phải nắm bắt được thông tin cụ thể và chính xác, giải quyết đúng đắn phù hợp với thực tiễn.

1.1.4. Các hình thức của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

- Xây dựng phòng tự quản

Hoạt động xây dựng phòng tự quản với mục đích giúp sinh viên nội trú nâng cao ý thực trong việc thực hiện đúng nội quy, quy định của khu nội trú, của nhà trường, thực hiện tốt chương trình giáo dục sinh viên ăn ở sạch sẽ, văn minh, lành mạnh, tinh thần kỷ luật, trách nhiệm với tài sản chung. Bên cạnh đó việc xây dựng những phòng tự quản còn giúp ngăn ngừa, chủ động nhận ra những vị trí, những thiết bị, tài sản, trang bị… của ký túc xá có khả năng bị vi phạm, bị xâm hại, bị sử dụng sai mục đích, sai quy định để có kế hoạch ngăn ngừa khả năng vi phạm. Phát hiện, chủ động quan sát, trực, tuần tra để nhanh chóng phát hiện các vi phạm trong và ngoài phòng ở, khuôn viên khu nội trú. Phối hợp với ban quản lý, chỉ đạo để xử lý sự việc xẩy ra trong khu nội trú. Việc hình thành những phòng tự quản đã xây dựng cho mỗi sinh viên trong khu nội trú hoàn thiện và trưởng thành hơn về tinh thần, trách nhiệm và khả năng giải quyết công việc, thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

- Công tác y tế thể thao

Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe cho SV nội trú khi vào nhập học, chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho SV nội trú trong thời gian học tập theo quy định, xử lý những trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khỏe để học tập. Xây dựng, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho SV nội trú luyện tập thể dục, thể thao, tổ chức cho SV nội trú tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức nhà ăn tập thể cho SV đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng nếp sống văn minh

Quản lý nếp sống của SV nội trú là sự tác động của chủ thể quản lý đến quá trình thực hiện nếp sống của SV làm cho SV tích cực, chủ động, tự ý thức xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự thể hiện trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định, thực hiện nề nếp sinh hoạt nội trú, trật tự nội vụ, vệ sinh nơi ăn ở, quan hệ ứng xử, quan hệ xã hội và các hoạt động vui chơi giải trí ngoài giờ. Qua đó phát huy vai trò chủ thể của SV trong hoạt động quản lý nếp sống

- Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp

Phong trào thi đua xây dựng môi trường thân thiện, sinh viên tích cực phải thương xuyên được triển khai thực hiện sâu rộng và đã xây dựng các giải pháp thực hiện: “Tuần lễ không rác”, duy trì thực hiện “Phòng ở sạch đẹp, an toàn”. Việc

chăm sóc cảnh quan môi trường "xanh, sạch, đẹp", tổ chức các hoạt động giáo dục sinh viên về việc bảo vệ môi trường, trang bị thêm các thùng rác trong nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực hiện việc giữ gìn sạch, hành lang, khu vực giải trí… Trồng thêm một số cây xanh, cải tạo bổ sung bồn hoa, cây cảnh…tại nơi học tập, sinh hoạt, vui chơi, giúp các em phấn đấu, học tập, rèn luyện ngày càng tốt hơn.

- Xây dựng môi trường sư phạm

Xây dựng một môi trường lành mạnh, ứng xử văn minh, cũng hỗ trợ giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện tại khi nội trú, giúp cho sinh viên có đời sống vật chất tinh thần phong phú hơn từ đó sinh viên có động lực học tập, nâng cao được chất lượng học tập của sinh viên. Hướng vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường và hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực công nhân, đào tạo con người tự chủ, sáng tạo và có kỉ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ, kĩ năng nghề nghiệp và có sức khoẻ tốt, để mỗi sinh viên ngày càng hoàn thiện bản thân hơn trong quá trình học tập tại trường

- Giữ gìn an ninh trật tự

Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn quận và, các quận, phường lân cận có SV nội trú xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho SV nội trú. Giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma tuý, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến SV. Hướng dẫn SV nội trú chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế.

- Hoạt động hỗ trợ sinh viên

Tổ chức các dịch vụ trông giữ xe, điện thoại công cộng, internet, khu vui chơi, giải trí, thể thao trong khu nội trú phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu chính đáng của SV để tạo sân chơi lành mạnh, góp phần giáo dục toàn diện cho SV nội trú. Bố trí các phòng học tự học, đọc báo, xem tivi, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ phục vụ SV nội trú. Tổ chức nhà ăn, trung tâm dịch vụ, căng tin phục vụ cho SV nội trú thuận tiện, phù hợp với điều kiện kinh tế của SV, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai các hoạt động tư vấn về tâm lý, sức khoẻ, kỹ năng sống, học tập, hướng nghiệp và việc làm cho SV trong ký túc xa, tư vấn pháp lý, tâm lý, xã hội cho SV nội trú. Xử lý kỷ luật đối với SV nội trú vi phạm quy chế, nội quy.

- Hoạt động tự học của sinh viên nội trú

Thường xuyên nắm bắt, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân SV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác. Phối hợp với Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Hội SV và các tổ chức chính trị - xã hội khác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cho SV nội trú tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác. Hàng năm tổ chức đối thoại định kỳ giữa Hiệu trưởng với SV nội trú. Làm tốt công tác phát triển Đảng trong SV, tạo điều kiện thuận lợi cho SV nội trú tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường.

1.2. Lý luận về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

1.2.1 Khái niệm quản lý; quản lý giáo dục; quản lý thực hiện quy chế SV nội trú

1.2.1.1 Quản lý

Quản lý là một trong vô số các hoạt động của con người, nhưng đó là một loại hình hoạt động đặc biệt, là lao động siêu lao động, nghĩa là nó lấy các loại hình lao động cụ thể làm đối tượng để tác động tới nhằm phối kết hợp chúng lại thành một hợp lực, từ đó tạo nên sức mạnh chung của một tổ chức. Vì vậy, quản lý vừa có những đặc điểm chung, có quan hệ hữu cơ với các hoạt động cụ thể khác, vừa có tính độc lập tương đối và mang những đặc trưng riêng của nó.

Hiện nay, đa số các nhà nghiên cứu đều thống nhất khái niệm sau: "Quản lý là quá trình tác động có chủ định, hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm tạo ra các hoạt động hướng tới đạt mục đích chung của tổ chức dưới sự tác động của môi trường". Hoặc các tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc cho rằng "Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra". Có nhiều cách hiểu khác nhau, cách diễn đạt khác nhau về quản lý, song một cách tổng quát nhất có thể khái quát: Quản lý là cách thức tác động (sự tác động có tổ chức, có mục đích...) của chủ thể quản lý lên chủ thể bị quản lý bằng các chế định xã hội, bằng tổ chức nguồn nhân lực, tài lực và vật lực, phẩm chất, uy tín của cơ quan quản lý hoặc

người quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục đích trong điều kiện môi trường luôn biến động.

Như vậy, quản lý là một hệ thống bao gồm những nhân tố cơ bản: Chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, mục tiêu quản lý, công cụ, phương tiện quản lý; cách thức quản lý (có ý thức, bằng quyền lực, theo quy trình) và môi trường quản lý. Những nhân tố đó có quan hệ và tác động lẫn nhau để hình thành nên quy luật và tính quy luật quản lý. Quản lý là một trong những loại hình lao động quan trọng nhất trong các hoạt động của con người. Quản lý đúng tức là con người đã nhận thức được quy luật, vận động theo quy luật và sẽ đạt được những thành công to lớn. Nghiên cứu về quản lý giúp con người có được những kiến thức cơ bản nhất, chung nhất đối với hoạt động quản lý.

1.2.1.2 Quản lý giáo dục

Trong thời đại ngày nay giáo dục đã trở thành nhân tố quyết định, động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, vì chỉ có giáo dục mới đào tạo được nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội. Giáo dục đã trở thành mục tiêu phát triển hàng đầu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Giáo dục có vị trí quan trọng như vậy, nên quản lý giáo dục cũng có nhiều quan niệm khác nhau phụ thuộc vào cách tiếp cận khác nhau.

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo "Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quát là hoạt động điều hành phối hợp của các lực lượng xã hội, nhằm thúc đẩy công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội" Tác giả Trần Kiểm lại quan niệm "Quản lý giáo dục thực chất là những tác động của công tác quản lý vào quá trình giáo dục (được tiến hành bởi giáo viên và học sinh với sự hỗ trợ đắc lực của các lực lượng xã hội) nhằm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của học sinh theo mục tiêu đào tạo của nhà trường". Theo GS. Nguyễn Ngọc Quang "Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được tính chất của Nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiêu điểm là hội tụ quá trình dạy học – giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất".

Từ những quan điểm trên tác giả cho rằng bản chất của hoạt động quản lý giáo dục là quản lý hệ thống giáo dục, là sự tác động có mục đích, có hệ thống, có kế

hoạch,

có ý thức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý theo các quy luật khách quan nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt tới kết quả mong muốn.

1.2.1.3 Quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Theo Quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 thì công tác sinh viên nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm các mục tiêu sau [6]:

+ Mục tiêu cuối cùng của công tác quản lý sinh viên nói chung và công tác quản lý sinh viên nội trú nói riêng là hướng sinh viên vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường.

+ Góp phần rèn luyện sinh viên nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, Điều lệ nhà trường và Quy chế cụ thể của từng trường.

+ Xây dựng nề nếp kỉ cương trong việc quản lý sinh viên nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng sinh viên nội trú

+ Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong sinh viên nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội. Với môi trường sống phức tạp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của những mặt trái của nền kinh tế thị trường, do vậy nguy cơ bị nhiễm các tệ nạn xã hội và có những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong sinh viên nội trú là không thể tránh khỏi. Vì vậy công tác quản lý sinh viên nội trú phải nhằm mục đích là ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong sinh viên nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.

Từ những nội dung trên tác giả cho rằng: Quản lý các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là hoạt động có ý thức nhằm thực hiện những tác động hướng đích của chủ thể quản lý tới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú để sử dụng hiệu quả những nguồn lực (con người, kinh phí, thời gian, các điều kiện cơ sở vật chất) nhằm làm cho các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú có được chất lượng hoạt động tốt nhất, giúp sinh viên hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhà trường.

1.2.1.4 Chức năng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Trong quá trình tổ chức và quản lý những công việc sinh viên nội trú, người quản lý có vai trò rất quan trọng trong việc đưa ra những hoạch định cụ thể, những phương hướng, nhiệm vụ cho công việc làm tiếp theo. Do đó, muốn công việc đạt kết quả cao, Ban Quản lý sinh viên nội trú phải thực hiện các chức năng cơ bản của quản lý như sau:

- *Chức năng lập kế hoạch:* Chức năng lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong tất cả các chức năng của quản lý, bởi nó gắn liền với việc lựa chọn chương trình hành động trong tương lai. Không những thế, chức năng hoạch định còn là cơ sở, chỗ dựa cho các chức năng khác. Nhờ công tác lập kế hoạch mà các nhà quản lý sẽ tổ chức điều khiển và kiểm tra nhằm đảm bảo tất cả các mục tiêu thông qua kế hoạch đã có để có thể đạt được mục tiêu đó. Lập kế hoạch là lên phương án xem người quản lý cần phải làm những gì, làm như thế nào, khi nào làm, ai sẽ thực hiện. Qúa trình lập kế hoạch đòi hỏi chúng ta phải xác định đường lối một cách đúng đắn và đưa ra quyết định trên cơ sở mục tiêu đặt ra trước đó và đánh giá một cách thận trọng. Chức năng này khi áp dụng vào quản lý SV tại khu nội trú của Trường Đại học Hà Nội gồm 3 nội dung chủ yếu:

+ Xác định, hình thành mục tiêu đối với tổ chức, quản lý SV tại khu nội trú.

+ Xác định và đảm bảo các nguồn lực của tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra

+ Quyết định xem những hoạt động nào là cần thiết để đạt được các mục tiêu đề

- *Chức năng tổ chức:* Tổ chức là hoạt động hướng tới hình thành cấu trúc tối ưu của hệ thống quản lý và phối hợp tốt nhất giữa các hệ thống lãnh đạo và bị lãnh đạo. Đây là giai đoạn thực hiện những ý tưởng đã được kế hoạch hoá để việc tổ chức thực hiện là sự sắp đặt những con người, những công việc một cách hợp lý để mỗi người đều thấy hài lòng và hào hứng, công việc diễn ra trôi chảy. Như vậy chức năng tổ chức là sự sắp xếp và phân phối các nguồn lực để hiện thực hoá các mục tiêu đã đặt ra. Thực hiện tốt chức năng này sẽ có khả năng tạo ra sức mạnh mới cho tổ chức. Chức năng tổ chức có ba nhiệm vụ sau: Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy; tuyển chọn và sắp xếp các thành viên trong tổ chức bộ máy khu nội trú; xác định các mối quan hệ và cơ chế hoạt động của tổ chức.

- *Chức năng chỉ đạo:* Chỉ đạo là quá trình tác động ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến hành vi và thái độ của đối tượng quản lý nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Chỉ đạo thể hiện quá trình ảnh hưởng qua lại giữa chủ thể quản lý nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Chức năng chỉ đạo, xét cho cùng là sự tác động lên con người, khơi dậy động lực của nhân tố con người trong hệ thống quản lý tại khu nội trú, thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người và quá trình giải quyết những mối quan hệ đó do họ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu.

- *Chức năng kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác sinh viên nội trú:* Kiểm tra là chức năng của người quản lý nhằm đánh giá, phát hiện và điều chỉnh kịp thời giúp cho hệ thống quản lý vận hành tối ưu, đạt mục đích đề ra. Kiểm tra là nhằm xác định kết quả thực hiện kế hoạch trên thực tế, phát hiện những sai lệch, đề ra những biện pháp uốn nắn điều chỉnh kịp thời. Kiểm tra không hẳn là giai đoạn cuối của chu trình quản lý, bởi kiểm tra không chỉ diễn ra khi công việc đã hoàn thành có kết quả mà nó diễn ra trong suốt quá trình từ đầu đến cuối, từ lúc chuẩn bị xây dựng kế hoạch. Kiểm tra có hiệu quả cao là kiểm tra mang tính lường trước, cho phép phát hiện sai sót từ khâu lập kế hoạch hay quá trình đang diễn ra. Như vậy, kiểm tra thực chất là quá trình thiết lập mối quan hệ ngược trong quản lý, nó giúp người lãnh đạo điều khiển một cách tối ưu hoạt động quản lý

Có ba yếu tố cơ bản của công tác kiểm tra việc quản lý sinh viên tại khu nội trú: Xây dựng chuẩn; Đánh giá việc thực hiện trên cơ sở so sánh, đối chiếu với chuẩn; Điều chỉnh hoạt động mọi hoạt động trong công tác quản lý sinh viên nếu thực hiện không đúng như mục tiêu ban đầu đề ra.

Qua phân tích các chức năng của quản lý sinh viên tại khu nội trú, chúng ta thấy rằng các chức năng đều có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau, chi phối lẫn nhau để tạo thành một thể thống nhất của hoạt động quản lý. Trong một chu trình quản lý, các chức năng kế tiếp và độc lập với nhau chỉ mang tính tương đối. Dựa trên cơ sở những đặc điểm vừa nêu trên, chức năng quản lý giúp người quản lý có cái nhìn toàn diện hơn về công tác quản lý. Đồng thời đây là cơ sở quan trọng để các thành viên trong đơn vị khu nội trú đưa ra những hành động thiết thực trong việc quản lý sinh viên nội trú.

1.2.2 Nội dung quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

1.2.2.1 Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Xây dựng kế hoạch là quá trình ấn định những nhiệm vụ, những mục tiêu và phương pháp tốt nhất để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đó. Xây dựng kế hoạch là phương pháp tiếp cận hợp lý để đạt những mục tiêu định trước, là chức năng cơ bản nhất trong các chức năng quản lý vì nó gắn liền với việc lựa chọn chương trình hành động trong tương lai. Kế hoạch là văn bản trong đó xác định mục tiêu, mục đích của một tổ chức, cá nhân và những con đường, các biện pháp, cách thức để đạt được mục tiêu, mục đích đó. Chức năng kế hoạch hoá trong quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có nội dung cơ bản là: Xác định, hình thành mục tiêu cho việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Xác định và đảm bảo các nguồn lực để quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú nhằm đạt được mục tiêu quản lý SV nội trú.

Hoạch định những hoạt động cần thiết quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đạt được các mục tiêu đó. Với chức năng và nhiệm vụ quản lý và phục vụ SV nội trú nên công tác kế hoạch của Phòng Quản lý SV nội trú luôn bám sát định hướng phát triển và kế hoạch chung của Trường Đại học Hà Nội. Kế hoạch chiến lược, kế hoạch chiến thuật, kế hoạch tác nghiệp được xây dựng dựa theo các yêu cầu của công tác quản lý SV nội trú , đó là: tiếp nhận SV vào ở nội trú; công tác quản lý SV nôi trú; công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú; các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú; công tác phối hợp. Ở mỗi công tác trên đều có những nội dung, yêu cầu cụ thể với những mục tiêu, công việc cụ thể theo thời gian, không gian, yêu cầu sản phẩm, người thực hiện...

1.2.2.2.Tổ chức thực hiện các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Tổ chức thực hiện kế hoạch là quá trình sắp xếp và phân phối các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, là sự sắp đặt một cách khoa học cho con người, công việc một cách hợp lý, là sự phối hợp các tác động bộ phận tạo nên một tác động tích hợp mà hiệu quả của nó lớn hơn nhiều so với tổng số các hiệu quả của các tác động thành phần. Tổ chức thực hiện các hoạt động của SV nội trú là thu hút mọi người liên quan đến quản lý SV nội trú triển khai công việc của quản lý SV nội

trú. Thực hiện chức năng này có nghĩa là phải xác lập bộ máy quản lý SV nội trú và phân công phối hợp các lực lượng trong công tác quản lý SV nội trú. Công tác tổ chức các hoạt động được thực hiện hiệu quả bằng cách phối hợp nguồn lực, vật lực trong hoạt động hỗ trợ sinh viên bao gồm việc sắp xếp nhân sự cho từng bước thực hiện để đạt được hiệu quả cao nhất theo kế hoạch đề ra.

1.2.2.3 Chỉ đạo thực hiện các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Đó là quá trình tác động của chủ thể quản lý, sau khi kế hoạch đã được thiết lập, cơ cấu bộ máy được hình thành, nhân sự được tuyển dụng. Chỉ đạo là quá trình liên kết, tập hợp giữa các thành viên trong tổ chức, động viên khuyến khích họ hoàn thành những nhiệm vụ nhất định từ đó đạt được mục tiêu chung của tổ chức trong quản lý thục hiện quy chế SV nội trú. Việc chỉ đạo thông qua đầu mối Phòng Quản lý SV nội trú có trách nhiệm liên kết, tập hợp các thành viên trong đơn vị của mình, động viên khuyến khích họ hoàn thành những nhiệm vụ về công tác quản lý sinh viên một cách trách nhiệm, hiệu quả trên cơ sở kế hoạch và tổ chức thực hiện…

1.2.2.4 Kiểm tra đánh giá các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Kiểm tra, đánh giá là chức năng cuối cùng của quản lý. Kiểm tra là một chức năng có liên quan đến mọi cấp quản lý để đánh giá đúng kết quả hoạt động của hệ thống, đo lường các sai lệch nảy sinh trong quá trình hoạt động so với các mục tiêu và kế hoạch đã định, có kế hoạch tiếp tục hướng dẫn việc sử dụng các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu và kiểm tra xác định xem chúng hoạt động có phù hợp với mục tiêu và kế hoạch hay không.

Mục đích của kiểm tra nhằm đảm bảo cho kế hoạch thành công, phát hiện kịp thời những sai sót, tìm ra nguyên nhân và biện pháp sửa chữa kịp thời những sai sót đó. Quá trình kiểm tra phổ biến cho mọi hệ thống gồm 3 bước: Bước 1: Xây dựng các chỉ tiêu; Bước 2: Đo lường việc thực hiện nhiệm vụ theo các chỉ tiêu Bước 3: Đánh giá các chỉ tiêu so với kế hoạch.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường. Muốn thực hiện tốt công việc này rất cần phải có kế hoạch cụ thể và quyết tâm cao của các nhà trường. Việc đánh giá quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cũng cần có quan điểm toàn diện, nghĩa là phải xem xét trên tất cả các mặt của công tác quản lý.

Mỗi biện pháp quản lý thường đưa đến kết quả trên nhiều mặt và biểu hiện qua những khoảng thời gian nhất định. Do đó, phải tìm ra quan hệ bản chất của các kết quả quản lý đang thực hiện với các biện pháp trước đó.

1.2.2.5Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Chủ động phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả các biện pháp, phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn khu nội trú, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan xảy ra trong khu nội trú. Phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác trong trường để tổ chức các hoạt động rèn luyện cho SV nội trú, thực hiện nếp sống văn minh trong khu nội trú.

1.3 Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học

Dựa trên một số nghiên cứu một số tác giả, chúng tôi thấy rằng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học chịu ảnh hưởng các yếu tố sau:

1.3.1 Nhận thức của sinh viên về việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Về quá trình hình thành, phát triển nhân cách và đặc điểm tâm lý, sinh viên nội trú nói riêng và sinh viên nói chung về cơ bản giống nhau. Tuy nhiên, do đặc trưng của sinh viên nội trú là ở tập thể và chịu sự quản lý của Ban quản lý SV nội trú. Sinh viên nội trú là tập hợp thanh niên học sinh rời ghế phổ thông từ khắp các địa phương, nông thôn, vùng sâu, vùng cao, thị xã, miền Nam, miền Bắc… thuộc đủ các thành phần gia đình: Công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương… Do đó có nhiều cá tính, cách sống, kiểu sống khác nhau theo phong tục tập quán của nhiều vùng miền, dân tộc, giai tầng và mức sống khác nhau. Qua đó sinh viên có cơ hội giao lưu với các bạn khác trong ký túc xá, mỗi sinh viên có những cá tính riêng cho nên ngoài những lúc yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, sinh viên nội trú thường xuất hiện những mâu thuẫn về lối sống, cách ứng xử, suy nghĩ và cả những cạnh tranh trong học tập. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý sinh viên nội trú trong vấn đề xây dựng tinh thần đoàn kết nơi cư trú.

Hiện nay vẫn còn một số bộ phận sinh viên chưa nâng cao ý thức tự quản nơi cư trú nhất là vấn đề tự học, vấn đề xây dựng kế hoạch và thời gian làm việc khoa học,

về việc giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Mặt khác, ý thức chấp hành nội quy ký túc xá của sinh viên chưa cao cũng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế công tác quản lý SV nội trú. Mối liên hệ giữa Ban quản lý SV nội trú và gia đình chưa được thường xuyên cũng là một những nguyên nhân làm ảnh hưởng công tác quản lý sinh viên nội trú.

1.3.2 Nhận thức và năng lực của các lực lượng tham gia công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

Nhận thức của cán bộ quản lý SV nội trú về sự cần thiết của công tác quản lý SV nội trú có tính quyết định chính đến thành công của các hoạt động quản lý công tác SV nội trú. Trước tiên là năng lực và phẩm chất quản lý của đội ngũ lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lý khu nội trú, cán bộ quản lý các đơn vị có liên quan được thể hiện ở việc nắm vững các nội dung, phương pháp, khả năng xây dựng kế hoạch, khả năng tổ chức, khả năng chỉ đạo và kiểm tra đánh giá các hoạt động theo các nội dung của công tác sinh viên nội trú. Bên cạnh đó, cán bộ làm công tác quản lý SV nội trú phải có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống đạo đức trong sáng, lành mạnh, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong mọi công việc.

Năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, đặc biệt là nhân viên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ ở Ban quản lý SV nội trú phải có chuyên môn sâu, nghiệp vụ tinh thông về lĩnh vực mình phụ trách như: Công tác tiếp nhận, quản lý hồ sơ, thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý, phân công, bố trí, sắp xếp phòng ở; công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú… Tất cả các vị trí việc làm này đều rất cần phải có đội ngũ cán bộ, nhân viên có chuyên môn và năng lực phù hợp với từng vị trí công việc, đồng thời ở mỗi cương vị khác nhau rất cần phải có tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức tốt,tư thế, tác phong chuẩn mực Bởi vì trong môi trường sư phạm đòi hỏi tất cả mọi người tham gia công tác quản lý, giáo dục và phục vụ công tác đào tạo đều phải có những phẩm chất mô phạm để sinh viên noi theo.

1.3.3 Hệ thống văn bản chủ trương định hướng về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học

Đường lối, chính sách của Nhà nước về giáo dục đào tạo là các chính sách của Nhà nước về học bổng, học phí, tín dụng đào tạo, hỗ trợ việc làm, các chính sách khuyến khích sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học… là những chính sách thiết thực đã có tác động tích cực đến cuộc sống của sinh viên, tạo môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên. Đặc biệt, trong những năm vừa qua một số trường ĐH, CĐ đã được phép xây dựng các nhà ở cho sinh viên trong khu ký túc xá bằng nguồn vốn của trái phiếu Chính phủ. Đây là cơ hội rất tốt cho nhiều trường còn khó khăn về cơ sở vật chất có điều kiện, bổ sung, nâng cấp về phòng ở cũng như các điều kiện phục vụ khác cho sinh viên nội trú. Tuy nhiên, cho đến nay hệ thống chính sách này vẫn còn nhiều bất cập, chưa tạo ra bước đột phá trong việc góp phần giải quyết mâu thuẫn lớn của giáo dục hiện nay giữa một bên là yêu cầu cao về phát triển quy mô và nâng cao chất lượng và một bên là điều kiện còn hạn hẹp về các nguồn lực tài chính, nhân lực. Đặc biệt việc thực hiện cơ chế tự chủ cho các trường ĐH, CĐ hiện nay đang còn gặp nhiều lúng túng. Xét trong phạm vi liên quan đến sinh viên nói chung và sinh viên nội trú nói riêng, chính sách của Nhà nước còn thiếu và yếu. Sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong môi trường sống, học tập và nghiên cứu khoa học.

Cơ chế, chính sách về quản lý SV nội trú của nhà trường liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của sinh viên, tuy nhiên ở mỗi một cơ sở giáo dục, việc thực hiện chế độ chính sách lại có rất nhiều sự khác biệt về cách vận dụng, cách điều hành tổ chức. Việc vận dụng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác sinh viên của mỗi trường sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng quản lý công tác sinh viên nói chung và quản lý sinh viên nội trú nói riêng. Đối với những trường có sự vận dụng triệt để và có cách tổ chức điều hành tốt, thì sinh viên sẽ được thể hiện hết nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi minh bạch, các em sẽ có được môi trường phấn đấu rèn luyện và học tập tốt, các em sẽ yên tâm và không phải băn khoăn lo lắng về nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân mình. Ngược lại nếu như một nhà trường ít quan tâm và tổ chức điều hành triển khai kém các quy định về nghĩa vụ, quyền lợi của sinh viên thì sẽ dẫn đến tình trạng sinh viên bị thiệt thòi, có nhiều sự bức xúc, không yên tâm trong quá trình học tập và rèn luyện. Dẫn đến sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng quản lý sinh viên nội trú. Việc thực hiện cơ chế, chính

sách liên quan đến sinh viên của mỗi trường có hiệu quả hay không, là do nhận thức, năng lực, phẩm chất của các cấp lãnh đạo, quản lý của nhà trường.

Liên quan đến quản lý sinh viên nội trú, đầu mối chính là Ban quản lý SV nội trú ở mỗi trường cũng có những cơ chế quản lý khác nhau giữa các cấp lãnh đạo sự phối kết hợp giữa các bộ phận liên quan trong và ngoài trường. Có những nhà trường quan tâm đầu tư rất lớn về nhân sự, cơ sở vật chất và có cơ chế quản lý cụ thể rõ ràng, giao quyền tự chủ cao cho Ban quản lý SV nội trú, có những quy định cụ thể về sự phối kết hợp trong việc quản lý sinh viên nội trú đối với các đơn vị.

1.3.4 Điều kiện tài chính và cơ sở vật chất

Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn kí túc xá hiện nay của nhà nước đối với các trường học đang gặp nhiều khó khăn. Sinh viên ở ký túc xá chủ yếu là những sinh viên thuộc diện chính sách nên mức thu thấp nên thu không đủ để tái đầu tư xây dựng và sửa chữa kí túc xá đặc biệt đối với những kí túc xá đã đưa vào sử dụng nhiều năm và đang xuống cấp trầm trọng. Cơ sở vật chất kĩ thuật có vai trò quan trọng trong công tác quản lý sinh viên nội trú của trường Đại học. Một trường học nếu có khu nội trú mới, thoáng mát, sạch sẽ với các dịch vụ như căng tin, nhà gửi xe, khu tự học, Wifi… và giá cả hợp lý sẽ là nơi ở lý tưởng cho các em sinh viên khi lưu trú.

Trong những năm qua, với ưu điểm của khu nội trú là an ninh, chi phí rẻ, gần trường học nên được các em sinh viên – nhất là sinh viên năm nhất ưu tiên lựa chọn. Tuy nhiên, hầu hết phòng ở của khu nội trú số lượng có hạn mà nhu cầu phòng ở của sinh viên ngày một đông. Việc tiếp nhận sinh viên vào ở kí túc xá được thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định của Nhà nước. Theo đó những sinh viên được nhận ở kí túc xá là những sinh viên thuộc diện chế độ chính sách, bao gồm: Con thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, con em dân tộc, vùng sâu, vùng xa, hải đảo …, Số còn lại là những sinh viên có hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn hoặc là những sinh viên có nhà ở tỉnh thành xa. Họ thuộc tất cả các khối sinh viên từ năm thứ nhất đến năm cuối và thuộc tất cả các Khoa quản lý trong trường. Tình hình trên dẫn đến những khó khăn nhất định đối với Phòng quản lý SV nội trú cũng như của Nhà trường trong việc xếp phòng ở cho sinh viên.

Trong mỗi ký túc xá đều có khu tự học cho sinh, các em có thể chọn phương pháp học cá nhân, học đôi bạn hay học nhóm với mục đích nâng cao tính tự học và đạt kết quả cao trong học tập. Tuy nhiên, khu tự học chưa có các phòng học riêng để khi sinh viên thảo luận nhóm không gây ảnh hưởng đến người học bên cạnh. Nhiều ký túc xá được xây dựng khá lâu và cách thiết kế cũ nên không đáp ứng được tất cả nhu cầu của sinh viên như hiện nay. Chẳng hạn như trước đây khi xây dựng ký túc xá, người ta chưa nghĩ tới sinh viên sau này có sẽ sử dụng máy tính, máy giặt, nồi cơm điện... Do đó, khi thiết kế và lắp đặt hệ thống điện chỉ đảm bảo cho chiếu sáng và quạt. Vì vậy, trước nhu cầu mọi mặt về đời sống của sinh viên như hiện nay hệ thống điện cơ bản không đáp ứng. Sinh viên không sử dụng nồi cơm điện, bình nước đun sôi vì rất dễ dẫn đến tình trạng quá tải, gây cháy nổ. Vì thế, trong sinh viên xuất hiện tình trạng dùng nồi cơm điện, phích đun nước trộm… gây ra không ít khó khăn cho công tác quản lý và xử lý sinh viên vi phạm nội quy, quy định.

1.3.5 Môi trường xã hội

Dưới sự lãnh đạo, quan tâm của Đảng và Nhà nước, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước có những thay đổi to lớn. Đó là, sự ổn định về chính trị, kinh tế có những bước tăng trưởng nhất định, văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, nâng cao. Việc đầu tư cho giáo dục không ngừng tăng lên. Đồng thời chủ trương xã hội hóa giáo dục nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội. Điều kiện sống và học tập của sinh viên không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi kể trên, cũng tồn tại không ít những hạn chế có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục và đào tạo. Đặc biệt trong thời kỳ mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới, sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã hình thành lối sống chạy theo đồng tiền khiến mối quan hệ gắn bó giữa những người thân trong gia đình, giữa cá nhân với cá nhân, giữa cộng đồng với cá nhân ngày càng kém khăng khít, các cá nhân có xu hướng sống biệt lập, chỉ biết mình. Môi trường xã hội xuất hiện một loạt những tệ nạn nảy sinh: Cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm... Tất cả những điều này ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tầng lớp trẻ nói chung và sinh viên nói riêng - những người đang trong giai đoạn hình thành và phát triển nhân cách, do không được quan tâm đúng mức nên đã hình thành những suy nghĩ, hành động lệch chuẩn.

Đất nước mở cửa hội nhập kéo theo những biến động về hệ thống các giá trị truyền thống về đạo đức, về bản sắc văn hóa với sự du nhập của nhiều thang giá trị và nhiều luồng văn hóa. Thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng dễ bị choáng ngợp trước những điều mới lạ, khó xác định được đâu là những tinh hoa văn hóa cần phải tiếp thu và với sức đề kháng còn yếu khiến những luồng văn hóa ngoại lai rất dễ xâm nhập. Đối với mỗi trường đại học, cao đẳng cụ thể khi đóng trên địa bàn ở những địa phương khác nhau cũng có những môi trường khác nhau. Có những địa phương có môi trường xã hội tốt, có truyền thống văn hóa, tình hình an ninh trật tự ổn định. Ngược lại có những địa bàn tình hình an ninh trật tự phức tạp, nhiều tiêu cực, tệ nạn xã hội phức tạp xảy ra ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý sinh viên nội trú.

Tiểu kết chương 1

Quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú hướng vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường nhằm hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực người học, giúp họ tự chủ, sáng tạo và có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, sống lành mạnh, có kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp, có sức khoẻ... đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Để đạt được mục tiêu trên đòi hỏi của quản lý sinh viên nội trú trong các trường cần được coi trọng và triển khai thực hiện một cách khoa học, nghiêm túc. Ở chương 1 của luận văn này, tôi đã nghiên cứu, tìm hiểu về các vấn đề: các khái niệm cơ bản, vị trí, vai trò, nội dung và các chủ thể liên quan, xác định mục tiêu của quản lý sinh viên nội trú các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý sinh viên nội trú. Những cơ sở lý luận này làm nền tảng và định hướng cho việc tìm hiểu thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp cho quản lý sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

Luận văn làm sáng tỏ hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là một hoạt động mà trong đó sử dụng các công cụ quản lý, nhằm từng bước đưa SV nội trú đi đến mục tiêu của công tác SV nội trú, bằng những phương tiện, những giải pháp của chủ thể quản lý nhằm định hướng, dẫn dắt, khích lệ, điều hòa, phối hợp hoạt động của con người và cộng đồng trong việc đạt được mục tiêu đề ra. Với việc thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên, vai trò nhiệm vụ công tác hoạt động thực hiện quy chế

sinh viên nội trú góp phần quan trọng trọng vào hiệu quả hoạt động đào tạo của nhà trường, tạo có môi trường học tập, rèn luyện tốt, phát triển và hoàn thiện nhiều kỹ năng phục vụ công việc. Quản lý các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là hoạt động có ý thức nhằm thực hiện những tác động hướng đích của chủ thể quản lý tới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú để sử dụng hiệu quả những nguồn lực: Con người, kinh phí, thời gian, các điều kiện cơ sở vật chất…

Dựa trên một số nghiên cứu, quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường đại học chịu ảnh hưởng các yếu tố sau: Nhận thức của sinh viên về việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú, một số bộ phận sinh viên chưa nâng cao ý thức tự quản nơi cư trú nhất là vấn đề tự học, vấn đề xây dựng kế hoạch và thời gian làm việc khoa học, về việc giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Năng lực của các lực lượng tham gia công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hạn chế. Hệ thống văn bản chủ trương định hướng về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường thiết thực, chống chéo; Điều kiện tài chính và cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ, thiếu tính đồng bộ… đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

2.1 Khái quát về Trường Đại học Hà Nội

Trường Đại học Hà Nội là một trong những trường đại học công lập đầu tiên của Thủ đô Hà Nội, Trường Đại học Hà Nội (tên gọi tắt là HANU) luôn gắn kết kinh nghiệm giảng dạy với giá trị di sản văn hóa giàu truyền thống của Thủ đô ngàn năm văn hiến. Với diện tích 8 héc-ta và tọa lạc ở quận Nam Từ Liêm, phía Đông Nam của thành phố. Quần thể kiến trúc và cảnh quan các tòa nhà giảng đường với trang thiết bị hiện đại và một không gian xanh cho sinh viên.

Là một trường đại học có truyền thống lâu đời về giảng dạy ngoại ngữ, Trường Trường Đại học Hà Nội tự hào là một môi trường đa văn hóa nhưng vẫn giữ vững các giá trị bản sắc Việt Nam, nơi ươm mầm những công dân toàn cầu, đầy sáng tạo và năng động vì sự phát triển bền vững. Trường Đại học Hà Nội luôn cam kết mạnh mẽ quốc tế hóa các chương trình giảng dạy của mình nhằm đưa chất lượng đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế trong tương lai. Hiện nay, Trường Đại học Hà Nội đang đào tạo 11 ngành ngoại ngữ (gồm cả tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài), 9 chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh ở các trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Nhờ thế mạnh ngoại ngữ, Trường cũng đang triển khai 13 chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học uy tín của Anh, Úc, Áo, Italia, Vương quốc Bỉ. Hanu coi sinh viên là trung tâm của sự phát triển. Với đội ngũ giảng viên tài năng, giàu tâm huyết và đội ngũ cán bộ, chuyên viên luôn hết lòng chăm lo cho sinh viên.

Trong công tác quản lý sinh viên nội trú những năm qua nhà trường đã có nhiều sự đổi mới, từ tạo điều kiện về cơ sở vật chất, đến những chính sách hỗ trợ cho sinh viên đóng góp không nhỏ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường đặc biệt là nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, tạo được nhiều sân chơi, môi trường lành mạnh cho sinh viên và trau dồi những kỹ năng cần thiết phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Những năm qua nhà trường đã đầu tư về cơ sở vật chất, sửa chữa và cải tạo khu nội trú cho sinh viên. Đã đưa vào khai thác và sự dùng với 245 phòng và 09 khu ký

túc xá (khu nội trú) với gần 2.200 chỗ ở cho sinh viên. Được lắp đặt điều hòa, tủ lạnh, bếp.. phục vụ điều kiện về cơ sở vật chất cho sinh viên. Ngoài việc chăm lo về cơ sở vật chất cho sinh viên, phòng Quản lý SV nội trú, Phòng Công tác SV, Đoàn thanh niên và các đơn vị phòng ban khác trong nhà trường đã thường xuyên tổ chức những hoạt động thiết thực cho sinh viên tại khu nội trú đạt được một số kết quả sau:

Công tác giáo dục truyền thống được triển khai với nhiều nội dung phong phú nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của Nhà trường, tổ chức kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, gặp mặt lãnh đạo Đoàn Thanh niên Trường Đại học Hà Nội các thời kỳ; chào mừng kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020) với chủ đề "Tuổi trẻ Trường Đại học Hà Nội nhớ lời di chúc theo chân Bác"; Tổ chức chương trình thắp nến tri ân, thăm hỏi, tặng quà cho những gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với Cách mạng, gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thông qua các đợt tình nguyện tại Huyện Thanh Oai, Thái Bình, Hòa Bình, Hà Nam nhân dịp ngày 27/7; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; các liên chi đoàn và chi đoàn đã tổ chức thiết thực, hiệu quả các hoạt động như: Các cuộc thi; Hội diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; hội trại nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn thông qua đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về truyền thống cách mạng của đất nước, bồi đắp lòng yêu nước trong đoàn viên, sinh viên. Chương trình Tết Việt, Tham quan Bảo tàng lịch sử Quốc gia; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Bảo tàng Phòng không Không Quân và các hoạt động ngoại khóa khác của sinh viên…

Thực hiện các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã bám sát các yêu cầu đề ra và triển khai kế hoạch về tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa" cho sinh viên hệ đào tạo chính quy, khóa 2019-2023. Nội dung cụ thể: Phổ biến quy chế đào tạo, quy chế sinh viên, chế độ chính sách, công tác Đoàn TN, Hội SV; tuyên truyền giáo dục cho sinh viên thực hiện tốt các quy định về an ninh chính trị, trật tự an toàn trong trường học, chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước; an toàn khi tham gia giao thông; tuyên truyền nội dung chủ quyền Biển đảo và chiến lược biển đảo Việt Nam…

Quản lý chặt chẽ các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ đối với các câu lạc bộ sinh viên, bảo đảm tốt về chính trị, tư tưởng và tạo sân chơi lành mạnh trong

sinh viên.

Tuyên truyền, giáo dục sinh viên trong toàn trường thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông dịp hè, Quốc khánh 2/9; Tết dương lịch, Tết Nguyên đán; triển khai dự án an toàn giao thông của Quỹ API. Quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên thông qua môi trường mạng, viết bài tuyên truyền trên website Nhà trường

Triển khai công tác phối hợp liên ngành với cơ quan công an địa phương thực hiện Thông tư liên tịch 06/2015/TT-LT giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an (Kế hoạch, quy chế phối hợp, giao ban, phối hợp kiểm tra,..). Xây dựng được mô hình trường học an toàn. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Quyết định số 46/2007/QĐ –BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền công tác xây dựng văn hóa học đường, môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh thông qua các hoạt động cụ thể hóa cuộc vận động "Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ đổi mới"; các mô hình "Cổng trường an toàn", "Trường học không khói thuốc", "Giảng đường xanh – Ký túc xá xanh; "Nói không với tệ nạn xã hội" xây dựng một môi trường sư phạm, môi trường văn hoá lành mạnh, cảnh quan "xanh, sạch, đẹp" và thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, khu giảng đường, ký túc xá, nhà ăn, văn hóa ứng xử nơi công cộng cho giảng viên và sinh viên. Nhà trường đưa nội dung giáo dục, phổ biến về các quy định, quy chế, khen thưởng kỷ luật, quyền và nghĩa vụ của sinh viên. Nhà trường sử dụng các khẩu hiệu trong khuôn viên trường có nội dung phù hợp như: "Sáng tạo trong dạy và học"; "Năng động, sáng tạo, hội nhập và phát triển" "Tầm nhìn sứ mệnh"; "Giá trị cốt lõi"; ngoài ra, cán bộ, giảng viên mặc đồng phục trong các buổi lễ trọng đại; các giảng đường có biển chỉ dẫn; nội quy sử dụng phòng học; thang máy; văn hóa xếp hàng khi sử dụng thanh máy; không hút thuốc; nội quy phòng chống cháy nổ; hòm thư góp ý…

2.2 Thực trạng quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

Đánh giá thực trạng quản lý thực hiện quy chế SV nội trú của sinh viên và thực trạng hoạt động ngoài giờ chính khóa của sinh viên trường Đại học Hà Nội, chúng

tôi đã tiến hành khảo sát trên 2 nhóm đối tượng là sinh viên và cán bộ quản lý, giảng viên.

Mục đích của việc khảo sát nhằm thu thập những dư liệu thực tế về thực trạng công tác quản lý thực hiện quy chế SV nội trú của sinh viên trường Đại học Hà Nội, việc này được thực hiện với 2 mẫu phiếu dành cho 2 nhóm đối tượng khác nhau: cán bộ quản lý, giảng viên (mẫu 01) và sinh viên (mẫu 02)

Tại mẫu khảo sát 01, chúng tôi chọn khảo sát với cán bộ tại các phòng ban chức năng như: Phòng Công tác sinh viên, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Quản lý SV nội trú và các Khoa đào tạo trong nhà trường với tổng số 113 phiếu/478 chiếm tỉ lệ 40% cán bộ, giảng viên nhà trường.

Với mẫu 02, chúng tôi chọn khảo sát trên toàn trường và số lượng phiếu thu được là 399 phiếu, mẫu khảo sát được rải đều tại khu nội trú trong đó bao gồm sinh viên năm I đến sinh viên năm thứ IV, với 13 khoa chuyên ngành đào tạo khác nhau.

2.2.1 Nhận thức của cán bộ quản lý, GV, sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nhận thức luôn đóng vai trò quan trọng, khi nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thì cán bộ quản lý, giáo viên thì sẽ thực hiện tốt các chức năng quản lý như: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra giám sát hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Còn đối với sinh viên, khi nhận thức đầy đủ được vai trò và ý nghĩa của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và sự cần thiết khi tham gia vào các hoạt động này thì việc tham gia sẽ tích cực hơn, tiếp thu hiệu quả hơn, đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

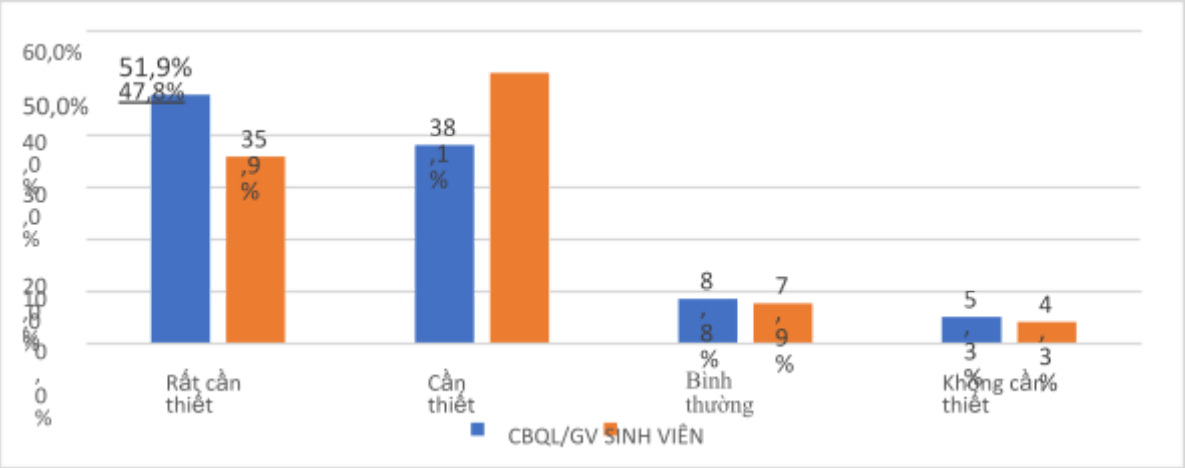
Bảng 2.1 Mức độ cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

MỨC ĐỘ	Cán bộ quản lý, GV		SINH VIÊN	
	Tần suất	%	Tần suất	%
Rất cần thiết	54	47.8%	156	35.9%
Cần thiết	43	38.1%	203	51.9%
Bình thường	10	8.8%	31	7.9%
Không cần thiết	6	5.3%	9	4.3%

Nguồn: Tác giả

Biểu đồ 2.1 Cơ cầu mức độ cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế SV nội

trú



Nguồn: Tác giả

Theo kết quả khảo sát tại bảng 2.1 và biểu đồ 2.1 phản ảnh về thực trạng nhận thức của sinh viên và cán bộ quản lý và GV về sự cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế SVNT, theo như kết quả ta thấy đa số cán bộ quản lý và GV đều đánh giá cao sự cần thiết của hoạt động này. Ở mức độ "Rất cần thiết" thì cán bộ quản lý và GV thì có tỉ lệ lựa chọn là 47.8% và sinh viên là 35.9%, còn ở mức độ "Cần thiết" thì sinh viên lựa chọn là 51.9% và cán bộ quản lý & GV là 38.1%. Điều này cho thấy hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú là một hoạt động cần thiết đối với sinh viên tại khu nội trú và còn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện của nhà trường. Hoạt động này giúp sinh viên, tự rèn luyện bản thân, tự hoàn thiện mình từ chính cuộc sống sinh hoạt hằng ngày tại khu nội trú đến giảng đường lớp học. Sinh viên có ý thức tuân thủ các quy định, nội quy cũng như thực hiện tại ký túc xá. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn tồn tại tỉ lệ lựa chọn ở mức độ đánh giá "Không cần thiết" như theo đánh giá của một số cán bộ quản lý là 5.3% và của sinh viên là 4.3%. Điều này cũng là cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cũng như sự tham gia của sinh viên vào hoạt động này.

Kết quả nhận thức của cán bộ quản lý, GV, sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SVNT trên cho thấy rằng mức độ Rất cần thiết và cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú còn khiêm tốn. Quản lý hoạt động này là Rất cần thiết đối với cán bộ quản lý chiếm tỉ lệ 47.8%, Sinh viên đồng ý Cần thiết chiếm tỉ lệ 51,9%. Từ thực tiễn trên cho thấy nhà quản lý cần nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng cho tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong cơ sở, đồng thời

trang bị các cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu của hoạt động quản lý sinh viên nội trú. Làm rốt công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ quan lý, giáo viên và sinh viên để họ thấy được mức độ sự cần thiết của hoạt động quản lý sinh viên nội trú đóng vai trò quan trọng có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trong qua trình quản lý sinh viên.

2.2.2 Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Khi các sinh viên bước chân vào các trường ĐH, CĐ thì đã có sự thay đổi rất lớn về môi trường sống và học tập. Đặc biệt là trong điều kiện xa nhà, phải tự lập, sống trong môi trường thành phố có nhiều sự phức tạp. Nếu được ở nội trú trong ký túc xá là môi trường tập thể có nhiều mối quan hệ phức tạp, đây cũng là dịp để thử thách sinh viên trong việc phấn đấu, rèn luyện để trưởng thành về nhân cách. Tuy nhiên thử thách này là vô cùng khó khăn đối với mỗi sinh viên trong thời gian ở nội trú. Các em sẽ rất dễ bị sa ngã vào trong các tệ nạn xã hội, sao nhãng việc học hành nếu không có sự nỗ lực, cố gắng và được sự quan tâm giáo dục của nhà trường. Nhân cách của sinh viên được hình thành, chịu tác động, ảnh hưởng một phần của nhiều yếu tố trong môi trường sống nội trú. Vì vậy với mục tiêu đưa ra trong việc khảo sát hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thì kết quả được thể hiện chi tiết tại bảng 2.2

Bảng 2.2 Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Mục tiêu	Đúng	Không đúng
Giúp cho sinh viên tăng cường tính tự học, rèn luyện	93,8%	6,2%
Giáo dục tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống cho sinh viên	89,4%	10,6%
Nâng cao chất lượng học tập rèn luyện	85,8%	14,2%
Nâng cao đời sống vật chất tinh thần	89,6%	10,4%
Sinh viên được tham gia các hoạt động văn hóa,văn nghệ, thể thao	89,6%	10,4%
Hoàn thiện nhân cách trong các hoạt động phong trào	80,5%	19,5%
Rèn luyện được ý thức kỷ luật trong môi trường tập thể	81,4%	18,6%

Nguồn: Tác giả tự khảo sát

Theo như bảng kết quả 2.2 về mục tiêu hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thì tỉ lệ đánh giá "Đúng" là rất cao, đặc biệt là mục tiêu "giúp cho sinh viên tăng cường tính tự học, rèn luyện" có tỉ lệ lựa chọn là 93.8% tiếp đến là các mục tiêu có lựa chọn thấp hơn là 89.6% là ở các yếu tố: Giáo dục tư tưởng, chính trị, đời sống

cho sinh viên, hay nâng cao đời sống vật chất tinh thần, gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao. Tiếp đến là nhóm mục tiêu của tỉ lệ lựa chọn thấp nhất là từ 80.5% - 81.4% là các yếu tố về rèn luyện ý thức kỷ luật cho sinh viên trong môi trường tập thể hay hoàn thiện nhân cách trong các hoạt động phong trào. Nhìn chung các mục tiêu đưa ra về hoạt động hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có tỉ lệ lựa chọn cao. Như vậy có thể nói hoạt động này có vai trò quan trọng trong việc quản lý sinh viên tại khu nội trú, mục tiêu của chương trình được sinh viên và cán bộ GV đánh giá cao về mục đích cũng như ý nghĩa của hoạt động. Tuy bên cạnh đó vẫn còn những tỉ lệ lựa chọn "không đúng" với các yếu tố đưa ra từ 10.4%- 19.5%. Đây cũng là tỉ lệ mà các lực lượng xây dựng kế hoạch hoạt động cũng phải lưu tâm, để đưa ra các nội dung, hình thức hoạt động cho phù hợp với các nhóm đối tượng, để đạt được hiệu quả cao trong hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú .

Kết quả của mục tiêu hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đã đạt được yêu cầu đề ra, về các mặt học tập rèn luyện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao, hoàn thiện nhân cách vá ý thúc trong môi trường tập thế, tỉ lệ 81%-93%. Điều đó cho thấy sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng thực hiện các mục tiêu đặt ra là rất tốt. Tuy nhiên tỉ lệ cho rằng không đúng mục tiêu của quản lý hoạt động động sinh viên nội trú 20%. Điều này đòi hỏi nhà quản lý tập trung rà soát lại các hoạt động. Rèn luyện được ý thức kỷ luật trong môi trường tập thể để sinh viên thấy được vai trò tầm quan trọng của thực hiện quy chế SV nội trú. Vì vậy, cần phải xây dựng nếp sống khoa học, văn minh, lành mạnh, phát huy tiềm năng to lớn của sinh viên như hoài bão, khát vọng, lòng nhiệt tình cách mạng, nghị lực và ý chí khắc phục khó khăn, sáng tạo và nhanh nhạy trong tiếp thu cái mới. Coi tập thể Nhà trường, tập thể ký túc xá, môi trường nội trú là nơi tốt nhất trong việc giáo dục nhân cách, nếp sống tự quản cho sinh viên nội trú nói riêng và sinh viên Việt Nam nói chung.

2.2.3 Hình thức của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Trong quá trình nội trú tại Kí túc xá, những hoạt động của sinh viên nội trú đươc quy định theo giờ sinh hoạt hàng ngày của sinh viên: Từ 5h30 đến 7 giờ tập thể dục buổi sáng, từ 7 giờ đến 11 giờ 30 sinh viên lên lớp hoặc tự học ở nhà, từ 11 giờ 30 đến 13 giờ ăn uống, nghỉ trưa; từ 13 giờ đến 16 giờ 30 sinh viên lên lớp học

hoặc tự học ở nhà, từ 16 giờ 30 đến 19 giờ sinh viên chơi thể thao hoặc sinh hoạt văn hóa văn nghệ; từ 19 giờ đến 23 giờ tự học; từ 23 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau ngủ nghỉ. Bên cạnh việc sinh hoạt theo giờ giấc do Ban Quản lý SV nội trú quy định, sinh viên tham gia các hoạt động do ban quản lý SV nội trú tổ chức: Phong trào phòng tự quản, xây dựng môi trường Ký túc xá an toàn - sạch - đẹp, phong trào an ninh trật tự, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao… Kết quả khảo sát về thực trạng của những hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú này được thể hiện chi tiết tại bảng 2.3

Bảng 2.3 Mức độ thường xuyên của các hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	CBGV						Sinh viên					
	Mức độ đánh giá						Mức độ đánh giá					
	RTX	TX	TT	KTX	ĐTB	ĐLC	RTX	TX	TT	KTX	ĐTB	ĐLC
Xây dựng phòng tự quản	8	15	59	31	**2,00**	0,835	11	111	204	73	**2,14**	0,727
Văn nghệ, thể dục thể thao	6	16	68	23	**2,14**	0,749	9	109	207	74	**2,13**	0,730
Xây dựng nếp sống văn minh	5	21	60	27	**2,11**	0,619	9	79	226	85	**2,03**	0,708
Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp	5	23	61	24	**2,16**	0,594	10	104	210	75	**2,12**	0,732
Xây dựng môi trường sư hạm	7	22	60	24	**2,18**	0,633	5	108	238	48	**2,17**	0,641
Giữ gìn an ninh trật tự	5	17	64	27	**2,18**	0,601	2	134	206	57	**2,20**	0,677
Hoạt động hỗ trợ sinh viên	4	19	63	27	**2,00**	0,744	4	115	218	62	**2,15**	0,679
hoạt động tự học	1	20	70	22	**2,00**	0,641	2	124	205	68	**2,15**	0,693

Nguồn: Tác giả

Trong đó: Rất thường xuyên (RTX): 3,27 ≤x ≤ 4 điểm; Thường xuyên (TX): 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Thỉnh thoảng (TT): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không thường xuyên (KTX): 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Nhìn vào kết quả đánh giá của sinh viên về mức độ thước xuyên của các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tác giả nhận xét như sau:

- Xây dựng phòng tự quản thì cán bộ GV đánh giá ở mức độ rất thường xuyên là 8 ý kiến, thường xuyên là 15 ý kiến và không thường xuyên là 31 ý kiến và tỉ lệ điểm TB là 2,00. Còn đánh giá của nhóm sinh viên thì ở mức độ rất thường xuyên

có tỉ lệ lựa chọn là 11 ý kiến và không thường xuyên là 73 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,14

- Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, cán bộ GV đánh giá ở mức độ rất thường xuyên có 6 ý kiến lựa chọn, không thường xuyên là 23 ý kiến lựa chọn và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,14. Còn sinh viên thì đánh giá ở mức độ rất thường xuyên là 9 ý kiến lựa chọn, không thường xuyên thì có 74 ý kiến lựa chọn và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,13.

- Xây dựng nếp sống văn minh, là một nội dung rất có ý nghĩa cho sinh viên, môi trường sống văn minh giúp sinh viên có những ứng xử phù hợp trong môi trường tập thể, tạo được sự đoàn kết thân thiện, giúp đỡ nhau trong học tập, tuy nhiên theo đánh giá của cán bộ GV thì ở độ rất thường xuyên là 5 kiến lựa chọn và không thường xuyên là 27 ý kiến lựa chọn và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,11. Trong khi đó sinh viên lựa chọn ở mức độ rất thường xuyên là 9 ý kiến, không thường xuyên là 85 ý kiến đạt tỉ lệ điểm TB là 2,03.

- Xây dựng môi trường xanh sạch đẹp và xây dựng môi trường sư phạm với 2 nội dung này thì nhóm cán bộ GV lựa chọn ở mức độ rất thường xuyên là 5-7 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là từ 2,16-2,18. Trong khi đó nhóm sinh viên đánh giá ở mức độ rất thường xuyên từ 5-10 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,17 - 2,20.

- Giữ gìn an ninh trật tự là một nhiệm vụ quan trọng vì sự ảnh hưởng không nhỏ đến điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập của sinh viên tại khu nội trú, tại yếu tố này thì đánh giá của nhóm cán bộ GV ở mức độ rất thường xuyên là 5 ý kiến và không thường xuyên là 27 ý kiến, đạt tỉ lệ điểm TB là 2,18. Còn đối với sự đánh giá của sinh viên ở mức độ rất thường xuyên là có 2 ý kiến và không thường xuyên là 57 ý kiến, đạt tỉ lệ điểm TB là 2,20.

- Hoạt động hỗ trợ học tập rèn luyện của sinh viên tại khu nội trú cũng được cán bộ GV đánh giá ở mức độ rất thường xuyên là từ 1-4 ý kiến và không thường xuyên từ 22-27 ý kiến lựa chọn, đạt tỉ lệ điểm TB từ 2,00. Sinh viên đánh giá ở mức độ rất thường xuyên là 2 ý kiến và không thường xuyên là 68 ý kiến đạt tỉ lệ điểm TB là 2,15.

Tổng thể về tỉ lệ đánh giá hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tuy đã cố gắng thực hiện những hoạt động hữu ích cho sinh viên với nhiều hình thức đa

dạng, để truyền tải được mục đích, ý nghĩa hoạt động đến với sinh viên. Tuy nhiên với kết quả khảo sát thu được thì điểm TB của các hoạt động này chỉ đáng giá ở mức độ thỉnh thoảng. Điều này cũng đặt ra một vấn đề rất lớn trong việc nâng cao chất lượng hoạt động cũng như năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động của nội dung này.

2.2.4 Thực trạng về sự phù hợp của nội dung hoạt động thực hiện quy chế sinh viên

Bảng 2.4 Đánh giá về sự phù hợp của nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	CBGV						Sinh viên					
	Mức độ đánh giá						Mức độ đánh giá					
	RPH	PH	BT	KPH	ĐTB	ĐLC	RPH	PH	BT	KPH	ĐTB	ĐLC
Xây dựng phòng tự quản	12	14	59	28	2,09	0,892	10	121	268	34	2.21	0,541
Văn nghệ, thể dục thể thao	8	9	74	19	2,05	0,740	10	161	184	44	2.34	0,661
Xây dựng nếp sống văn minh	13	9	81	10	2,22	0,765	15	147	163	74	2.16	0,639
Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp	12	9	61	31	2,02	0,886	12	145	147	95	2.08	0,678
Xây dựng môi trường supham	10	8	62	33	1,96	0,849	9	99	214	77	2.27	0,775
Giữ gìn an ninh trật tự	10	9	63	31	1,98	0,845	8	181	130	80	2.37	0,797
Hoạt động hỗ trợ sinh viên	11	12	51	39	1,96	0,920	7	208	110	74	2.27	0,665
Các hoạt động tự học	9	10	60	34	1,95	0,843	6	137	213	43	2.16	0,657

Nguồn: Tác giả

Trong đó: Rất phù hợp (RPH): 3,27 ≤ x ≤ 4 điểm; Phù hợp (PH): 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Bình thường (BT): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không phù hợp (KPH): 1 ≤ x ≤ 1,75 Phân tích tại bảng 2.4 ta thấy có sự đánh giá về mức độ phù hợp của các hoạt động về thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

Công tác xây dựng phòng tự quản tại khu nội trú, với ý kiến đánh giá của

CBGV thì ở mức độ rất phù hợp thì có 12 ý kiến lựa chọn, phù hợp là 14 ý kiến nhưng không phù hợp thì lại có 28 ý kiến và đạt giáo trị trung bình là 2.09, so sánh sự đánh giá của sinh viên ở công tác này thì ở mức độ rất phù hợp thì chỉ có 10 ý kiến lựa chọn và phù hợp là 121 ý kiến và đạt giá trị trung bình là 2.43. Trong công

tác này thường xuyên có những hoạt động đánh giá, chấm điểm các phòng ở, làm cơ sở để đánh giá các phòng ở đạt danh hiệu phòng tự quản trong năm.

Công tác văn nghệ, thể dục thể thao được cán bộ GV đánh giá ở mức độ rất phù hợp có 8 ý kiến lựa chọn là rất phù hợp và 9 kiến là phù hợp và có 19 ý kiến đánh giá là không phù hợp, ở nội dung hoạt động này đạt giá trị trung bình là 2,05. Bên cạnh đó với sự đánh giá về sự phù hợp của các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú thì ở mức độ rất phù hợp sinh viên có 10 ý kiến và phù hợp là 121 ý kiến và không phù hợp là 44 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2,34. Điều này cho thấy sự đáng giá của sinh viên về công tác văn nghệ, thể dục thể thao có sự tích cực hơn, đây cũng chính là hoạt động bề nổi luôn được sinh viên hưởng ứng tích cực. Ngoài công tác tổ chức cho các em tham gia thể dục thể thao vào các buổi sáng và chiều hàng ngày trong tuần, phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao còn được triển khai quy mô trong các ngày lễ lớn.

Công tác xây dựng nếp sống văn minh và môi trường xanh sạch sẽ, hoạt động này cũng được quan tâm và tổ chức thường xuyên với các hình thức phù hợp như: Sắp xếp đồ đạc trong phòng, vệ sinh phòng ở, vệ sinh lối đi nhằm giúp các em có lối sống ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, biết giữ gìn vệ sinh chung. Mỗi tháng thường tổ chức ngày chủ nhật xanh toàn khu nội trú. Sinh viên khu nội trú nhiệt tình hưởng ứng "Giờ trái đất", "Ngày môi trường thế giới"… cùng thanh niên địa phương làm công tác "Chủ nhật xanh" trên địa bàn phường và xung quanh khu nội trú. Với công tác này cán bộ GV đánh giá đạt tỉ lệ trung bình là 1,96-2,02. Còn sự đánh giá của sinh viên thì đạt tỉ lệ trung bình là từ 2,08 -2,16.

Công tác xây dựng môi trường sư phạm và giữ gìn an ninh trật tự tại khu nội trú, công tác này có ý nghĩa đối với việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú, việc này giúp cho việc giáo dục sinh viên có ý thức trách nhiệm với nơi cư trú, giữ gìn tài sản cá nhân và tập thể, giữ gìn nơi ở sạch sẽ, có lòng nhân ái sống với mọi người xung quanh. Hoạt động này nhằm xây dựng những phòng ở xuất sắc những cá nhân điển hình để tuyên dương trong những lần tổng kết năm học. Môi trường an ninh tại khu nội trú lý tưởng sẽ giúp sinh viên yên tâm học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Với công tác này cán bộ GV đánh giá ở mức độ rất phù hợp thì có 10 ý kiến và

đạt tỉ lệ trung bình là 1,96 -1,98. Còn ở sự đánh giá của sinh viên ở mức độ rất phù hợp thì có 9 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là từ 2,27 - 2,37.

Hoạt động hỗ trợ sinh viên tự học trong khu nội trú phát triển nhiều các dịch vụ phục vụ sinh viên, cũng như sinh viên của trường. Một số dịch vụ điển hình như cantin, nhà giữ xe, internet, photo, in ấn, máy giặt, chi nhánh ngoại ngữ, tin học, phòng tự học cho sinh viên, tạo một không gian cho sinh viên học tập ngoài giờ lên lớp, hoặc các chương trình khen thưởng cho sinh viên có những thành tích học tập cao trong năm học.... Tại công tác này ở mức độ đánh giá rất phù hợp của cán bộ GV là từ 9-11 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là từ 1,95-1,96. Còn đối với sinh viên khi đánh giá ở công tác này thì có 137-208 ý kiến về mức độ rất phù hợp và đạt điểm trung bình là 2,16-2,27.

Kết quả đánh giá về sự phù hợp của nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của cán bộ, giảng viên và sinh viên có sự khác nhau, do cách nhìn nhận và tiêu chí về sự phù hợp của mỗi cá nhân khác nhau. Tuy nhiên, nếu xét một cách toàn diện kết quả đó cũng phản ánh thực trạng các hoạt động thực hiện quy chế sinh viện nội trú còn hạn chế bất cập, chưa phù hợp. Điều này cũng đặt ra vấn đề về sự đổi mới thường xuyên các hoạt động về mặt hình thức cũng như nội dung để nâng cao hơn nữa hiệu quả cũng như chất lượng hoạt động của chương trình, đáp ứng được mục tiêu giao dục của nhà trường cũng như việc rèn luyện tu dưỡng của sinh viên tại khu nội trú.

2.2.5 Thực trạng về mức độ hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Bảng 2.5 Mức độ hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	CBGV						Sinh viên					
	Mức độ đánh giá						Mức độ đánh giá					
	RHQ	HQ	IHQ	KHQ	ĐTB	ĐLC	RHQ	HQ	ITHQ	KHQ	ĐTB	ĐLC
Xây dựng phòng tự quản	8	4	69	32	1.89	0,772	7	100	268	23	2.21	0,541
Văn nghệ, thể dục thể thao	6	18	73	16	2.12	0,709	5	174	178	41	2.34	0,661
Xây dựng nếp sống văn minh	10	17	63	23	2.12	0,836	10	108	227	54	2.16	0,639
Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp	17	18	57	21	2.27	0,938	7	102	214	76	2.08	0,.678
Xây dựng môi trường sư phạm	10	14	58	31	2.03	0,871	9	180	129	80	2.27	0,775
Giữ gìn an ninh trật tự	8	3	79	23	1.96	0,719	6	210	109	74	2.37	0,797

Hoạt động hỗ trợ sinh viên	12	4	76	21	2.06	0,805	6	137	213	43	2.27	0,665

Các hoạt động tự học	10	3	68	32	1.92	0,814	3	115	226	56	2.16	0,657

Nguồn: Tác giả tự khảo sát

Trong đó: Rất hiệu quả (RHQ): 3,27 ≤ x ≤ 4 điểm; Hiệu quả (HQ): 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Bình thường (BT): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không hiệu quả (KHQ): 1 ≤ x ≤ 1,75.

Theo như kết quả khảo sát thể hiện tại bảng 2.5 về mức độ hiệu quả của các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú, được đánh giá bởi 2 nhóm đối tượng là cán bộ GV và sinh viên;

Công tác xây dựng phòng tự quản, xây dựng nếp sống văn minh và môi trường xanh sạch, đẹp với nhiều hoạt động tiêu biểu như: Tổ chức các phong trào xây dựng phòng ở kiểu mẫu; giữ gìn vệ sinh nơi ở; thực hiện cửa không bụi, cầu thang, hành lang không màng nhện; nơi ở và nơi làm việc gọn gàng, sạch sẽ văn minh. Ngoài ra Ban Quản lý SV nội trú phối hợp với Phòng Công tác sinh viên, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường tổ chức phong trào thi đua "Xây dựng nếp sống văn minh và phòng ở ngăn nắp, sạch đẹp" trong sinh viên nội trú, hay các cuộc thi "Sinh viên nội trú với phòng chống tệ nạn xã hội", "Thi phòng ở kiểu mẫu" "Phong trào 5S"…, đã được tổ chức nhiều năm và được sinh viên hưởng ứng tham gia tích cực. Các cuộc thi là diễn đàn để sinh viên bày tỏ những quan điểm, nguyện vọng của mình đối với nhà trường và xã hội là dịp để phát động thi đua trong sinh viên nội trú, làm thay đổi nhận thức và ý thức làm chủ, trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường sống ở ký túc xá của sinh viên. Hoạt động mang ý nghĩa thiết thực nhằm rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, đồng thời giúp sinh viên trau dồi kỹ năng sống tập thể, đoàn kết xây dựng khu nội trú văn minh, trật tự. Với các công tác này thì mức độ đánh giá của cán bộ GV về sự hiểu có tỉ lệ trung bình là từ 1,89 -2,27. Còn đối với sự đánh giá của sinh viên về sự hiệu quả của các công tác này có tỉ lệ trung bình từ 2,08-2,21.

Tiếp đến là công tác văn nghệ, thể dục thể thao, ban tự quản hàng tuần đều tổ chức chương trình nhịp cầu âm nhạc, hoạt động này là cầu nối để các bạn sinh viên trong khu nội trú thể hiện tình cảm và những lời chúc tốt đẹp dành cho nhau. Cuộc thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11, sinh viên Kí túc xá hỗ trợ tích cực cho hội thao quốc phòng quận Nam Từ Liêm, tham gia chủ nhật xanh cùng

thanh niên. Tổ chức giải hội thao sinh viên khu nội trú nhân ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26-3 với các nội dung thi: Cầu lông, bóng đá

nam, nữ, đá cầu, …được nhiều sinh viên hưởng ứng tham gia. Ngoài ra trong các hoạt động thể thao hàng ngày tại khu nội trú thu hút đông đảo sinh viên xuống sân tham gia: Bóng đá, cầu lông, đá cầu, bóng bàn…, tạo không khí sôi nổi, hào hứng thực sự là sân chơi bổ ích, lành mạnh cho sinh viên giải trí, rèn luyện sức khỏe sau những giờ học tập căng thẳng. Công tác này được cán bộ GV đánh giá đạt tỉ lệ trung bình về sự hiệu quả trong các hoạt động là 2,12 và sinh viên đánh giá có tỉ lệ trung bình là 2,34. Đây là công tác mà sinh viên đánh giá có tỉ lệ trung bình cao nhất so với các công tác khác của các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

Công tác xây dựng môi trường sư phạm và giữ gìn an ninh khu nội trú, triển khai và thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hay triển khai công tác phối hợp liên ngành với cơ quan công an địa phương thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TT-LT giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an (kế hoạch, quy chế phối hợp, giao ban, phối hợp kiểm tra,..). Ngoài ra khu nội có quy chế phối hợp với công an quận Nam Từ Liêm trong công tác đảm bảo an ninh trật tự khu nội trú, mọi đối tượng bên ngoài vào khu nội trú gây mất an ninh trật tự đều được báo công an địa phương vào giải quyết. Đối với công tác này cán bộ GV đánh giá có tỉ lệ trung bình là 1,96-2,03. Còn đối với sự đánh giá của sinh viên ở công tác này có tỉ lệ trung bình là; 2,27-2,37.

Công tác hoạt động tự học và hỗ trợ sinh viên đã có nhiều biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn để sinh viên có trách nhiệm với nơi cư trú, biết giữ gìn tài sản cá nhân, tập thể, giữ gìn vệ sinh nơi ở và biết sống hòa đồng tập thể, phong trào tự học, câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên như CLB Tiếng Anh (VOH), CLB Thuyết trình (FS), CLB Kế toán, CLB Du lịch, CLB Tiếng Trung.

Đối với các hoạt động hỗ trợ như: Căng tin phục vụ các bữa ăn trong ngày theo phương thức tự chọn, đồ ăn nhanh, các món ăn được chế biến đa dạng, phong phú, thay đổi theo ngày và theo mùa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng. Nhà xe trang bị hệ thống camera đảm bảo an toàn, quản lý xe ra vào bằng thẻ điện tử thông minh, thuận tiện cho người gửi xe. Phòng tập cho sinh

viên được duy

trì thường xuyên. Điểm đánh giả tỉ lệ trung bình của cán bộ GV đối với hoạt động này là từ 1,92- 2,06, còn đánh giá của sinh viên có tỉ lệ trung bình là 2,16-2,27.

Như vậy theo như kết quả khảo sát về mức độ hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú cũng đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên nhìn vào tỉ lệ đánh giá của các công tác thì vẫn chỉ ở mức độ trung bình, các hình thức hoạt động mang tính hình thức, chưa thật sự sát sao, chưa phổ rộng tới toàn bộ sinh viên khu nội trú. Điều này cũng là những hạn chế, tồn tại trong công tác này, và yêu cầu đòi hỏi về những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động.

2.3 Thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

2.3.3 Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Bảng 2.6 Đánh giá việc quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	Mức độ đánh giá					
	Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐTB	ĐLC
Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, bộ phận chức năng trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho sinh viên theo từng năm học	16	29	47	21	2.35	0,944
Xây dựng kế hoạch khảo sát sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế nội trú	22	32	54	5	2.63	0,847
Xây dựng bản kế hoạch tổng quát hoạt động hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú theo kỳ, năm học của nhà trường bao gồm mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức, nhân sự tham gia, dự trù kinh phí, phương tiện kỹ thuật, cở sở vật chất	10	37	64	2	2.49	0,683
Xây dựng kế hoạch tập huấn hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	12	26	71	4	2.41	0,727
Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức hoạt động T hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	13	32	62	6	2.46	0,768
Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể, một số hoạt động mẫu điển hình	21	24	29	9	2.58	0,800

Trong đó: Tốt: 3,27 ≤ x ≤ 4 điểm; Khá: 2,52 ≤ x ≤ 3,26 điểm; Trung bình: 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Yếu : 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Trên cơ sở kế hoạch đã được lập, phòng công tác SV, phòng Quản lý SV nội trú là đơn vị có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện việc lập kế hoạch thực hiện quy chế sinh viên nội trú. Cụ thể công tác lập kế hoạch thực hiện trên các phương diện sau:

- Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, bộ phận chức năng trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho sinh viên theo từng năm học. Việc này được phân công đối với các đơn vị liên quan đến công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú như phòng Công tác SV, Ban quản lý kí tức xá; Đoàn Thanh niên; Hội sinh viên…ngoài ra các cán bộ giáo viên là người trực tiếp phụ trách làm công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thông qua các văn bản, thông báo về từng đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động. Tại công tác này thì tỉ lệ lựa chọn ở mức độ tốt là 16 ý kiến, mức độ khá là 29 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2.35.
- Công tác xây dựng kế hoạch khảo sát sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế nội trú: Mục đích của công tác này là cơ sở khách quan dựa trên ý kiến của sinh viên và cán bộ GV về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, theo từng hoạt động, từ nhóm đối tượng cụ thể, mà từ đó có thể xây dựng nội dung và hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp và hiệu quả. Ở công tác này đánh giá ở mức độ tốt có tỉ lệ lựa chọn là 22 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2,63.
- Công tác xây dựng bản kế hoạch tổng quát hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú theo kỳ, năm học của nhà trường bao gồm: Mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức, nhân sự tham gia, dự trù kinh phí, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý lập kế hoạch, công tác này giúp nhà quản lý có cái nhìn bao quát về hoạt động nào sẽ được thực hiện trong năm học: Hình thức tổ chức, kinh phí hỗ trợ, cũng như nhân sự tham gia, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động. Với công tác này cán bộ GV đánh giá ở mức độ tốt có 10 ý kiến và khá là 37 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2.49.
- Công tác xây dựng kế hoạch tập huấn hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú: Sau khi đã có một kế hoạch tổng quát về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, thì một công tác quan trọng tiếp theo là tập huấn cho các đơn vị, cá nhân liên quan tới công tác này, đối với các hoạt động cụ thể, cách thức thực hiện và triển khai đối với các chương trình, các nhóm đối tượng sinh viên cụ thể, việc này giúp các đơn vị và cá nhân nắm bắt được ý nghĩa, mục đích và nội dung của các hoạt động thực hiện. Công tác này được đánh giá ở mức độ tốt là 12 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2,41.

- Công tác xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú: Trong công tác này được đánh giá ở mức độ tốt có 13 ý kiến lựa chọn và đạt tỉ lệ trung bình là 2,46.

- Công tác xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể, một số hoạt động mẫu điển hình: Công tác này nhằm cụ thể hóa các hoạt động theo nội dung kế hoạch đã được xây dựng, ngoài ra sẽ đưa ra một số hoạt động mẫu điển hình, về hình thức triển khai, nội dung cụ thể và những kết quả đạt được từ hoạt động này, giúp cho nhà quản lý và cá nhân trực tiếp phụ trách các hoạt động, rút ra được những bài học kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo. Tại đây thực trạng này được đánh giá ở mức độ tốt là 21 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm trung bình là 2,58.

Nhìn chung từ kết quả khảo sát Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thu được trong việc đánh giá thực trạng quản lý việc lập kết hoạch hoạt động thực hiện quý chế SV nội trú thì trong đó có 2 công tác đạt mức độ khá là: Xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai các hoạt động cụ thể, còn các công tác khác thì chỉ đạt tỉ lệ ở mức độ trung bình.

2.3.4 Thực trạng quản lý việc tổ chức thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Bảng 2.7 Đánh giá hoạt động quản lý việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	Mức độ đánh giá					
	Tốt	*Khá*	*TB*	*Yếu*	*ĐTB*	*ĐLC*
Thông báo kế hoạch chung của nhà trường về nội hoạt động thực hiện quy chế nội trú, hướng dẫn các đơn vị, bộ phận và tổ chức trong quá trình triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	16	29	47	21	2.35	0,944
Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	22	32	54	5	2.63	0,847
Phân bổ quyền hạn cho cấp dưới trong việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	10	37	64	2	2.49	0,683
Quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	12	26	71	4	2.41	0,727
Tổ chức tập huấn cho các đơn vị, bộ phận tổ chức tham gia hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	13	32	62	6	2.46	0,768
Lựa chọn một số chương trình hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hiệu quả làm mẫu cho hoạt động tiếp theo	2	24	66	21	2.58	0,800
Quản lý việc phân bổ kinh phí cho các hoạt động thực hiện quy chế nội trú cho sinh viên.	12	25	69	7	2.32	0,764

Trong đó: Tốt: 3,27 <x ≤ 4 điểm; Khá: 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Trung bình: 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Yếu : 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Đây là cũng là một hoạt động cốt lõi trong việc thực hiện chức năng quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Các hoạt động này giúp nhà quản lý đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu, những hạn chế tồn tại trong quản lý hoạt động của mình từ đó điều chỉnh các biện pháp, hoạt động của mình hiệu quả hơn. Kết quả khảo sát thực trạng việc tổ chức quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được thể hiện chi tiết tại bảng 2.8

Theo như kết quả khảo sát cho thấy yếu tố khảo sát về việc thông báo kế hoạch chung của nhà trường về nội dung quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và sự hướng dẫn cho các đơn vị tổ chức trong nhà trường về việc triển khai các hoạt động, tại yếu tố này tỉ lệ lựa chọn ở mức độ tốt là 16 ý kiến và mức độ khá là 29 ý kiến và yếu là 21 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2.35. Tiếp đến là yếu tố phân công nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức triển khai, hoạt động này nhằm cụ thể hóa về nhiệm vụ và trách nhiệm đối với các đơn vị, tổ chức phụ trách quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho sinh viên, theo nội dung kế hoạch đã được xây dựng, tại yếu tố này có tỉ lệ lựa chọn ở mức độ tốt là 22 ý kiến và mức độ khá là 32 ý kiến và đạt tỉ lệ trung bình là 2.63. Sau khi các đơn vị tổ chức, được phân công nhiệm vụ thực hiện các chức năng trong kế hoạch triển khai các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú, thì nhiệm vụ tiếp theo là cụ thế hóa các chương trình tại đơn vị mình và triển khai phân công trách nhiệm tới từng cá nhân cấp dưới, người phụ trách trực tiếp quản lý với các hoạt động ngoại khóa cụ thể và với yếu tố này thì tỉ lệ lựa chọn ở mức độ tốt là 10 ý kiến và ở mức độ khá là 37 ý kiến và tỉ lệ điểm TB là 2,49. Quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho quản lý hoạt động thực hiện quy chế SVNT, đây là yếu tố cần thiết, là điều kiện đảm bảo cho hoạt động ngoại khóa, tại yếu tố này có tỉ lệ lựa chọn ở mức độ tốt là 12 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2.41. Những yếu tố tiếp theo các yếu tố khảo sát về tổ chức tập huấn cho các đơn vị và tổ chức tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và dự giờ một số chương trình hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú do các đơn vị và tổ chức trong nhà trường triển khai hay lựa chọn một số chương trình hiệu quả làm mẫu cho các đơn vị khác trong nhà trường, và trên thực tế khi triển khai các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Các yếu tố này cũng rất ít khi triển khai chính

vì vậy là tỉ lệ khi lựa chọn ở mức độ tốt có từ 2-13 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,46-2,58. Và tiêu chí kinh phí cho hoạt động thực hiện quy chế SVNT cũng vậy, việc này chủ yếu dựa vào quy chế của nhà trường và cũng chưa thoải mãn nhu cầu của tất cả các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, cũng như nhiệm vụ phụ trách tại các đơn vị liên quan và tỉ lệ đánh giá tại tiêu chí này ở mức độ tốt là 12 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2.32.

Như vậy thực trạng quản lý việc tổ chức thực hiện quy chế sinh viên nội trú chưa đồng đều giữa các yếu tố hoạt động, có sự chênh lệch giữa các nhóm mà ở đó chỉ có 2 công tác đạt tỉ lệ điểm TB ở mức độ khá là: Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú và lựa chọn một số chương trình hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hiệu quả làm mẫu cho hoạt động tiếp theo. Còn các công tác còn lại thì chỉ đạt ở mức độ trung bình.

2.3.5 Thực trạng quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Bảng 2.8 Đánh giá kết quả quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	Mức độ đánh giá					
	Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐLC	ĐTB
Đưa ra các nguyên tắc hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	12	24	68	9	2.35	0,777
Mục tiêu, mục đích, yêu cầu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	9	18	72	14	2.19	0,754
Giám sát, điều chỉnh các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú như; nội dung, hình thức, phương pháp nhằm mục tiêu đề ra	21	29	50	13	2.52	0,927
Đưa ra các cơ chế phối hợp với các đơn vị chức năng và tổ chức trong quá trình thực hiện hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	8	33	60	12	2.33	0,761
Động viên, khen thưởng kịp thời đối với các bộ phận tổ chức triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	11	15	53	34	2.03	0,911

Công tác chỉ đạo có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của sinh viên. Thông qua quá trình các nhà quản lý, cán bộ GV tác động, ảnh hưởng tới hành vi, thái độ của sinh viên sẽ đảm bảo cho các mặt hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đi đúng hướng và đạt được mục tiêu, đạt được

hiệu quả quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và hoạt động GD&ĐT.

Theo kết quả khảo sát tại bảng 2.9 ta nhận thấy rằng, trong các nội dung đưa ra để đánh giá về thực trạng quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thì các công tác này chỉ đạt ở mức độ trung bình cụ thể là:

- Đưa ra các nguyên tắc hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đó chính là: Đảm bảo tính phù hợp với chính trị, tính dân chủ, tính khoa học, tính kế hoạch, tính cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Tuy nhiên tại nội dung này thì đánh giá ở mức độ tốt chỉ có 12 ý kiến, mức độ khá có 24 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,35.
- Mục tiêu, mục đích, yêu cầu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được đánh giá ở mức độ tốt có 9 ý kiến và khá có 18 ý kiến và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,19. Điều này cho thấy các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chưa đưa ra hay là chưa cụ thể các mục tiêu của từng hoạt động, yêu cầu của các hoạt động đó là gì? Điều này cũng sẽ ảnh hưởng tới quá trình thực hiện các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Giám sát, điều chỉnh các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú như: Nội dung, hình thức, phương pháp nhằm mục tiêu đề ra, nội dung này có tỉ lệ điểm TB cao nhất trong các yếu tố đánh giá đưa ra là 2,52 đạt được ở mức độ khá, đây là một công tác quan trọng trong quá chỉ thực hiện việc quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Quá trình này giúp nhà quản lý nhận biết được các vấn đề phát sinh, điều chỉnh các hoạt động, cũng như xử lý các tình huống khác xẩy ra trong quá trình quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Đưa ra các cơ chế phối hợp với các đơn vị chức năng và tổ chức trong quá trình thực hiện hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, công tác này được đánh giá ở mức độ tốt là 8 ý kiến và 33 ý kiến đánh giá ở mức độ khá và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,33.
- Động viên, khen thưởng kịp thời đối với các bộ phận tổ chức triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, nội dung hoạt động này đánh giá ở mức độ tốt cũng chỉ có 11 ý kiến và mức độ khá là 15 ý kiên và đạt điểm TB là 2,03.

Như vậy thực trạng quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú nhìn chung mới chỉ đạt ở mức độ trung bình, điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng của quá trình quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại Trường Đại học Hà Nội.

2.3.6 Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Bảng 2.9 Kết quả thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	Mức độ đánh giá					
	Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐTB	ĐLC
Kiểm tra việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các đơn vị và bộ phận liên quan có diễn ra theo đúng kế hoạch đề ra	5	33	69	6	2.33	0,647
Kiểm tra việc đảm bảo các nguyên tắc, mục tiêu, nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú trong quá trình triển khai	5	32	73	3	2.35	0,609
Kiểm tra việc sử dụng kinh phí cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	9	20	72	12	2.23	0,744
Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	6	21	68	18	2.13	0,738
Đề ra được tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu trong hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các đơn vị và tổ chức	10	27	62	14	2.29	0,798
Đo lường mức độ hoàn thành mục tiêu và phát hiện những lệch chuẩn trong quá trình triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	7	14	64	28	2.00	0,791
Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo đúng quy trình	8	13	66	26	2.03	0,796
Điều chỉnh những sai lệch trong quá trình thực hiện hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	9	20	68	16	2.19	0,778
Điều chỉnh tiêu chuẩn nếu cần thiết	8	19	63	23	2.11	0,806
Công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo tính thường xuyên, liên tục	6	20	71	16	2.14	0,718
Tổng kết thi đua, khen thưởng	5	20	58	30	2.00	0,791

Nguồn: Tác giả

Trong đó: Tốt: 3,27 <x ≤ 4 điểm; Khá: 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Trung bình: 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Yếu : 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Qua bảng khảo sát 2.9 về thực trạng quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú với các tiêu chí khảo sát được đưa ra, trong đó có các yếu tố như: Kiểm tra việc đảm bảo nguyên tắc, mục tiêu, nội dung của hoạt động ngoài giờ chính khóa trong quá trình triển khai, hay sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục

và kinh phí sử dụng, hay điều chỉnh những sai lệch trong quá trình thực hiện hoạt động ngoài giờ chính khóa những yếu tố này được cán bộ QL và GV đánh giá có tỉ lệ lựa chọn cao nhất với điểm TB là từ 2.33-2,35.

Nhóm yếu tố thứ hai được đánh giá ở mức độ khá là những yếu tố như: Kiểm tra việc sử dụng kinh phí cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và đề ra được tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu trong hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các đơn vị và tổ chức tại 2 yếu tố này có 9-10 ý kiến lựa chọn ở mức độ tốt và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,97- 2,98.

Ngoài ra các yếu tố như: Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo đúng quy trình, đề ra được các tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu và đo lường được mức độ hoàn thành, cũng như việc triển khai các hoạt động ngoại khóa tại các đơn vị, tại những yếu tố này cũng được đánh giá ở mức độ khá với điểm TB 2,11-2,14. Nhóm yếu tố lựa chọn có tỉ lệ điểm TB thấp nhất là; Đo lường mức độ hoàn thành mục tiêu và phát hiện những lệch chuẩn trong quá trình triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú , hay Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo đúng quy trình và Tổng kết thi đua, khen thưởng, có tỉ lệ điểm TB là từ 2,00-2,03

Đánh giá chung thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú ở tất cả các tiêu chí đưa ra cho sinh viên Trường Đại học Hà Nội đạt mức độ trung bình, vẫn còn một số tồn tại như: Việc kiểm tra còn thiếu sự tập trung, dẫn đến việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động không thực hiện được hoặc có nhưng đạt hiệu quả không cao. Những tồn tại này cũng ảnh hưởng không ít tới mục đính, tính hiệu quả của công tác kiểm tra đánh giá.

2.3.7Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Bảng 2.10 Đánh giá thực trạng phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nội dung thực hiện	Mức độ phối hợp					
	Tốt	*Khá*	*TB*	*Yếu*	*ĐTB*	*ĐLC*
Xây dựng kế hoạch	36	46	26	5	2.97	0,865
Thiết kế nội dung và hình thức	26	47	33	7	2.81	0,854
Chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất cho động hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	40	41	29	3	3.04	0,842
Triển khai các hoạt động hoạt hiện quy chế SVNT	12	52	41	8	2.59	0,771
Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm	27	47	32	7	2.83	0,858

Nguồn: Tác giả tự khảo sát

Các lực lượng tham gia vào quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú hiện nay tại Trường Đại học Hà Nội bao gồm các lực lượng chính như: Ban Giám hiệu phân công một phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo và công tác sinh viên nội trú. Phòng Công tác SV là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Giám hiệu về lĩnh vực chính trị và công tác sinh viên. Đối với công tác quản lý SV nội trú, Ban giám hiệu giao cho Phòng Quản lý SV nội trú chịu trách nhiệm quản lý nội dung này. Các khoa là đơn vị trực tiếp quản lý sinh viên, tham gia vào công tác quản lý SV nội trú ở cấp khoa là hệ thống giáo vụ các khoa, giáo viên chủ nhiệm lớp và hệ thống cán bộ tự quản lớp (lớp trưởng, lớp phó). Tuy nhiên, các cán bộ, giáo viên này đều làm công tác quản lý SV kiêm nhiệm nên kết quả phối hợp quản lý SV nội trú là không cao. Ngoài ra, trường còn có một lực lượng hỗ trợ khác trong công tác quản lý SV nội trú đó là tổ chức đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên. Đây là lực lượng hỗ trợ đắc lực trong công tác quản lý SV nội trú của nhà trường. Thành viên Đoàn thanh niên và Hội SV đều là sinh viên nên thực tế đây là một kênh thông tin quan trọng trong việc nắm bắt tình hình sinh viên nội trú của nhà trường và một số đơn vị phòng ban chức năng khác trong nhà trường như: Phòng Tài chính kế toán và Phòng Quản trị. Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường rất quan trọng. Quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có đạt được kết quả cao hay không phần lớn cũng là từ sự phối hợp của các lực lượng giáo dục này trong nhà trường.

Theo như kết quả khảo sát tại bảng 2.11 về thực trạng phối hợp giữa các lực lượng quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú ta thấy:

- Công tác xây dựng kế hoạch: Các lực lượng tham gia trong công tác này về cơ bản có sự phối hợp ở mức độ khá. Trong đó Ban giám hiệu có lựa chọn ở mức độ tốt là 36 và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,97, sau đó là sự phối hợp của phòng Công tác SV có tỉ lệ điểm TB là 2,95. Và các đơn vị khác như Đoàn TN, Phòng Quản lý SV nội trú là có điểm TB từ 2,95-2,96. Và có tỉ lệ thấp nhất là phòng Tài chính kế toán có điểm TB là 2,56.

Công tác xây dựng nội dung và hình thức: Đây cũng là một nội dung trọng tâm trong việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường, hoạt động này yêu cầu cần đòi hỏi sự thống nhất cũng như chia sẻ thông tin, cách thức trong một

nhiệm vụ chung. Hoạt động này theo như kết quả khảo sát thu được thì có 3 đơn vị chính phối hợp là Phòng Công tác SV, Phòng Quản lý SV nội trú và Đoàn TN đạt tỉ lệ điểm TB từ 2,73-2,81 mức độ phối hợp đạt khá.

Công tác chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất cho hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú: Đây là một công tác chuẩn bị cho những điều kiện cần thiết để có thể triển khai các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Ở công tác này được đánh giá cao nhất là Ban Giams hiệu và phòng Tài chính-Kế toán đạt tỉ lệ điểm TB là 3,04 - 3,23. Tiếp tới là phòng Công tác SV và Phòng Quản lý SV nội trú với tỉ lệ điểm TB là 2,54-2,87, và đơn vị có tỉ lệ trung bình thấp nhất là phòng Thiết bị-Công nghệ với điểm TB là 1,88.

Công tác triển khai các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú: Trong công tác này có nhiều lực lượng tham gia nhiều nhất mà đơn vị có tỉ lệ lựa chọn điểm TB cao nhất là phòng Quản lý SV nội trú với tỉ lệ điểm TB là 2,59, tiếp đến là Phòng Công tác SV, Đoàn TN với tỉ lệ điểm TB là 2,42-2,44. Ngoài ra còn phối hợp chặt chẽ với cơ quan chính quyền, ban ngành đoàn thể ở địa phương để tăng cường sự giúp đỡ, phối hợp trong công tác quản lý sinh viên ở nội trú, và với sự phối hợp này đạt tỉ lệ điểm TB là 2,84. Đặc biệt không thể thiếu trong việc triển khai hoạt động là sự tham gia của lực lượng sinh viên nội trú, và mức độ tham gia của lực lượng này cũng đạt tỉ lệ trung bình ở mức độ khá với điểm TB là 2,84.

Công tác tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm: Đây là nhiệm vụ quan trọng sau mỗi một hoạt động, hay cả một quá trình thực hiện kế hoạch, công tác này giúp cho nhà quản lý, những người trực tiếp triển khai hoặc những lực lượng tham gia vào cũng nhiệm vụ sẽ rút ra được những kết quả đã đạt được và những hạn chế, cũng như những điểm cần khắc phục trong các hoạt động tiếp theo. Trong công tác này về cơ bản các lực lượng tham gia đều đạt tỉ lệ trung bình ở mức độ khá, tuy nhiên lực lượng tham gia tích cực và có điểm TB cao nhất là Đoàn TN với tỉ lệ điểm TB là 2.97, tiếp đến là Ban GH với tỉ lệ điểm TB là 2,83 và cuối cùng đơn vị Phòng quản lý SV nội trú với tỉ lệ điểm TB là 2,51.

Tổng kết thực trạng phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, từ kết quả khảo sát thu được từ tỉ lệ điểmTB thì hầu hết các lực lượng tham gia vào công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SVnội trú đều đạt ở mức độ khá với các đơn vị có điểm TB cao đó là Ban GH, phòng Công

tác SV, Đoàn TN và Phòng Quản lý SV nội trú sau đó thì đến sự tham gia của các lực lượng khác. Tuy nhiên để đảm bảo được kế hoạch triển khai đạt mục tiêu cũng chất lượng của các hoạt động, cần có sự phối hợp nhịp nhàng hơn nữa giữa các đơn vị, chia sẻ thông tin cũng như hỗ trợ các công tác của nhau một cách tốt nhất.

2.3.8 Những yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viện nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

Để đánh giá được sự ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, tác giả đã đưa các yếu tố về nhận thức của cán bộ GV, sinh viên cũng những năng lực quản lý của đội ngũ quản lý sinh viên nội trú và sự ảnh hưởng của các công tác khác. Kết quả khảo sát này được thể hiện chi tiết tại bàng 2.12. Trong đó:

Bảng 2.11 Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	Mức độ đánh giá					
	RAH	*AH*	*Ít AH*	*K AH*	*ĐTB*	*ĐLC*
Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý đối với hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	12	31	65	5	2.44	0,743
Nhận thức của sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	14	43	50	6	2.58	0,777
Năng lực quản lý của của đội ngũ quản lý sinh viên nội trú	15	38	59	1	2.59	0,727
Hệ thống văn bản chủ trương định hướng về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú khóa tại trường đại học	4	32	66	11	2.26	0,678
Sự phố hợp giữa Nhà trường và chính quyền địa phương	4	46	57	6	2.42	0,652
Cơ sở vật chất (KTX, phòng thể thao, kinh phí...)	11	32	57	13	2.43	0,986

Trong đó: Rất ảnh hưởng (RAH): 3,27 <x ≤ 4 điểm; Ảnh hưởng (AH): 2,52 <x≤ 3,26 điểm; Ít ảnh hưởng (IAH): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không ảnh hưởng (KAH): 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Trong các yếu tố đưa ra để đánh giá sự ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú, theo như kết quả khảo sát thu được thì yếu tố có tỉ lệ điểm TB cao nhất là năng lực quản lý của đội ngũ quản lý sinh viên nội trú với điểm TB là 2,59, và 15 ý kiến lựa chọn ở mức độ rất ảnh hưởng. Tiếp đến là yếu tố có có điểm TB cao thứ hai là nhận thức của sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú với điểm TB là 2,58 với tỉ lệ lựa chọn ở mức độ rất ảnh hưởng

là 14 ý kiến. Nhóm có tỉ lệ lựa chọn ở mức độ thứ 3 là: Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý đối với hoạt động thực hiện quy chế, hay sự phối hợp giữa nhà

trường và chính quyền địa phương, cũng như cơ sở vật chất dành cho các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

Như vậy Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú khi xem xét các vấn đề trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú nhà quản lý cần phải xem xét dưới nhiều góc độ khác, sự ảnh hưởng của các yếu tố tác động, để từ đó có những biện pháp phù hợp đối với từng hoạt động cũng như các lực lượng tham qua công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

2.4 Đánh giá chung về công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

2.4.1 Những ưu điểm

Công tác quản lý hoạt thực hiện quy chế sinh viên nội trú trong những năm qua có những tiến bộ vượt trội và đạt được nhiều thành quả cao trong việc giáo dục tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống cho sinh viên kết quả của những thành công này thể hiện những ưu điểm sau:

- Lãnh đạo Nhà trường đã quan tâm và xác định quản lý công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường công việc này đã được đưa vào nội dung của kế hoạch năm học. Ban Giám hiệu Nhà trường đã phân công một Phó Hiệu trưởng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách công tác SV, thường trực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác này tại Trường trong những năm qua.

Công tác phổ biến, quán triệt những quy định chung về quản lý sinh viên nội trú được tiến hành thường xuyên và liên tục, đến các cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường. Nhờ vậy, cán bộ và giảng viên của nhà trường đặc biệt là những cán bộ, giảng viên trực tiếp tham gia vào việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú thấy được tầm quan trọng của công tác này nên ngày càng nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác của mình. Bên cạnh đó, sinh viên nội trú của Trường được phổ biến và quán triệt những quy định trên nên có ý thức thực hiện tốt các quy định này.

Công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được thực hiện theo đúng quy chế. Đội ngũ cán bộ quản lý công tác SV của Trường Đại học Hà Nội nhiều kinh nghiệm và tâm huyết với nghề. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường rất

quan tâm đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, rèn luyện, đến việc đổi mới hoàn thiện cơ chế quản lý nói chung và công tác quản lý SV nội trú nói riêng.

Nhà trường đã xác lập được mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi SV cư trú, đặc biệt là với cảnh sát khu vực. Vì vậy, Nhà trường đã tạo được sự phối hợp tương đối tốt với chính quyền địa phương trong việc quản lý SV nội trú. Vì vậy, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý sinh viên, hạn chế những vấn đề tệ nạn xảy ra đối với sinh viên nội trú.

2.4.2 Những hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại Trường Đại học Hà Nội, vẫn còn có những hạn chế nhất định trong công tác này như sau:

Nhà trường đã cụ thể hóa các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thực hiện quy chế SV nội trú, tuy nhiên chưa xây dựng được các kế hoạch sát với tình hình thực tế đối với sinh viên của Nhà trường, việc giải quyết các thủ tục hành chính, các chế độ chính sách cho sinh viên còn nhiều bất cập, một số công việc còn giải quyết chậm trễ, chưa kịp thời gây khó khăn cho sinh viên phải đi lại nhiều lần.

Việc xây dựng các nội dung kế hoạch hoạt động về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chưa cụ thể. Hoạt động thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tập thể hoặc sinh viên tham gia tích cực trong các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chưa kịp thời. Cơ chế hoạt động trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, trang thiết bị, kinh phí cho này chưa được quan tâm đúng mức.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của Trường chưa triệt để, công tác kiểm tra trong quy trình quản lý còn chưa thường xuyên, thiếu kịp thời. Chính vì vậy, chưa có được sự kế thừa trong công tác này, trong đó có một bộ phận sinh viên ý thức tự giác chưa cao trong việc thực hiện công tác vệ sinh phòng ở, chấp hành các quy định tại khu nội trú, bên cạnh đó một số sinh viên hay đi sớm về muộn, uống rượu trong phòng. Vì vậy,quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đôi khi gặp nhiều phức tạp. Mặc dù Nhà trường và chính quyền địa phương đã có sự phối hợp trong công tác này nhưng sự phối hợp đó còn bị hạn chế bởi điều kiện cơ sở vật chất, cán bộ, kinh phí.

Việc quản lý hoạt động học tập của sinh viên đã được thực hiện khá nghiêm túc theo quy chế, tuy nhiên chưa có những đổi mới về công tác quản lý cho phù hợp với

đặc điểm của Nhà trường chưa phù hợp với xu thế chung của xã hội nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu.

Công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chưa thật sự tốt, sự chia sẻ thông tin và trách nhiệm giữa các bên liên quan còn chồng chéo, chưa mạnh dạn đầu tư thêm kinh phí tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các mô hình câu lạc bộ, đội nhóm, công tác tình nguyện trong khu nội trú. Các hoạt động này hầu như mang tính bề nổi, tự phát, chưa duy trì thường xuyên, liên tục, chưa tạo được nhiều sân chơi để sinh viên rèn luyện nên hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được đông đảo sinh viên tham gia góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội trong và ngoài khu nội trú.

2.4.3 Những nguyên nhân

Thực trạng và những hạn chế trong quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của Trường Đại học Hà Nội là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Nguyên nhân trước hết là năng lực đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú còn hạn chế, chưa được bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý sinh viên nội trú với các trường đại học, cao đẳng khác trên cả nước.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên mới chỉ dừng lại ở những phương pháp truyền thống, nhiều lúc mang nặng hình thức, chưa được thường xuyên, liên tục, chưa đi vào chiều sâu, chưa nắm bắt được nhu cầu, sở thích của sinh viên trong tình hình mới. Chưa có những biện pháp phù hợp để tăng cường ý thực tự giác học tập và rèn luyện cũng như việc tham gia các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

Phòng Công tác SV chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú theo định kỳ, chỉ làm theo đợt thi đua, do đó công tác này còn thiếu tính răn đe, giáo dục sinh viên.

Một nguyên nhân nữa làm cho quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của Trường còn nhiều bất cập, mặc dù lãnh đạo Nhà trường đã có sự quan tâm, cán bộ, giảng viên trong trường thấy được tầm quan trọng trong việc thực hiện quy chế SV nội trú nhưng vẫn còn một bộ phận nhỏ có nhận thức cho rằng quản lý công tác sinh viên nội trú là dễ dàng, cứ áp đặt, mệnh lệnh là xong nên chưa dành đủ tâm sức, thời gian cho công tác này.

Nguyên nhân của những hạn chế trên bao gồm cả những yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan từ phía gia đình, Nhà trường, xã hội và bản thân các em sinh viên là yếu tố cơ bản nhất. Những nguyên nhân cơ bản này dẫn đến công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú nội trú của Trường còn những hạn chế, đòi hỏi phải có những biện pháp mang tính đột phá để quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của trường có những chuyển biến tích cực theo hướng đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Từ cơ sở lý luận mang tính nền tảng của vấn đề nghiên cứu quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú ở chương 1, tác giả đã tổ chức khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại Trường Đại học Hà Nội. Từ sự phân tích của kết quả khảo sát thực trạng, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được thì trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú còn bộc lộ những hạn chế nhất định, kết quả nghiên cứu cho thấy như sau:

- Thực trạng về quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú:

+ Nhận thức của cán bộ quản lý, GV, sinh viên về sự cần thiết hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú còn chưa cao. Từ thực tiễn trên cho thấy nhà quản lý chưa chú trọng nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng cho tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong cơ sở để đáp ứng được yêu cầu của hoạt động quản lý sinh viên nội trú.

+ Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đã đạt được yêu cầu đề ra, về các mặt học tập rèn luyện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao, hoàn thiện nhân cách, ý thức sinh viên trong môi trường tập thế, tỉ lệ 81%-93%. Sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng, kết quả thực hiện các mục tiêu đặt ra là rất tốt. Tuy nhiên tỉ lệ cho rằng không đúng mục tiêu của quản lý hoạt động động sinh viên nội trú 20%. điều này cho thấy cán bộ quản lý SV nội trú chưa sâu sát tập trung rà soát lại hoạt động.

+ Hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, mức độ thực hiện các hình thức của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chỉ đáng giá ở mức độ thỉnh thoảng. Điều này cho thấy hình thực tiếp cận chưa hiệu quả, chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo chưa để đáp ứng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động cũng như năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động.

+ Nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có những đánh giá khác nhau giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên, kết quả thực trạng các hoạt động thực hiện quy chế sinh viện nội trú còn chưa cao.

+ Hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú cũng đạt được một số kết quả nhất định, các hình thức hoạt động mang tính hình thức, chưa thật sự sát thực tiên đề ra, chưa phổ rộng tới toàn bộ sinh viên khu nội trú. Điều này cũng là những hạn chế, tồn tại và yêu cầu có về những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Thực trạng về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú:

Quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có 2 công tác đạt mức độ cao là: Xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai các hoạt động cụ thể. Các kế hoạch khác mới đạt tỉ lệ còn khiên tốn.

+ Quản lý việc tổ chức thực hiện quy chế sinh viên nội trú chưa đồng đều giữa các yếu tố hoạt động, có 2 công tác đạt tỉ lệ mức độ khá là: Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú và lựa chọn một số chương trình hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hiệu quả làm mẫu cho hoạt động tiếp theo. Còn các công tác còn lại thì chỉ đạt ở mức độ trung bình.

+ Quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú chỉ đạt ở mức độ trung bình, điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng của quá trình quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại Trường Đại học Hà Nôi.

+ Quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế đánh giá ở mức độ trung bình, vẫn còn một số tồn tại như: Việc kiểm tra còn thiếu sự tập trung, dẫn đến việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động không thực hiện được hoặc có nhưng đạt hiệu quả không cao. Những tồn tại này cũng ảnh hưởng không ít tới mục đính, tính hiệu quả của công tác kiểm tra đánh giá.

+ Phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đạt ở mức độ khá với các đơn vị là Ban Giám hiệu, phòng Công tác SV, Đoàn TN và Phòng Quản lý SV nội trú sau đó thì đến sự tham gia của các lực lượng khác. Tuy nhiên để đảm bảo được kế hoạch triển khai đạt mục tiêu cũng chất lượng của các hoạt động, cần có sự phối hợp nhịp nhàng hơn nữa giữa các đơn vị, chia sẻ thông tin cũng như hỗ trợ các công tác của nhau một cách tốt nhất.

+ Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho thấy khi xem xét các vấn đề trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú bị tác động nhiều yếu tố, nhiều góc độ đánh giá khác nhau. Biện pháp còn cúng nhắc, nguyên tắc, chưa nghiên cứu áp dụng phù hợp đối với từng hoạt động cũng như các lực lượng tham gia.

Chương 3

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

3.1 Nguyên tắc xây dựng các biện pháp

Từ cơ sở lý luận của quá trình quản lý và thực trạng việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SVNT hiện nay, đề tài đề ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên nói chung và sinh viên nội trú của Trường Đại học Hà Nội và khi xây dựng các biện pháp chúng tôi dựa vào các nguyên tắc sau:

Đảm bảo tính hiệu quả: Tính hiệu quả là nguyên tắc đầu tiên trong việc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của trường Đại học Hà Nội. Nguyên tác này yêu cầu các biện pháp đưa ra nhằm vào mục tiêu cuối cùng là đưa công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của nhà trường đạt hiệu quả cao về yêu cầu và mục tiêu của công tác này nói chung góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo của Trường Đại học Hà Nội. Xuất phát từ nguyên tắc tính hiệu quả, những biện pháp đề xuất cần mang lại hiệu quả trong hoàn cảnh cụ thể và trong thời điểm nhất định.

Đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi: Thực tiễn đòi hỏi khi đề ra các biện pháp quản lý sinh viên phải dựa trên những điều kiện thực tế của nhà trường. Với những điều kiện như: Cơ sở vật chất, điều kiện về kinh phí, điều kiện về tình hình đội ngũ. đồng thời những biện pháp nêu ra phải có tính khả thi, tức là có thể thực hiện được và thực hiện có hiệu quả. Tính khả thi chính là khả năng áp dụng được trong thực tiễn. Vì vây, những biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được đề xuất phải xuất phát từ điều kiện con người, cơ sở vật chất của nhà trường cũng như những đặc điểm kinh tế xã hội, địa hình của địa phương. Không thể đưa ra những biện pháp không thể thực hiện được vì khi đó nó sẽ là những biện pháp không tưởng. Yêu cầu về tính khả thi đòi hỏi các biện pháp đưa ra phải có khả năng trở thành hiện thực và đưa công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của trường đạt hiệu quả cao.

Đảm bảo tính toàn diện: Khi nghiên cứu đối tượng phải xem xét nó với đầy đủ các khía cạnh, các phương diện. Việc đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động thực

hiện quy chế SV nội trú cần phải đặt nó trong một chỉnh thể thống nhất giữa nhà trường, địa phương và môi trường xã hội nói chung và xem xét đến mục tiêu giáo dục và đào tạo chung của toàn ngành. Điều quan trọng là xác định được vai trò của từng biện pháp trong mối quan hệ với các biện pháp khác, đồng thời phải ưu tiên việc thực hiện các biện pháp trong từng giai đoạn, từng khu vực khu nội trú mới đem lại hiệu quả cao.

3.2 Biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

3.2.1 Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

Mục tiêu của biện pháp

Trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên có vị trí không nhỏ trong việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đạt kết quả cao. Cán bộ quản lý có nhận thức đúng, thái độ đúng thì mới hành động chính xác trong công việc đảm nhận. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và sinh viên nội trú là rất cần thiết. Bởi sinh viên cần hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của công tác nội trú để từ đó thực hiện đúng những nội quy, quy định của Nhà trường và khu nội trú đề ra. Thông qua nhận thức đúng đắn, sinh viên sẽ phát huy những mặt mạnh, hạn chế những mặt yếu để rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho nguồn lao động chất lượng cao trong tương lai. Đây là một biện pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hà Nội.

Nội dung thực hiện

- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kĩ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý của khu nội trú đồng thời tăng cường các hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc kết quả thực hiện công việc được giao của cán bộ quản ly, đưa ra các hình thức khen thưởng, kỉ luật rõ ràng đối với cán bộ của Ban quản lý khu nội trú để họ nâng cao trách nhiệm về công việc mình đang thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm, giao lưu học hỏi kinh nghiệm quản lý với các đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ với khu nội trú.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn về kỹ năng sống trong sinh hoạt tập thể tại khu nội trú, tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong khu nội trú để các em sinh viên đến từ mọi miền có điều kiện hiểu về nhau hơn, hiểu về văn hóa phong tục của các địa phương để cùng chia sẻ và tìm ra tiếng nói chung. Đồng thời đó cũng là cơ hội giúp sinh viên trau dồi kĩ năng mềm phục vụ cho cuộc sống hiện tại và nghề nghiệp trong tương lai.

Cách tiến hành

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, họp liên tịch... có sự tham gia của các đơn vị đào tạo, Ban Giám hiệu, phòng công tác SV, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trường, công an phường địa phương phường Nam Từ Liêm. Nội dung nội thảo tập trung chủ yếu vào công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khu nội trú, quá trình thực hiện các nội quy, quy định của Nhà trường, công tác Đoàn - Hội của và chia sẻ những tình huống bất ngờ trong quản lý sinh viên cũng như cách thực hiện đạt kết quả cao. Từ đó giúp cho mỗi cán bộ quản lý có định hướng trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú một cách thiết thực, hiệu quả. Ngoài ra, việc tuyên truyền qua những cuộc họp giao ban của các đơn vị và của Trường Đại học Hà Nội cũng giúp cán bộ quản lý nhận thức sâu sắc hơn về công tác này.

- Tiến hành tổ chức và phối hợp tổ chức các khóa tập huấn như: Kỹ năng giao tiếp ứng xử; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội: Cờ bạc, ma túy, mại dâm…trong sinh viên nhằm nâng cao kỹ năng mềm và tăng cường nhận thức trong việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

- Tiến hành lồng ghép các nội dung tuyên truyền như: Nội qui, qui định trong khu nội trú; nêu gương người tốt, việc tốt; phòng ở kiểu mẫu; những hạt nhân tích cực điển hình, những câu chuyện về sinh viên vượt khó trong và ngoài Trường Đại học Hà Nội; những trang Website có nội dung giáo dục về đạo đức, lối sống, tình bạn, tình yêu... tại Bảng tin và trên Website của khu nội trú với những nội dung cụ thể nêu trên là những kênh tuyên truyền rất hiệu quả cho cán bộ và SV nội trú.

- Ban quản lý khi nội trú phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên giới thiệu những sinh viên là hạt nhân tích cực trong hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú với Đảng ủy Nhà trường tham gia học những lớp nhận thức về Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều kiện thực hiện các biện pháp

- Có sự quan tâm, chỉ đạo Đảng ủy, của Ban Giám hiệu Nhà trường, sự nhiệt tình và ủng hộ của cán cán bộ quản lý khu nội trú và các cá nhân khác liên quan đến quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, các khoa, các phòng ban chức năng trong trường có liên quan. Sự giúp đỡ của công an, chính quyền địa phương, sự phối hợp và tham gia nhiệt tình của sinh viên.
- Các nội dung tuyên truyền đảm bảo tính cập nhật, khả thi, tính giáo dục và tính thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của khu nội trú.
- Việc thực hiện công tác tuyên truyền trong năm học phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Sau mỗi học kỳ phải tổ chức đánh giá, phải luôn đổi mới nội dung tuyên truyền thì mới đạt hiệu quả cao.
- Công an và chính quyền địa phương phối hợp, hỗ trợ với ban quản lý khu nội trú trong công tác quản lý được sinh viên nội trú như: Đăng ký tạm trú tạm vắng cho sinh viên, xử lý SV vi phạm trong khu nội trú và những đối tượng bên ngoài gây rối, mất an ninh trật tự trong khu nội trú, những sự việc liên quan đến an ninh trật tự, tài sản, sức khỏe, tính mạng của sinh viên. Chấn chỉnh, đóng cửa những quán cà phê, tiệm internet, game online... không lành mạnh xung quanh khu nội trú
- Việc quản lý SV nội trú cần sự kết hợp thường xuyên giữa ba chủ thể: Nhà trường - Chính quyền địa phương – Phòng Quản lý SV nội trú, xây dựng cơ chế phối hợp, quy định, nội quy đủ mạnh, thực thi nghiêm túc để công tác quản lý SV nội trú đi vào nề nếp.
- Có kế hoạch thống nhất về việc họp giao ban định kỳ hàng tháng giữa lãnh đạo Nhà trường, Phòng công tác SV với khoa, các ban ngành đoàn thể để rút kinh nghiệm trong quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng quản lý tại khu nội trú.
- Phòng Quản lý SV nội trú định kỳ hàng tháng, học kỳ tiến hành họp với đại diện các phòng ở trong khu nội trú để tuyên truyền, phổ biến những nội quy, quy định, những vấn đề liên quan đến tình hình sinh viên và lắng nghe những ý kiến

đóng góp cho công tác quản lý sinh viên, giải đáp thắc mắc, kiến nghị phù hợp của sinh viên.

3.2.2 Quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường

Mục tiêu của biện pháp

- Công tác quản lý thực hiện quy chế SV nội trú là rất quan trọng, thông qua quản lý các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, rèn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên..., để quản lý được sinh viên nội trú, để nắm bắt được thực tế sinh hoạt của các em, từ đó có những định hướng, tư vấn giúp các em khắc phục những khó khăn trong cuộc sống và sinh hoạt, giúp các em không bị xa vào tệ nạn xã hội và lối sống tiêu cực. Trên cơ sở quy chế công tác học sinh SV nội trú do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường Đại học Hà Nội cần xây dựng những quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, cơ cấu tổ chức nhân sự, cũng như quy định chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp của các đơn vị trong việc tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

Nội dung của biện pháp

Trên cơ sở đặc điểm của nhà trường, cần phải xây dựng quy định cụ thể về công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Bản quy định cần phải nêu trách nhiệm của từng phòng, ban, khoa, tổ bộ môn. Đồng thời, quy định quyền và nghĩa vụ của sinh viên nội trú phải thực hiện trong quá trình học tập tại trường

Điều kiện thực hiện biện pháp

- Nhà trường lựa trọn những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý sinh viên nói chung, quản lý SV nội trú nói riêng, có am hiểu về pháp luật chịu trách nhiệm soạn thảo các quy định về công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Có thể thành lập tổ soạn thảo các quy định về công tác quản lý SV nội trú. Tổ công tác này sẽ kết thúc hoạt động khi quy định về công tác sinh viên nội trú được ban hành.

- Trong quá trình biên soạn quy định của nhà trường, cán bộ phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác học sinh SV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục, vì đây là văn bản có tính pháp lý cao do Bộ GD&ĐT ban hành về lĩnh vực quản lý học sinh SV nội trú. Tư tưởng chỉ đạo của nhà trường là quy định của nhà trường không được trái với quy chế của Bộ GD&ĐT, nhưng phải cụ thể hóa vào

điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự của địa phương. Hơn nữa phải tìm ra những quy định sát với thực tế, có tính khả thi, phù hợp với nhà trường, mà phần đông là sinh viên nữ ở các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh về học tập tại trường.

- Để biên soạn được dự thảo quy định có khả năng áp dụng tốt trong quá trình quản lý sinh viên nội trú cần phải làm tốt một số việc sau:

- Bộ phận biên soạn dự thảo Quy định về quản lý sinh viên nội trú của trường phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác học sinh SV nội trú trong các cơ sở giáo dục, thảo luận để lựa chọn những điểm chính đưa vào quy định của nhà trường, kết hợp với đặc điểm cụ thể của nhà trường bổ sung vào quy định cho sát với thực tế, có tính khả thi đạt được mục tiêu đề ra của nhà trường trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú

- Tìm hiểu, nghiên cứu những đặc điểm tâm lý, tình hình kinh tế nói chung của các sinh viên nội trú, xu thế, sở thích của sinh viên hiện nay khi sống trong khu khu nội trú; ý thức tự giác học tập, rèn luyện, chấp hành các qui định của địa phương, pháp luật của nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định quản lý hành chính, quan hệ với các thành viên khác trong phòng ở, với cán bộ công nhân viên trong trường...

- Một điểm cần lưu ý là, sinh viên nội trú trường Đại học Hà Nội đa phần là sinh viên nữ đến từ các tỉnh phía bắc, thành phần gia đình đa dạng nhiều gia đình làm nông nghiệp là chính, thu nhập không cao, khả năng chu cấp tiền, vật chất cho các con cái học tập eo hẹp, dẫn tới sinh viên nữ phải đi làm thêm đông, phải có quy định chặt chẽ khi đi làm thêm các nghề…đây là những nơi dễ sảy ra các hành vi tiêu cực, thậm chí vi phạm pháp luật... Cho nên khi soạn quy định phải lưu ý để điều chỉnh các hiện tượng này. Ngoài ra có thể tham khảo bố cục, nội dung, quy định về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của một số trường đại học, cao đẳng khác.

- Sau khi soạn thảo phải trình lãnh đạo nhà trường xem xét cho ý kiến chỉ đạo sửa đổi, bổ sung; tổ chức hội nghị lấy ý kiến thảo luận. Nghiên cứu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa, hoàn chỉnh nội dung quy định trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Khi quyết định đã được ban hành thì những quy định đó là cơ sở pháp lý được thực hiện trong nội bộ nhà trường. Mọi cán bộ, giảng viên, sinh viên tùy từng trường hợp cụ thể được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phải thi hành, thực hiện nghiêm chỉnh.

- Sau khi quy định của nhà trường về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được ban hành và đi vào thực hiện, lúc này tuy bộ phận soạn thảo quy định này không còn thì đơn vị chức năng phụ trách về công tác SV nội trú, cụ thể là phòng công tác SV cần phải lắng nghe sự phản hồi và dư luận của toàn trường khi quy định được thực hiện, phải phân tích, nghiên cứu đến một thời điểm thích hợp, phải sửa chữa, bổ sung vào năm học sau hoặc các năm tiếp theo. Trường hợp có những điểm bất hợp lý, không khả thi, báo cáo Hiệu trưởng sửa chữa kịp thời để quy định về công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đi vào cuộc sống của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của sinh viên để sau khi ra trường có thể tìm được việc làm, ổn định đời sống, tiếp tục học thêm khi các em có điều kiện.

3.2.3 Quản lý công tác lập kế hoạch trong hoạt động thực hiện quy chế SV *nội trú*

Mục tiêu của biện pháp

- Bất cứ một tổ chức hoặc một đơn vị nào trong quá trình hoạt động của mình ở một lĩnh vực nào đó, muốn thành công nhất thiết phải lập kế hoạch cụ thể để thực hiện. Đối với công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cũng phải lập kế hoạch một cách cụ thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ cũng như yêu cầu của công tác quản lý đặt ra nhằm mục tiêu phục vụ cho công tác đào tạo của nhà trường.
- Kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của nhà trường cần phải được xây dựng cho từng học kỳ, năm học và chuẩn bị tiền đề cho việc xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cho từng giai đoạn tương ứng với sự phát triển của nhà trường. Kế hoạch này sẽ là cơ sở để thực hiện công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú trên thực tế.

Nội dung biện pháp

- Trên cơ sở Quy chế công tác học sinh SV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc Bộ GD&ĐT ban hành và Quy định cụ thể của nhà trường về công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, Phòng Công tác SV chủ trì soạn thảo nội dung kế hoạch, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau: Xây dựng cơ sở dữ liệu về sinh viên nội trú. Dữ kiệu này cần phải được cập nhật thường xuyên tùy tình hình biến động của sinh viên (SV mới vào trường và SV ra trường, SV chuyển trường, SV xin ra ở ngoại trú). Bên cạnh đó công tác phân tích, xử lý dữ liệu cũng phải được

chú trọng.

- Nêu cụ thể những công tác cần thực hiện về quản lý hoạt động thực hiện nội trú theo học kỳ, năm học.

Điều kiện thực hiện biện pháp

- Vào đầu năm học, phòng Quản lý SV nội trú rà soát số sinh viên nội trú trong thời điểm lập kế hoạch phân phòng ở theo đơn vị khoa, lớp để sắp xếp bố trí phòng ở cho SV năm thứ 2, thứ 3 và chuẩn bị phòng ở, thay thế cơ sở vật chất... để chuẩn bị đón tiếp SV năm thứ nhất. (Đối với SV năm thứ 2, năm thứ 3 nhà trường đã có danh dách SV đăng ký ở từ trước khi các em nghỉ hè). Nếu những SV nào trong những năm trước hay vi phạm nội quy khu nội trú cần phải có danh sách theo dõi riêng để có kế hoạch quản lý và giáo dục cụ thể;

- *Thứ nhất,* phòng công tác SV kết hợp với ban quản lý khu nội trú các phòng, khoa tổ bộ môn cần phân loại sinh viên nội trú ra các nhóm khác nhau:

+ Nhóm SV nội trú có ý thức học tập tốt, kết quả học tập của các năm trước tốt, có đạo đức tốt, có nề nếp học tập và tính tự giác cao.

+ Nhóm SV nội trú có mức độ trung bình cả về học tập tốt, rèn luyện, ý thức học tập, chấp hành nội quy của nhà trường, quy định về công tác nội trú của nhà trường, không có sai phạm lớn hoặc nghiêm trọng.

+ Nhóm SV nội trú xếp vào loại yếu về học tập, điểm thi thấp hoặc nợ nhiều môn thi, ý thức tự giác học tập ngoài giờ lên lớp kém, ham chơi, hoặc có những hành vi vi phạm pháp luật đã bị nhắc nhở hoặc bị xử lý.

+ Trong 3 nhóm SV được phân loại trong khi lập kế hoạch phải đặc biệt quan tâm đến nhóm SV được xếp vào loại yếu, tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh gia đình, tác động của ngoại cảnh để có những giải pháp thiết thực giúp đỡ từng cá nhân một cách có hiệu quả. Thông qua các trưởng phòng ở, lớp trưởng, giáo vụ khoa, các phòng ban... hàng ngày hoặc hàng tuần phải gặp gỡ những SV trên để trao đổi, có những lời khuyên, tư vấn nhẹ nhàng, thân tình, động viên, chỉ ra phương hướng để các em rèn luyện. Còn đối với các nhóm khác thì định kỳ kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định, quy chế của nhà trường và của Bộ GD&ĐT.

- *Thứ hai,* hàng tháng ban quản lý khu nội trú có kế hoạch làm việc đội thanh niên xung kích, với đội phát thanh tuyên truyền để mọi thông tin về khu nội trú cho SV ở nội trú đều nắm bắt được, mỗi học kỳ tổ chức giao lưu giữa tất cả SV nội trú

với cán bộ làm công tác quản lý khu nội trú của nhà trường để trao đổi những vấn đề liên quan đến đời sống, học tập, rèn luyện của SV nội trú.

+ Bên cạnh đó, nhà trường phải lập được kế hoạch giúp đỡ các SV nội trú có hoàn cảnh khó khăn phải tìm công việc làm thêm để trang trải cho chi phí học tập. Trong thời gian gần đây một số SV nam do hoàn cảnh khó khăn các em phải đi làm thêm vào buổi tối đến rất khuya mới về, Ban quản lý khu nội trú cũng đã tìm hiểu các SV thông qua tập thể lớp, chi đoàn để tìm hiểu hoàn cảnh của các em và có sự phối hợp với Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Hội SV nhà trường để quyên góp, ủng hộ về vật chất nhằm động viên tinh thần những đối trượng SV này. Ngoài ra, cần thiết phải lập kế hoạch cụ thể về thời gian đến kiểm tra các phòng ở của SV và có kế hoạch dự phòng có tình huống bất trắc xảy ra giữa SV với cán bộ hoặc giữa SV với SV (Đội thanh niên xung kích) hoặc giữa SV với lực lượng bảo vệ, dự tính các phương án kịp thời. Từng khu nhà có nhiều SV hay vi phạm các nội quy, quy định của nhà trường thì phải phối hợp với đội thanh niên xung kích, tổ bảo vệ để quản lý các SV đó một cách có hiệu quả.

+ Trong kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phải tổng kết những mặt làm tốt, và những tồn tại, khuyết điểm cũng như những nguyên nhân trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của những năm trước để từ đó lập kế hoạch công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú một cách chi tiết, khả thi đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Bên cạnh đó, nhà trường phải lập được kế hoạch giúp đỡ các sinh viên nội trú có hoàn cảnh khó khăn phải tìm công việc làm thêm để trang trải cho chi phí học tập. Nhưng phải khẳng định rằng, việc làm thêm không ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập của sinh viên.

+ Sau khi soạn thảo kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, thông qua sự góp ý của các cán bộ giảng viên, các đơn vị trong trường, bổ xung sửa chữa và trình hiệu trưởng xem xét và phê duyệt thì bản kế hoạch đó được coi là kế hoạch chính thức thực hiện trong nội bộ nhà trường.

3.2.4 Quản lý hoạt động thực hiện quy chế khen thưởng cho sinh viên nội trú.

Mục tiêu của biện pháp

Muốn kiểm tra đánh giá có hiệu quả cần cụ thể hóa các nội dung kiểm tra, đánh giá thành các tiêu chí, từ đó tăng tính chính xác, khách quan trong kiểm tra, đánh giá và thưởng phạt khách quan.

Nội dung thực hiện biện pháp

- Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú nhằm đôn đốc các cán bộ Phòng Công tác SV cũng như cán bộ quản lý tại phòng Quản lý SV nội trú thực hiện tốt công tác quản lý SV nội trú , kịp thời phát hiện những sai lệch phát sinh trong quá trình thực hiện, từ đó có biện pháp khắc phục nhanh chóng. Qua kiểm tra, đánh giá, những điểm tốt cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục làm cơ sở lập kế hoạch, tìm biện pháp mới trong thời gian tiếp theo.
- Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá sẽ tạo cơ chế phối hợp tốt giữa các đơn vị cũng như thấy được tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú , chắc chắn có ảnh hưởng tốt đến mục tiêu đào tạo của trường.
- Công tác quản lý khen thưởng, kỷ luật là sự đánh giá khẳng định đối với những tư tưởng và hành vi của SV đã làm có ý nghĩa với xã hội, với tập thể và người khác cũng như sự tự nỗ lực vươn lên của SV trong học tập và rèn luyện nhằm để khẳng định những nhân tố tích cực trong tư tưởng và hành vi của SV, có tác dụng điển hình tiên tiến cho tập thể SV nhằm lan tỏa những gương tốt trong SV, song song với công tác khen thưởng là công tác kỷ luật nhằm giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong khu nội trú cần thực hiện kịp thời nghiêm minh đúng quy định đối với những SV có hành vi vi phạm nội quy, quy chế và đưa ra các hình thức kỷ luật kịp thời, mang tính răn đe, giáo dục để sinh viên không còn vi phạm, bên cạnh đó, việc đảm bảo quyền lợi và các chính sách cho sinh viên nhằm mục đích khuyến khích SV phấn đấu trong học tập và rèn luyện.Việc thực hiện đúng các quy định của nhà nước tạo sự công bằng xã hội trong việc tiếp cận các cơ hội học tập, tạo điều kiện cho các em có đủ kinh phí để trang trải học phí và một phần sinh hoạt, góp phần tạo điều kiện cho các em được học và nâng cao chất lượng học tập. Chủ trương này cũng góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo.

- Dựa vào quy chế công tác SV nội trú của Bộ GD&ĐT ban hành và quy định về công tác sinh viên của Trường Đại học Hà Nội; kế hoạch, nhiệm vụ năm học của đơn vị, Phòng Công tác SV và trực tiếp là phòng Quản lý SV nội trú tiến hành các công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với SV nội trú và các đơn vị liên quan định kỳ và đột xuất.
- Phòng Quản lý SV nội trú tổ chức tổng kết vào cuối năm học về công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú với đại diện các đơn vị đào tạo, chính quyền, công an địa phương và SV nội trú để lắng nghe ý kiến đóng góp của các thành viên tham dự.
- Đối với công tác thi đua khen thưởng phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và phải đảm bảo tính công bằng, kịp thời, nghiêm minh, chính xác, đúng đối tượng để khi khen thưởng thì động viên được cá nhân, tập thể hay khi kỷ luật thì đảm bảo được tính nhân văn nhưng không để lọt người, lọt vi phạm.
- Lập kế hoạch cụ thể trong việc thực hiện chế độ học bổng cho sinh viên cần phải kịp thời, chính xác tránh trường hợp khi kết thúc học kỳ đã có điểm học tập và điểm rèn luyện đầy đủ nhưng việc thực hiện xét và cấp học bổng trì trệ gây tâm lý trông chờ cho sinh viên.
- Khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích học tập khá, giỏi và có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các phong trào học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học, dũng cảm cứu người bị nạn, dũng cảm bắt cướp, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

Điều kiện thực hiện biện pháp

- Phải làm cho mọi thành viên trong đơn vị, nhất là đối với SV nội trú hiểu rõ nội dung công tác kiểm tra, thấy được tầm quan trọng từ đó tuân thủ các quy chế SV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định cụ thể của tại khu nội trú
- Phòng Quản lý SV nội trú phải thường xuyên tổ chức phối hợp với các bộ phận liên quan để kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc ăn ở, sinh hoạt của SV trong khu nội trú, qua đó giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện quy định, rèn luyện của SV, gần gũi nắm bắt kịp thời diễn biến bất thường về tình cảm, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của SV.
- Mỗi cán bộ được phân công tham gia thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phải lập kế hoạch kiểm tra rõ ràng để thực hiện, tránh vu

khống, quy kết sai cho SV dẫn đến hiểu nhầm, mâu thuẫn giữa SV nội trú và cán bộ quản lý.

- Lựa chọn những phòng ở tiêu biểu, thực hiện tốt các quy định của khu nội trú để đề nghị Ban giám hiệu động viên khen thưởng kịp thời, xử lý SV khi có các hành vi vi phạm theo đúng quy chế.
- Kỷ luật các cá nhân có hành vi vi phạm quy chế trong khu nội trú, có thái độ vô lễ với cán bộ QL, dùng các thiết bị điện không được phép, uống rượu bia trong phòng, tham gia vào các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm, vi phạm an toàn giao thông, gây gổ đánh nhau gây thương tích, chứa chấp vũ khí, chất nổ và kích động người khác có hành vi vi phạm nội quy của nhà trường và pháp luật.
- Ngoài ra, trong kế hoạch kiểm tra phải tổng kết những mặt làm tốt và chỉ ra những khuyết điểm cũng như nguyên nhân trong công tác quản lý SV nội trú của những năm trước, để từ đó lập kế hoạch kiểm tra nội trú một cách chi tiết, khả thi trong thời gian tiếp theo. Đối với công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật phải được thực hiện theo đúng quy chế Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo quyết định số 10/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05/04/2016. Các điều kiện thực hiện như sau:
- Đạt giải trong các kỳ cuộc thi SV giỏi, Olympic các môn học, có công trình nghiên cứu khoa học.
- Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV trong hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong tập thể lớp, khoa và các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.
- Có thành tích dũng cảm trong việc cứu người bị nạn, bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng. Những SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì xử kỷ luật theo quy chế của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra các nội dung, mức khen thưởng thường xuyên, xử lý kỷ luật SV, Phòng Quản lý SV nội trú và Phòng Công tác SV tham mưu cho Ban Giám hiệu quyết định.
- Đăng ký các phong trào thi đua cá nhân, tập thể phòng ở vào đầu mỗi năm học.
- Căn cứ vào đề nghị của phòng Quản lý SV nội trú hoặc phòng Công tác SV, hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận đối với danh hiệu cá nhân và tập thể phòng ở của SV.

- Phòng Công tác SV tham mưu với Ban Giám hiệu trích nguồn kinh phí của đơn vị trong công tác thi đua khen thưởng, trao học bổng nhằm động viên khuyến khích kịp thời đến SV đạt thành tích, bên cạnh đó việc tận dụng các nguồn học bổng tài trợ trong và ngoài nước của các công ty, tổ chức nhằm động viên, khuyến khích sinh viên cố gắng trong học tập và rèn luyện. Đồng thời tham mưu xây dựng quy trình chặt chẽ về công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế động chính sách đảm bảo công bằng, kịp thời và chính xác.

3.2.5 Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Mục tiêu của biện pháp

Công nghệ thông tin là phương tiện trợ giúp đắc lực có hiệu quả cao trong công tác quản lý nền hành chính nói chung và quản lý ngành giáo dục nói riêng, đặc biệt là trong quản lý sinh viên tại khu nội trú. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khu nội trú là một yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản lý giáo dục, góp phần thúc đẩy các hoạt động phát triển toàn diện, từng bước đáp ứng được yêu cầu về công tác quản lý và phục vụ SV góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh việc đổi mới cơ sở vật chất, coi việc ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ và tổng thể sẽ giúp các công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của khu nội trú, chống thất thu tài chính, công khai minh bạch, giúp kiểm soát sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả, đảm bảo tính tra cứu thuận tiện, lưu trữ lâu dài và vẹn toàn của thông tin, rút ngắn thời gian thống kê báo cáo ...

Nội dung thực hiện biện pháp.

- Để xây dựng phần mềm quản lý học sinh SV nội trú theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2007 ban hành qui định về hồ sơ SV và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ SV chúng ta phải phân tích nhu cầu của người sử dụng, trách nhiệm của phòng đào tạo và phòng Chính trị công tác học sinh sinh viên, ban quản lý kí túc xá của nhà trường.
- Phòng Công tác SV cần quản lý được các thông tin của sinh viên từ khi nhập học đến khi ra trường. Thông qua hệ thống người quản lý dễ dàng truy cập tìm kiếm thông tin về quá trình học tập cũng như thông tin cá nhân của sinh viên.
- Hệ thống quản lý giúp cho việc theo dõi sử lý học tập cuối năm học và cuối khóa học được nhanh chóng chính xác. Căn cứ vào các dữ liệu đã hệ thống cho phép thống kê theo các yêu cầu như:

+ Danh sách sinh viên trúng tuyển theo khoa, theo ngành, theo lớp.

+ Danh sách sinh viên nhập học theo khoa, theo ngành, theo lớp.

+ Danh sách sinh viên ở nội trú theo khoa, theo ngành, theo lớp.

+ Danh sách sinh viên được học tiếp, danh sách sinh viên bị ngừng học, danh sách sinh viên bị buộc thôi học, danh sách sinh viên bảo lưu.

+ Danh sách sinh viên đủ điều kiện thi tốt nghiệp, danh sách sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

+ Bảng kết quả học tập của từng sinh viên từng học kỳ, từng năm học, từng khoá học theo lớp, theo ngành, theo từng khoa và từng sinh viên.

+ Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp, theo lớp, theo ngành, theo khoa, tổng hợp xếp loại tốt nghiệp của sinh viên.

- Phòng Công tác sinh viên cần quản lý các thông tin của từng cá nhân của sinh viên, sở thích năng khiếu, về gia đình, về chỗ ở (địa chỉ nhà trọ, chủ nhà trọ, số điện thoại..). Thông qua hệ thống quản lý dễ dàng truy cập tìm kiếm thông tin về quá trình học tập cũng như thông tin cá nhân của sinh viên.

- Phòng Quản lý SV nội trú qua đó quản lý sinh viên theo nhà ở một cách khoa học. Hệ thống quản lý giúp theo dõi đánh giá kết quả rèn luyện cuối năm và cuối khoá học được nhanh chóng chính xác. Căn cứ vào các dữ liệu đã có, hệ thống cho phép thống kê báo cáo các yêu cầu đặt ra như:

+ Số sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình khá, loại trung bình, loại yếu, loại kém.

+ Số sinh viên thuộc diện chính sách, số sinh viên là dân tộc ít người, số sinh viên đang vay vốn ngân hàng.

+ Số sinh viên nam, sinh viên nữ, sinh viên là Đảng viên.

+ Số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, số sinh viên đạt giải, cấp trường,

+ Sinh viên đang ở trong khu nội trú, những sinh viên nào có hoàn cảnh khó khăn. Trên cơ sở đó bộ phận quản lý sinh viên nội trú có thể tư vấn giúp đỡ sinh viên trong việc tìm việc làm thêm, tư vấn cho sinh viên biết tình hình an ninh, đời sống văn hoá, phong tục tập quán, ở địa bàn nơi trường đóng, hướng dẫn sinh viên đăng kí tạm trú và giúp sinh viên cách sinh hoạt phù hợp với hoàn cảnh của bản thân tránh được những điều bất trắc xảy ra trong quá trình tạm trú.

Điều kiện thực hiện biện pháp

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khu nội trú là một nhu cầu cấp bách, đòi hỏi có sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường và sự thống nhất về đầu tư, sự

quyết tâm trong xây dựng kế hoạch hoạt động của phòng Quản lý SV nội trú và các đơn vị đào tạo. Đây cũng là việc làm thiết thực nâng cao năng lực quản lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tào, rèn luyện, phục vụ SV nội trú, góp phần đổi mới tư duy quản lý để nâng tầm quản lý khu nội trú lên một bước phát triển mới. Với trang thiết bị hoàn chỉnh, hệ thống quản lý an ninh chặt chẽ, quản lý theo phương thức hiện đại, với mong muốn SV tại khu nội trú được phục vụ, được giáo dục, chăm sóc tốt hơn trong môi trường nội trú.

- Trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, các khu nội trú của trường sẽ vận hành theo mô hình đồng bộ: Quản lý, dịch vụ, phục vụ, lấy sự hài lòng của sinh viên lưu trú làm thước đo để tiến tới chuyên nghiệp hóa công tác quản lý khu nội trú, trong sự phát triển đi lên của nhà trường.

3.2.6 Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội để quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

Mục đích của biện pháp

- Công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú luôn là một hoạt động quản lý rất phức tạp, đa dạng, đòi hỏi phải có sự phối hợp của các lực lượng, tổ chức trong và ngoài Nhà trường.
- Công tác phối hợp giữa các phòng ban và các đơn vị liên quan phải đảm bảo sự thống nhất, thông suốt giữa các bộ phận, các phòng chức năng trong hoạt động quản lý SV.
- Làm tốt công tác phối hợp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Nội dung và tổ chức thực hiện

- Nội dung quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú trong công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động, tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ GD&ĐT và quy định Nhà trường trong việc quản lý SV. Tránh sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện phân cấp, phân quyền.
- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban trong quản lý SV. Quy định rõ quyền hạn, chức năng của từng bộ phận.
- Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho SV, đặc biệt chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Điều kiện thực hiện các biện pháp

- Phòng Công tác sinh viên giữ vai trò nòng cốt, chủ đạo, phối hợp, tham mưu, giúp lãnh đạo Nhà trường trong quản lý SV.
- Phòng Công tác SV tham mưu cho Ban giám hiệu Nhà trường chỉ đạo, giám sát việc lập kế hoạch, tổ chức phối hợp của Đoàn thanh niên, Hội SV và các đơn vị khác.
- Sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường và sự ủng hộ của chủ nhiệm các khoa, trưởng các phòng, ban trong Nhà trường phối hợp trong công tác quản lý hoạt động thục hiện quy chế SV nội trú.
- Sự quan tâm của chính quyền địa phương, công an, phòng Quản lý SV nội trú và các ban ngành đoàn thể khác trong công tác phối hợp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm trong khu nội trú, có kế hoạch sinh hoạt định kỳ tạo tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên tham gia hoạt động.
- Phối hợp với công ty truyền thông tổ chức mô hình sổ liên lạc điện tử kết nối thông tin với gia đình sinh viên đẩy mạnh mô hình gia đình quản lý cùng nhà trường.
- Để công tác phối hợp thực sự hiệu quả thì yêu cầu rất cần thiết là có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn của Đảng uỷ và Ban giám hiệu Nhà trường đối với Phòng Công tác SV, Đoàn Thanh niên, Hội SV. Phối kết hợp chặt chẽ từ khâu xây dựng kế hoạch tới tổ chức, thực hiện việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các phòng, ban, khoa và các đơn vị liên quan.

3.3 Mối quan hệ giữa các biện pháp

Có thể nói rằng các biện pháp trên đều tác động qua lại lẫn nhau, kết hợp với nhau và có mối quan hệ khăng khít. Việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự tác động các biện pháp một cách đồng bộ. Tất cả cán bộ, giảng viên trong nhà trường phải có ý thức, trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Từ việc quán triệt và nâng cao ý thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác quản lý SV nội trú cho toàn thể cán bộ, giảng viên trong nhà trường tạo nên tính xã hội trong thể chế công tác SV. Bên cạnh nâng cao ý thức trách nhiệm thì đòi hỏi đội ngũ quản lý phải có năng lực, trình độ.

Đội ngũ quản lý sinh viên vừa làm nhiệm vụ quản lý trực tiếp vừa là những người tổ chức và người thực thi giáo dục chính trị, tư tưởng cho SV, bảo đảm cho Nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo, phát triển toàn diện, đức, trí, thể, mỹ

cho một lực lượng trung tâm của quá trình đào tạo. Đội ngũ quản lý SV có năng lực, trình độ, nắm vững các văn bản của nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường,

thành thạo về tin học, có sự phối hợp chặt chẽ thì công tác quản lý SV nội trú chất lượng sẽ nâng cao. Việc quản lý sẽ hiệu quả và thiết thực hơn nếu như Nhà trường trang bị thêm cơ sở vật chất hiện đại sẽ góp phần quản lý một cách khoa học, sáng tạo. Phòng Công tác SV, Phòng Quản lý SV nội trú chủ động phối hợp với khoa Giáo dục chính trị, các tổ chức Đoàn thanh niên - Hội sinh viên trong Nhà trường cũng là một biện pháp không thể thiếu, thông qua đội ngũ giảng viên các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các tổ chức Đoàn - Hội mà bộ phận quản lý SV nắm thêm được diễn biến tư tưởng của đoàn viên thanh niên cũng như tập hợp được mọi người vào tổ chức, tạo nên những sân chơi lành mạnh và bổ ích cho sinh viên. Gia đình sinh viên cũng đóng vai trò qua trọng trong mối liên hệ quản lý SV nội trú. Công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng có tác dụng lan tỏa những gương tốt trong SV của nhà trường, bên cạnh đó là công tác kỷ luật nhằm giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong Nhà trường. Đây là công tác mang tính răn đe, giáo dục để SV không còn vi phạm, bên cạnh đó, việc đảm bảo quyền lợi và các chính sách cho SV nhằm mục đích khuyến khích SV phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Những biện pháp đó đều nhằm góp phần đưa sinh viên nội trú vào nền nếp, giáo dục cho sinh viên những tư tưởng và hành vi tốt đẹp, tạo nên các chuẩn mực, đào tạo nên những người có đủ phẩm chất đạo đức, tạo nên cách ứng xử có văn hóa, qua đó tạo nên giá trị và thương hiệu của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, các biện pháp đều có sự tác động qua lại và hỗ trợ nhau. Do đó, muốn phát huy được sức mạnh của các biện pháp nói trên cần có sự liên kết hỗ trợ giữa các biện pháp. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm, tùy điều kiện thực tế của Nhà trường về công nghệ thông tin, đội ngũ, về sinh viên… mà mỗi biện pháp giữ vai trò chủ đạo khác nhau.

3.4 Khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

3.4.1 Tính cần thiết của các biện pháp

Bảng 3.1 Đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp

Các biện pháp	Tính cần thiết					
	RCT	CT	ICT	KCT	ĐTB	ĐLC
Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	31	65	7	10	3.03	0,832
Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường	24	62	16	11	2.82	0,922
Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động quản lý thực hiện quy chế SV nội trú	25	65	13	10	2.92	0,829
Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý thực hiện quy chế SV nội trú	29	54	19	10	2.91	0,886

Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế SV nội trú	46	52	11	3	3.26	0,744
Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường và các tổ chức địa phương	31	59	17	6	3.01	0,800

Nguồn: Tác giả

Trong đó: Rất cần thiết (RCT) : 3,27 <x ≤ 4 điểm; Cần thiết (CT): 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Ít cần thiết (ICT): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không cần thiết (KCT) : 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Kết quả khảo nghiệm tổng hợp ở bảng 3.1 Cho thấy với 6 biện pháp đưa ra đều có tính cần thiết rất cao, tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số ý kiến còn phân vân, e ngại. Kết quả khảo nghiệm cán bộ quản lý cho phép tác giả nhận nhận định về tính cấp thiết, tính khả thi của những biện pháp như sau:

- Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Có mức độ đánh giá rất cần thiết 31 ý kiến lựa chọn, cần thiết 65 ý kiến lựa chọn và không cần thiết là 1, 0 ý kiến lựa chọn, đạt tỉ lệ điểm TB là 3,03. Như vậy kết quả này cho tác giả nhận định là cần tiếp tục quan tâm đến vấn đề nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Biện pháp 2: Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường. Biện pháp này có 24 ý kiến lựa chọn rất cần thiết, 62 ý kiến lựa chọn là cần thiết và 11 ý kiến lựa chọn cho rằng biện pháp này không cần thiết. Kết quả biện pháp 2 này cho phép tác giả đánh giá là rất cần thiết để xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại khu nội trú Trường Đại học Hà Nội.
- Biện pháp 3: Chú trọng công tác lập kế hoạch của quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Biện pháp này có 25 ý kiến cho rằng rất cần thiết và 65 ý kiến là cần thiết và 10 ý kiến cho rằng không cần thiết. Kết quả chung biện pháp 3 này được đánh giá tương đối cao cho thấy là cần thiết và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,92.
- Biện pháp 4: Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Biện pháp này có 29 ý kiến cho

rằng rất cần thiết, 54 ý kiến đạt cho rằng cần thiết và 10 ý kiến không cần thiết và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,91.

- Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên nội trú. Biện pháp này có 46 ý kiến rằng rất cần thiết, 52 ý kiến cho rằng có cần thiết và 3 ý kiến đánh giá là không cần thiết đạt tỉ lệ điểm TB là 3,26.

- Biện pháp 6: Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức địa phương để quản lý tốt sinh viên nội trú. Biện pháp này có 31 ý kiến đạt cho rằng rất cần thiết, 59 ý kiến cho rằng cần thiết và có 6 ý kiến tỷ cho rằng không cần thiết, đạt tỉ lệ điểm TB 3,01. Kết quả chung biện pháp 6 này được đánh giá tương đối cao cho thấy là rất cần thiết thực hiện công tác phối hợp để quản lý tốt hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

3.4.2 Tính khả thi của các biện pháp

Bảng 3.2 Đánh giá về tính khả thi của các biện pháp

Các biện pháp	Tính khả thi					
	RKT	KT	IKT	KKT	ĐTB	ĐLC
Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	30	54	18	11	2.89	0,916
Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường	33	51	20	9	2.94	0,905
Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động quản lý thực hiện quy chế SV nội trú	29	64	9	11	2.98	0,852
Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý thực hiện quy chế SV nội trú	39	36	28	10	2.90	0,986
Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú	49	54	6	5	3.29	0,761
Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường và các tổ chức địa phương	30	57	18	8	2.88	0,915

Trong đó: Rất khả thi (RKT) : 3,27 <x ≤ 4 điểm; Khả thi (KT): 2,52 < x ≤ 3,26 điểm; Ít khả thi (IKT): 1,76 < x ≤ 2,51 điểm; Không khả thi (KKT) : 1 ≤ x ≤ 1,75 điểm.

Bảng 3.2 cho thấy cả 6 biện pháp đưa ra đều có tính khả thi rất cao, song bên cạnh đó cũng không tránh khỏi một số ý kiến còn băn khoăn, e ngại. Ý kiến cụ thể của các cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường về các biện pháp như sau:

- Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Biện pháp này đánh giá cao 30 ý kiến rất khả thi; 54 ý kiến cho là khả thi và có 11 ý kiến cho rằng không khả thi. Đạt tỉ lệ

điểm TB 2,89. Như vậy tính rất khả thi của biện pháp này được đánh giá tương đối cao, có thể thực hiện trong thời gian tới.

- Biện pháp 2: Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường. Biện pháp này có 33 ý kiến cho rằng rất khả thi, 51 ý kiến cho rằng có tính khả thi và có 9 ý kiến cho rằng biện pháp này không có tính khả thi và đạt điểm TB là 2,94. Kết quả chung biện pháp 2 này cũng được đánh giá tương đối cao về tính khả thi của biện pháp.
- Biện pháp 3: Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Biện pháp này có 29 ý kiến cho rằng rất khả thi, 64 ý kiến cho rằng có tính khả thi và có 11 ý kiến cho rằng không có tính khả thi và đạt tỉ lệ điểm TB là 2,98.
- Biện pháp 4: Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Biện pháp này có 39 ý kiến đạt tỷ cho rằng rất khả thi, 36 ý kiến cho rằng có tính khả thi và có10 ý kiến cho rằng không có tính khả thi và đạt tỉ lệ điểm TB 2,90.
- Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên nội trú. Biện pháp này có 49 ý kiến cho rằng rất khả thi, 36 ý kiến cho rằng có tính khả thi và có 5 ý kiến cho rằng không có tính khả thi. Kết quả chung biện pháp 3 này được đạt giá cao nhất về mức độ rất khả thi của biện pháp.
- Biện pháp 6: Tổ chức phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức địa phương. Biện pháp này có 31 ý kiến cho rằng rất khả thi, 59 ý kiến cho rằng có tính khả thi và có 6 ý kiến cho rằng không có tính khả thi. Kết quả này được đánh giá rất với điểm TB là 3,01. Điều này cho phép tác giả nhận định công tác này cần phải thực hiện nhằm đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị trong quản lý SV, góp phần nâng cấp chất lượng GD trong nhà trường. Như vậy, qua kết quả khảo nhiệm cho thấy các biện pháp đưa ra đều được đánh giá có tính cần thiết và tính khả thi rất cao, mặc dù không tránh khỏi những băn khoăn, e ngại ở một số biện pháp.

Tiểu kết chương 3

Dựa trên cơ sở các nguyên tắc, lý luận và thực trạng tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội như sau:

- Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.
- Biện pháp 2: Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SVNT phù hợp với điều kiện của nhà trường,
- Biện pháp 3: Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú,
- Biện pháp 4: Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú.,
- Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú,
- Biện pháp 6: Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức chính trị, xã hội để quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

Các biện pháp trên đều tác động qua lại lẫn nhau, kết hợp với nhau và có mối quan hệ khăng khít. Việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự tác động các biện pháp một cách đồng bộ. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp kết quả khảo nhiệm cho thấy các biện pháp đưa ra đều được đánh giá có tính cần thiết và tính khả thi rất cao.

Trong các biện pháp nêu ra thì các biện pháp được đánh giá cao và có khả năng thực hiện được đạt trên là các biện pháp: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức địa phương. Hy vọng rằng, những biện pháp này sẽ được áp dụng trong những năm học tới, công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Về lý luận

Luận văn đã hệ thống tri thức lý luận về quản lý, quản lý nhà trường, quản lý công tác SV, về biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Đồng thời luận văn cũng xác định được các nguyên tắc xác định các biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú. Việc nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống về lý luận đã giúp chúng tôi có cơ sở khoa học để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của Nhà trường, có phân tích, đánh giá những mặt mạnh, những hạn chế cũng như nguyên nhân của thực trạng đó.

1.2 Về mặt thực tiễn

Quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú là vấn đề cấp thiết trong bối cảnh hiện nay tình hình xã hội rất phức tạp và là vấn đề đang được gia đình và xã hội quan tâm. Tăng cường công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với sinh viên. Trên thực tế, Công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của trường Đại học Hà Nội tuy đã triển khai thực hiện tại trường trong nhiều năm qua nhưng nhiều vấn đề còn hạn chế và hiệu quả quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú chưa cao.

Thực trạng công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại Trường Đại học Hà Nội, kết quả khảo sát, đánh giá của cán bộ GV, SV cho thấy những hoạt động đã triển khai và thực hiện đạt được mục tiêu đề ra, tuy nhiên công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú còn bộc lộ những hạn chế như sau:

- Về *quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú gồm*: Mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đã đạt được yêu cầu đề ra. Các hoạt động khác chỉ đạt đánh giá ở mức độ trung bình, hoặc khá gồm: Nhận thức của cán bộ QL, GV, sinh viên về sự cần thiết hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Hình thức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Hiệu quả của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú.

- *Về quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú:* Quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có 2 công tác đạt mức độ cao là: Xây

dựng kế hoạch khảo sát và triển khai các hoạt động cụ thể. Các hoạt động khác mới đạt tỉ lệ trung bình hoặc khá gồm: Quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Quản lý việc kiểm tra đánh giá hoạt động thực hiện quy chế; Phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

Dựa trên cơ sở các nguyên tắc, lý luận và thực trạng tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội như sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Biện pháp 2: Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường; Biện pháp 3: Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Biện pháp 4: Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Biện pháp 6: Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức chính trị, xã hội để quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú. Trong các biện pháp nêu ra thì các biện pháp được đánh giá cao và có khả năng thực hiện được đạt trên là các biện pháp: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú; Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú; Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức địa phương. Các biện pháp này phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay.

Xuất phát từ điều kiện cụ thể của Nhà trường, việc tìm ra các biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú có tính hệ thống và mang tính khả thi cao có giá trị to lớn đối với công tác quản lý SV nói chung và quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú nói riêng thì tác giả có đề xuất một số những khuyến nghị sau:

2. Khuyến nghị

2.1 Đối với Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu

Cần quan tâm hơn nữa, cụ thể hóa các văn bản, quy chế và các quy định về công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng vào thực tiễn tại Trường.

Đầu tư về kinh phí, các chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên làm công tác sinh viên, đầu tư cơ sở vật chất trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú.

Tổ chức tập huấn, hội thảo, cử cán bộ làm công tác quản lý sinh viên nội trú đi học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác quản lý giữa các trường đại học trong cả nước cũng như ngoài nước.

Đề nghị Nhà trường cho phép áp dụng những biện pháp đã được xây dựng trong luận văn, vào việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú Trường Đại học Hà Nội để khẳng định thêm tính khả thi của các biện pháp trong thực tiễn.

2.2 Đối với Phòng Công tác sinh viên, Phòng Quản lý SV nội trú

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường, phân công công việc cụ thể cho cán bộ nhân viên, phân công rõ ràng các mảng công việc, phụ trách công tác sinh viên các khoa, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phòng, ban, giảng viên cố vấn học tập.

Phân công cán bộ phụ trách, quản lý, theo dõi từng khu nhà ở trong khu nội trú, đảm bảo tính liên tục, kế thừa trong một thời gian dài.

Phối hợp thường xuyên với công an khu vực trong việc quản lý sinh viên

2.3 Đối với các đơn vị trong Nhà trường

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ hơn nữa đối với các phòng ban, khoa, bộ môn trong Nhà trường nhằm quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú một cách đồng bộ và hiệu quả hơn.

Cập nhật các thông tin và phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú, đặc biệt khi có các vụ việc nghiêm trọng xảy ra với sinh viên nội trú.

2.4. Đối với gia đình, các tổ chức địa phương

Cần có sự phối hợp với gia đình, qua từng học kỳ, từng năm học nhằm cung cấp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên trong khu nội trú đến phụ huynh để để đảm bảo thông tin kịp thời và trao đổi về tình hình học tập cũng như công tác rèn luyện của sinh viên trong Nhà trường.

Để công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú đạt kết quả tốt cần có sự huy động, tập hợp lực lượng của nhiều cấp, nhiều đoàn thể, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, các phường cần tạo điều kiện tốt nhất cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm lớp và trưởng khối phố làm công tác này.

2.5.Đối với sinh viên

Nghiêm túc thực hiện các quy định do nhà trường ban hành, phối hợp thực hiện tốt các hoạt động do Phòng Quản lý SV nội trú, Phòng Công tác SV triển khai, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao góp phần thúc đẩy các phong trào của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2012), *"Biện pháp QLSV nội trú ở Trường CĐSP Hòa Bình"*, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, năm 2012
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1997) *Quy chế công tác HSSV nội trú trongcác trường ĐH, CĐ, THCN và dạy nghề,* Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007) *Quy chế học sinh, sinh viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*, Vụ Công tác học sinh - sinh viên, Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011) *Quy chế HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.* Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) *Quy chế HSSV đối với chương trình đào tạo ĐH hệ chính quy,* Vụ Công tác học sinh - sinh viên, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và đào tạo (Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 28 thông 6 năm 1997), *Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,* Hà Nội.
7. Trần Văn Cửu (2009) *Nhận thức và thái độ của sinh viên đối với nếp sống văn hóa trong Kí túc xá Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh/đề tài Khoa học Công nghệ cấp Cơ sở*, Retrieved from Tp. Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Quốc Chí, & Lộc, Nguyễn Thị Mỹ (2004) *Cơ Sở khoa học quản lý, tài liệu dành cho học viên cao học quản lý giáo dục*, Retrieved from Hà Nội.
9. Nguyễn Quốc Chí, & Lộc, Nguyễn Thị Mỹ (2005) *Những xu thế quản lý hiện đại và việc vận dụng vào quản lý giáo dục,* Hà Nội, Đại học Quốc gia.
10. Phạm Khắc Chương (2004) *Lý luận quản lý giáo dục đại cương (Giáo trình)*, Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm.
11. Bùi Sĩ Đức (2007), *Các biện pháp quản lí sinh viên nội trú ở Trường Cao đẳng sư phạm Yên Bái/ Luận văn thạc sỹ.* Trường Đại học Quốc gia Hà Nội., Hà Nội.
12. Trần Khánh Đức (2010) *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Hà Nội, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
13. Nguyễn Việt Hùng (2014) *Quản lí sinh viên nội trú tại Trung tâm hỗ trợ sinh viên-Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh hiện nay/ luận văn thạc sĩ,* Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

14. Nguyễn Việt Hùng (2014), *"Quản lý sinh viên nội trú tại Trung tâm Hỗ trợ sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh hiện nay",* Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục,
15. Trần Thị Hương (chủ biên, & Danh, Nguyễn Đức (2014) *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*, TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
16. Trần Kiểm (2008) *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
17. Trần Kiểm (2010) *Khoa học tổ chức và quản lý trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Đinh Ái Linh (2006) *Những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên Đại học Quốc gia TP.HCM*. Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, số 10.
19. *Luật giáo dục và các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh, sinh viên*. (2002) Hà Nội, Nxb lao động - xã hội.
20. Đinh Thị Tuyết Mai (2003) *Các biện pháp tăng cường quản lí đời sống sinh viên nội trú Đại học Quốc gia Hà Nội/ luận văn Thạc sỹ* Đại học Quốc gia Hà Nội.
21. Trần Thị Tuyết Oanh (2007) *Giáo trình Giáo dục học, tập 1*. Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm.
22. Mai Văn Quang (2015) *Biện pháp quản lí sinh viên nội trú tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam/luận văn thạc sĩ,* Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Thu Thủy (2013), *"Biện pháp quản lý sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam"*, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục
24. Nguyễn Thị Thư (2015*), "Các biện pháp tăng cường quản lý sinh viên nội trú Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc"*, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục
25. Nguyễn Đức Trí (2002) *Quản lý đào tạo trong nhà trường*, Retrieved from Khoa Sư phạm/ Đại học Quốc Gia Hà Nội.
26. Trường Đại học Hà Nội (2016) *Quyết định Quy định quản lý sinh viên nội trú của Trường Đại học Hà Nội*, Trường Đại học Hà Nội.
27. Trường Đại học Hà Nội (2019a) *Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 Trường Đại học Hà Nội,* Retrieved from Hà Nội.

28. Trường Đại học Hà Nội (2019b) *Trường Đại học Hà Nội 60 năm xây dựng và phát triển*, Hà Nội, Xưởng in Trường Đại học Hà Nội.
29. Trường Đại học Hà Nội. (2018). *Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018 Trường Đại học Hà Nội*, Retrieved from Hà Nội.
30. Phạm Đình Việt (2012), *"Biện pháp quản lý hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Đại học Quốc gia Hà Nội",* Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục
31. Huỳnh Khánh Vinh (2001) *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*. Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
32. Lý Quang Vịnh (2011), *"Biện pháp quản lý nề nếp sinh hoạt của SVNT ở Trường Cao đẳng Cộng Đồng Bắc Kạn"* , Luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục
33. Nguyễn Thị Xuân (2011), *"Biện pháp quản lý học sinh nội trú ở Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng"*, Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục

PHỤ LỤC

1. Phiếu khảo sát

1.1 Phiếu khảo sát dành cho cán bộ giáo viên

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Dành cho cán bộ, giảng viên)

Kính gửi Thầy/Cô!

Chúng tôi đang triển khai nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý việc thực hiện quy chế sinh viên nội trú của trường Đại học Hà Nội, từ đó có cơ sở đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này. Rất mong quý Thầy/Cô dành chút thời gian hoàn thành nội dung khảo sát dưới đây.

Xin chân thành cảm ơn các Thầy/Cô!

A. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên — Năm công tác:
2. Đơn vị công tác — Chức vụ:

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Phần B1. Khảo sát thực trạng các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội

Câu 1: Xin Thầy/Cô đánh giá về mức độ cần thiết của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội.

• Rất cần thiết • C ần thiết • Ít c ần thiết • Không c ần thiết

*Câu 2: Theo Thầy/Cô, mục tiêu của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú là những **mục tiêu nào sau đây:***

Mục tiêu	Đúng	Không đúng
Giúp cho sinh viên tăng cường tính tự học, rèn luyện		
Giáo dục tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống cho sinh viên		
Nâng cao chất lượng học tập rèn luyện		
Nâng cao đời sống vật chất tinh thần		
Sinh viên được tham gia các hoạt động văn hóa,văn nghệ, thể thao		
Hoàn thiện nhân cách trong các hoạt động phong trào		
Rèn luyện được ý thức kỷ luật trong môi trường tập thể		
Ý kiến khác (xin hãy ghi rõ): …		

Câu 3. Đánh giá của Thầy/Cô về các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội như thế nào?

Hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú	Mức độ thường xuyên			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Bình thường	Không bao giờ
Xây dựng phòng tự quản				

Văn nghệ, thể dục thể thao				
Xây dựng nếp sống văn minh				
Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp				
Xây dựng môi trường sư phạm				
Giữ gìn an ninh trật tự				
Hoạt động hỗ trợ sinh viên				
Tự học của sinh viên nội trú				

Câu 4: Thầy/ Cô đánh giá như thế nào về mức độ phù hợp và hiệu quả của các hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú đang tổ chức tại trường?

Các hoạt động thực hiện quy chế SVNT	**Mức độ phù hợp**				**Mức độ hiệu quả**			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
Xây dựng phòng tự quản								
Văn nghệ, thể dục thể thao								
Xây dựng nếp sống văn minh								
Xây dựng môi trường xanh sạch đẹp								
Xây dựng môi trường sư phạm								
Giữ gìn an ninh trật tự								
Hoạt động hỗ trợ sinh viên								
Tự học của sinh viên nội trú								

Phần B2. Khảo sát về thực trạng quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội

Câu 1: Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng quản lý việc lập kế hoạch hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú ở trường Đại học Hà Nội

Nội dung/ Tiêu chí	**Mức độ đánh giá**			
	Tốt	*Khá*	*Trung bình*	*Yếu*

Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, bộ phận chức năng trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thực hiện quy chế				

SV nội trú cho sinh viên theo từng năm học				
Xây dựng kế hoạch khảo sát sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Xây dựng bản kế hoạch tổng quát hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú theo kỳ, năm học của nhà trường bao gồm mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức, nhân sự tham gia, dự trù kinh phí, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất				
Xây dựng kế hoạch tập huấn hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể, một số hoạt động mẫu điển hình				

Câu 2. Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng quản lý tổ chức hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội

Nội dung/ Tiêu chí	**Mức độ đánh giá**			
	Tốt	*Khá*	*Trung bình*	*Yếu*
Thông báo kế hoạch chung của nhà trường về nội hoạt động thực hiện quy chế nội trú, hướng dẫn các đơn vị, bộ phận và tổ chức trong quá trình triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Phân bổ quyền hạn cho cấp dưới trong việc quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Tổ chức tập huấn cho các đơn vị, bộ phận tổ chức tham gia hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Lựa chọn một số chương trình hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hiệu quả làm mẫu cho hoạt động tiếp theo				
Quản lý việc phân bố kinh phí cho các hoạt động thực hiện quy chế nội trú cho sinh viên.				

Câu 3: Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng quản lý chỉ đạo hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội

Nội dung/ Tiêu chí	**Mức độ đánh giá**			
	Tốt	*Khá*	*Trung bình*	*Yếu*
Đưa ra các nguyên tắc hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Mục tiêu, mục đích, yêu cầu của hoạt động thực hiện quy chế				

SVNT				
Giám sát, điều chỉnh các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú như; nội dung, hình thức, phương pháp nhằm mục tiêu đề ra				
Đưa ra các cơ chế phối hợp với các đơn vị chức năng và tổ chức trong quá trình thực hiện hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Động viên, khen thưởng kịp thời đối với các bộ phận tổ chức triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				

Câu 4: Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	**Mức độ đánh giá**			
	Tốt	*Khá*	*TB*	*Yếu*
Kiểm tra việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các đơn vị và bộ phận liên quan có diễn ra theo đúng kế hoạch đề ra				
Kiểm tra việc đảm bảo các nguyên tắc, mục tiêu, nội dung hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú trong quá trình triển khai				
Kiểm tra việc sử dụng kinh phí cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Đề ra được tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu trong hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú của các đơn vị và tổ chức				
Đo lường mức độ hoàn thành mục tiêu và phát hiện những lệch chuẩn trong quá trình triển khai hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động thực hiện quy chế theo đúng quy trình				
Điều chỉnh những sai lệch trong quá trình thực hiện hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				
Điều chỉnh tiêu chuẩn nếu cần thiết				
Công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo tính thường xuyên, liên tục				
Tổng kết thi đua, khen thưởng				

Câu 5: Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Nội dung/ Tiêu chí	**Mức độ đánh giá**			
	Rất ảnh hưởng	*Ảnh hưởng*	*Ít ảnh hưởng*	*Không ảnh hưởng*

Nhận thức và năng lực của cán bộ quản lý đối với hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Nhận thức của sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Năng lực quản lý của của đội ngũ quản lý sinh viên nội trú				
Hệ thống văn bản chủ trương định hướng về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú khóa tại trường đại học				
Sự phố hợp giữa Nhà trường và chính quyền địa phương				
Cơ sở vật chất (Kí túc xá, phòng thể thao, kinh phí...)				

Câu 7: Thầy/Cô hãy cho biết mức độ phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú tại trường Đại học Hà Nội?

Nội dung thực hiện	**Lực lượng giáo dục**	**Mức độ phối hợp**			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Xây dựng kế hoạch	Ban Giám hiệu				
	Phòng Quản lý SN nội trú				
	Phòng Công tác SV				
	Đoàn Thanh niên				
	Phòng Tài chính - Kế toán				
Thiết kế nội dung và hình thức	Phòng Công tác SV				
	Phòng Quản lý SN nội trú				
	Đoàn Thanh niên				
Chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất cho hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	Ban Giám hiệu				
	Phòng Công tác SV				
	Phòng Tài chính - Kế toán				
	Phòng Quản lý SN nội trú				
	Phòng Thiết bị				
Triển khai các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	Phòng Quản lý SN nội trú				
	Phòng Công tác SV				
	Đoàn Thanh niên				
	Cơ quan, đoàn thể				
	Phòng Quản lý SN nội trú				
Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm	Ban Giám hiệu				
	Phòng Công tác SV				
	Phòng Quản lý SN nội trú				
	Đoàn Thanh niên				

Phần B3. Các biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú của sinh viên trường Đại học Hà Nội

Câu 1: Xin Thầy/Cô cho nhận xét về "Tính cần thiết" và "Tính khả thi" trong các biện pháp quản lý hoạt động thực hiện hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại trường Đại học Hà Nội.

Các biện pháp	Tính cần thiết			Tính khả thi		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú						
Xây dựng các qui định cụ thể về quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường						
Chú trọng công tác lập kế hoạch của hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú						
Tăng cường hoạt động kiểm tra, khen thưởng trong công tác quản lý hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú						
Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý thực hiện quy chế sinh viên nội trú						
Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường và các tổ chức địa phương						

Câu 2: Ngoài các biện pháp nói trên, Thầy/Cô có thể đề xuất thêm những biện pháp nào để quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú hiệu quả hơn?

……..……

.....

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Quý Thầy/Cô!

1.2 Phiếu khảo sát dành cho sinh viên

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUY CHẾ SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Dành cho sinh viên)

Để có sơ sở khoa học đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tốt hơn và để nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện cho sinh viên, em vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề dưới đây Mọi ý kiến của các em đều được bảo mật và chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu. *Xin chân thành cảm ơn em!*

Câu 1: Theo em, hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú có vai trò như thế nào

□ Rất cần thiết □ Cần thiết □Bình thường □ Không cần thiết

Câu 2: Em hãy đánh giá về mức độ thường xuyên của hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú đang được tổ chức tại trường

Các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	**Tần suất sử dụng**			
	Rất thường xuyên	*Thường xuyên*	*Thỉnh thoảng*	*Không bao giờ*
Xây dựng phòng tự quản				
Văn nghệ, thể dục thể thao				
Xây dựng nếp sống văn minh				
Xây dựng môi trường				
xanh - sạch - đẹp				
Xây dựng môi trường sư phạm				
Giữ gìn an ninh trật tự				
Hoạt động hỗ trợ sinh viên				
Các hoạt động tự học				

Câu 3: Em hãy đánh giá mức độ phù hợp của nội dung hoạt động thực hiện quy chế SVNT đang tổ chức tại trường mình?

Các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	**Mức độ đánh giá**			
	Rất phù hợp	*Phù hợp*	*Bình thường*	*Không phù hợp*
Xây dựng phòng tự quản				
Văn nghệ, thể dục thể thao				

Xây dựng nếp sống văn minh				
Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp				
Xây dựng môi trường sư phạm				
Giữ gìn an ninh trật tự				
Hoạt động hỗ trợ sinh viên				
Các hoạt động tự học				

Câu 4: Em hay đánh mức độ hiệu quả của nội dung hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú

Các hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú	**Mức độ đánh giá**			
	Rất hiệu quả	*Hiệu quả*	*Ít hiệu quả*	*Không hiệu quả*
Xây dựng phòng tự quản				
Văn nghệ, thể dục thể thao				
Xây dựng nếp sống văn minh				
Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp				
Xây dựng môi trường sư phạm				
Giữ gìn an ninh trật tự				
Hoạt động hỗ trợ sinh viên				
Các hoạt động tự học				

Câu 5. Em hãy đánh giá chung về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội

Nội dung quản lý	**Mức độ đánh giá**			
	Rất tốt	*Tốt*	*TB*	*Kém*
Lập kế hoạch tổ chức hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú				
Tổ chức thực hiện				
Chỉ đạo thực hiện				
Kiểm tra, đánh giá				
Phối hợp giữa các lực lượng trong việc tổ chức hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú				

Câu 6. Em có đề xuất gì để hoạt động thực hiện quy chế SV nội trú được hiệu quả?

Về phía nhà trường:……

Về phía Ban quản lí sinh viên nội trú:……

Về phía sinh viên:……

Xin em vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Giới tính: ☐ *Nam* ☐ *Nữ* ☐*Khác.....*

Sinh viên năm thứ: *Chuyên ngành:.....*

Em đã ở nội trú trong thời gian bao lâu?

1 năm *2 năm* *3 năm* *4 năm*

Em có đi làm thêm hay không? □ Có □ Không

Một lần nữa chân thành cảm ơn các em!

2. Một số hình ảnh về hoạt động thực hiện quy chế sinh viên nội trú tại Trường Đại học Hà Nội









3. Một số văn bản liên quan đến công tác sinh viên nội trú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 27/2011/TT-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2011

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

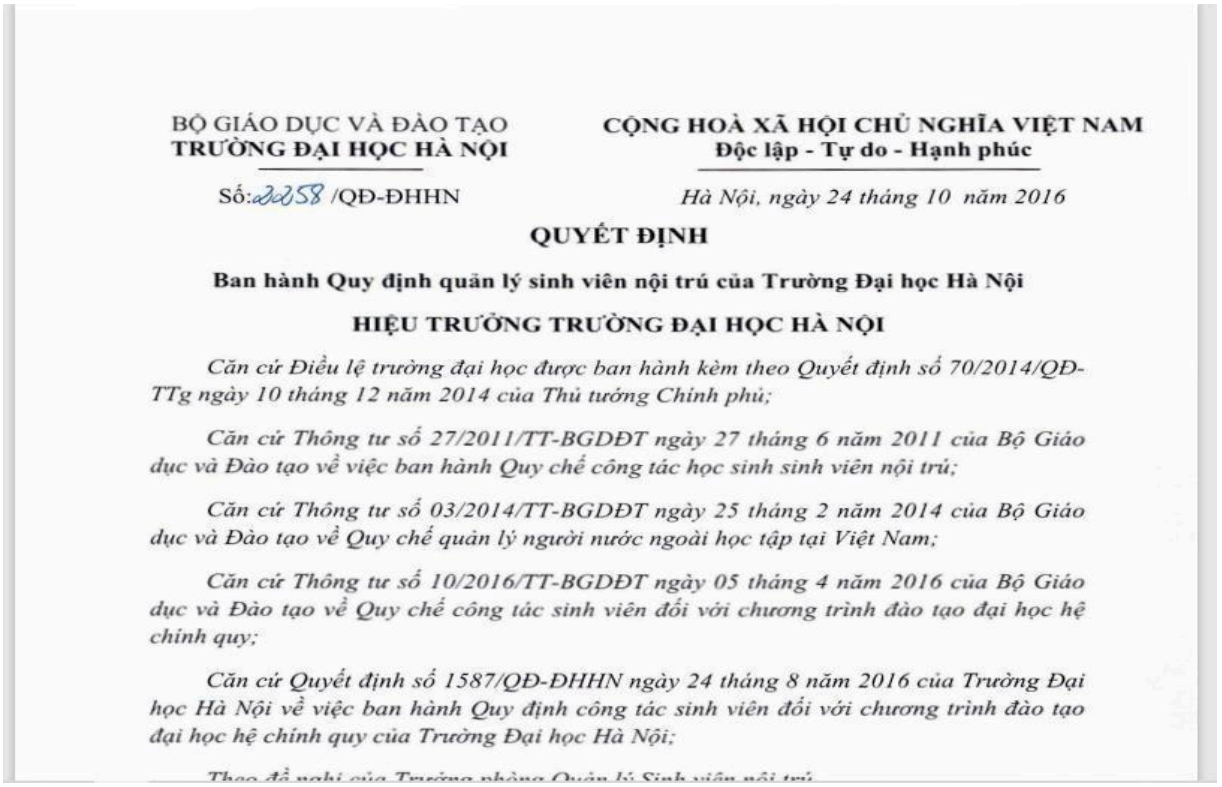
Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2011. Thông tư này thay thế Quyết định 2137/GD-ĐT ngày ngày 28 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; Quyết định số 41/2002/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định 2137/GD-ĐT ngày ngày 28 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Giám đốc đại học, học viện, Trung tâm giáo dục thường xuyên Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

KT. BỘ TRƯỞNG

Trần Quang Quý



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Số: 2058 /QĐ-ĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý sinh viên nội trú của Trường Đại học Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên nội trú;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-ĐHHN ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Trường Đại học Hà Nội về việc ban hành Quy định công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Sinh viên nội trú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ SINH VIÊN NỘI TRÚ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2258/QĐ-ĐHHN ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

Bản Quy định dưới đây có 6 chương, 20 điều và 4 phụ lục.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định công tác quản lý người Việt Nam và nước ngoài cư trú tại Ký túc xá của Trường Đại học Hà Nội, bao gồm: quy định chung; quyền lợi, trách nhiệm của người ở nội trú; trình tự tiếp nhận người ở nội trú; quản lý tài chính; khen thưởng và kỷ luật; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng cư trú tại ký túc xá (sau đây viết tắt là KTX) của Trường Đại học Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường) được gọi chung là người ở nội trú gồm các đối tượng sau đây:

1. Sinh viên thuộc diện chính sách là con liệt sĩ, con thương binh được xếp hạng, gia đình chính sách, người dân tộc thiểu số, người có hộ khẩu vùng sâu vùng xa, con